

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA SINH-MÔI TRƯỜNG



KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

MÃ NGÀNH: 7720301

Nghệ An, tháng 12 năm 2019

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TỪ K61 TRỞ VỀ TRƯỚC
Ngành: Điều dưỡng

TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	(1) Lý thuyết/ (2) Thực hành, thực tập / (3) Thảo luận, Bài tập/ (4) Học phần dự án/ (5) Thực tập TN/ (6) Đồ án TN						Học kỳ	Loại học phần	Đơn vị phụ trách (Khoa/Viện)
	KIẾN THỨC BẮT BUỘC			1	2	3	4	5	6			
1	POL11002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20		10				1	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
2	NUR21001	Nhập môn ngành Điều dưỡng	2	20		10				1	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
3	BOI20006	Sinh học	3	30	15					1	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
4	ENG10001	Tiếng anh 1	3	30		15				1	Bắt buộc	SP Ngoại ngữ
5	POL11001	Triết học Mác-Lênin	3	30		15				1	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
6	POL11003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20		10				1	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
7	NUR30001	Giải phẫu sinh lý người	4	45	15					2	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
8	BIO20007	Hóa sinh	4	45	15					2	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
9	SKI10000	Kỹ năng mềm	3	45						2	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
10	NUR20004	Tâm lý đạo đức y học	3	30		15				2	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
11	BIO30028	Vì sinh học	4	45	15					2	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
12	NAP11001	Giáo dục quốc phòng 1 (Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam)	2	30						3	Bắt buộc	GDQP-AN
13	NAP11002	Giáo dục quốc phòng 2 (Công tác quốc phòng và an ninh)	2	30						3	Bắt buộc	GDQP-AN
14	NAP11003	Giáo dục quốc phòng 3 (Quân sự chung)	2	15	15					3	Bắt buộc	GDQP-AN
15	SPO10001	Giáo dục thể chất	5	15	60					3	Bắt buộc	Giáo dục thể chất
16	NUR31003	Ký sinh trùng	4	45	15					3	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
17	NUR30002	Lý sinh học	3	30		15				3	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
18	POL11004	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	20		10				3	Bắt buộc	Giáo dục chính trị

19	ENG10002	Tiếng Anh 2	4	45		15			3	Bắt buộc	SP Ngoại ngữ
20	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20		10			3	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
21	NUR30010	Điều dưỡng cơ sở I	4	30	30					Bắt buộc	Viện CN HS&MT
22	NAP11004	Giáo dục quốc phòng 4 (Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và Chiến thuật)	2	4	26				3	Bắt buộc	GDQP-AN
23	NUR30004	Sinh lý bệnh - miễn dịch	4	45	15				4	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
24	NUR30005	Di truyền y học	4	30	15				4	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
25	NUR30008	Dịch tễ học	3	30	15				4		
26	NUR31007	Dinh dưỡng học	3	30	15				4	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
27	NUR30011	Điều dưỡng cơ sở II	4	30	30				4		
28	NUR31006	Dược lí	3	45	15				5	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
29	NUR30009	Y học cổ truyền	5	30	45				5	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
30	NUR31013	Điều dưỡng bệnh ngoại khoa	5	30	45				5	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
31	NUR31012	Điều dưỡng bệnh nội khoa	5	30	45				5	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
32	NUR31012	Chăm sóc sức khỏe gia đình	3	15	30				6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
33	NUR30014	Điều dưỡng cấp cứu và điều trị tích cực	3	15	30				6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
34	NUR30018	Điều dưỡng nhi	3	15	30				6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
35	NUR30017	Điều dưỡng phụ sản	3	15	30				6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
36	NUR30016	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	3	15	30				6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
37	NUR30024	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	3	15	30				7	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
38	NUR30022	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	3	15	30				7	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
39	NUR30021	Điều dưỡng truyền nhiễm	3	15	30				7	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
40	NUR30023	Vật lí trị liệu và hồi phục	3	15	30				7	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
41	NUR31027	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp	5				75		8	Bắt buộc	Viện CN HS&MT

Tự chọn 1 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR20003	Giáo dục sức khỏe	3	30		15			1	Tự chọn	Viện CN HS&MT
2	NUR20002	Sức khỏe môi trường	3	30		15			1	Tự chọn	Viện CN HS&MT

Tự chọn 2 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR30020	Chăm sóc người bệnh HIV/AIDS	3	15	30					6	Tự chọn	Viện CN HS&MT
2	NUR30019	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	3	15	30					6	Tự chọn	Viện CN HS&MT

Tự chọn 3 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR30026	Nghiên cứu khoa học điều dưỡng	3	30		15				7	Tự chọn	Viện CN HS&MT
2	NUR30025	Quản lý điều dưỡng	3	30		15				7	Tự chọn	Viện CN HS&MT

Tự chọn 4 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	VIE10001	Tiếng Việt 1 (Cho sinh viên Lào)	3	30		15				7	Tự chọn	Viện CN HS&MT
2	NUR31022	Tiếng Việt 2(Cho sinh viên Lào)	4	30		15				7	Tự chọn	Viện CN HS&MT

HIỆU TRƯỞNG**GS.TS. Nguyễn Huy Bằng**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC- LÊNIN

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

- Giảng viên 1: Nguyễn Thị Diệp

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, ThS

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0914447188

Email: diepnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị; Kinh tế học; Lịch sử tư tưởng kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của C.Mác; Kinh tế phát triển.

- Giảng viên 2: Nguyễn Thị Mỹ Hương

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, ThS

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0915905578 Email: huongntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác, Kinh tế học, hội nhập kinh tế quốc tế...

- Giảng viên 3: Đinh Trung Thành

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC, PGS, TS

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0904252425 Email: thanhtd@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế và chính sách kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của V.I.Lênin, Hội nhập kinh tế quốc tế; Chính sách công, ...

- Giảng viên 4: Nguyễn Thị Hải Yến

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, TS

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0962662626 Email: yennth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng kinh tế; Kinh tế thị trường định hướng XHCN; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức; Quản lý kinh tế; Kinh tế phát triển.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế chính trị Mác – Lênin	
(tiếng Anh): Political economics of Marxism and Leninism	
- Mã số học phần: POL11002	
- Thuộc CTĐT ngành: Tất cả các chuyên ngành đào tạo đại học	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☒ Kiến thức đại cương	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Giải thích được kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác - Lênin.	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO2.1	S2	Có khả năng phân biện các quan điểm, tư tưởng về kinh tế chính trị	Thảo luận nhóm	Bài tập nhóm
CLO2.2	A3	Thể hiện phẩm chất chính trị, tin tưởng vào sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam	Tự học	- Quan sát; - Bài tập cá nhân

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Sự chuyên cần, ý thức, thái độ học tập; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO2.2	100%	10%
A1.2	- Thảo luận nhóm; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Rubric 2	CLO2.1	50%	20%
	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Rubric 3	CLO2.2	50%	
A1.3	Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1	Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1	100%	50%
Công thức tính điểm học phần: $(A1.1*1+A1.2*2+A1.3*2+A2.1*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
Nghe bài giảng SCORM	3,0	2,5 – 2,0	1,5 – 1,0	0,5 - 0
	Nghe 100% bài giảng SCORM,	Nghe trên 90% bài SCORM	Nghe trên 80% bài SCORM;	Nghe dưới 80% bài SCORM;

(3 điểm)				
Tham gia lớp học (5 điểm)	5,0 Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định	4,5 – 3,5 Tham gia trên 90% tổng số giờ lên lớp quy định	3,0 – 2,0 Tham gia trên 80% tổng số giờ lên lớp quy định	1,5 - 0 Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định
Ý thức phát biểu xây dựng bài (2 điểm)	2,0 Rất tích cực, chủ động phát biểu xây dựng bài.	1,5 Khá tích cực phát biểu xây dựng bài	1.0 – 0,5 Có vài lần phát biểu xây dựng bài	0 Không phát biểu xây dựng bài
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2 (Bài thảo luận nhóm)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Cấu trúc và hình thức (2 điểm)	- Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, nhưng chưa hợp lý, logic. - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả chính tả.	- Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic. - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả.
	5.0 – 4,5	4.0 – 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
Nội dung (5 điểm)	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng. - Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận.
	3,0	2,0	1,0	0,5
Trình bày (3 điểm)	- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin. - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được	- Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin. - Có tranh luận, phản bác và đưa ra được	- Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin. - Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng	- Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin. - Không thể hiện được khả năng tranh luận,

	nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái.	một vài dẫn chứng thuyết phục.	nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái.	phản bác lại các ý kiến sai trái.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A1.2 (Bài tập cá nhân)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Tiến độ thực hiện (2 điểm)	Hoàn thành bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành trên 80% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành trên 50% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành dưới 50% nội dung bài tập, nộp bài chậm tiến độ
Nội dung (8 điểm)	8.0 – 7.0 - Nội dung thể hiện rõ sự nhìn nhận khách quan, đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Thể hiện rõ niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.	6,5 – 5.0 - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội.	4.5 – 3.0 - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội.	2.5 - 0 - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Chưa có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin* (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS Phạm Quang Phan, PGS.TS Vũ Anh Tuấn, TS Tô Đức Hạnh (Đồng chủ biên) *Hướng dẫn học môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, NXB Thống kê, 2005.

[3] PGS.TS An Như Hải (Chủ biên), *110 câu hỏi và bài tập Kinh tế chính trị Mác- Lênin*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2014.

7. Kế hoạch dạy học

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1(2)	Chương 1: Đối tượng phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin 1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác - Lênin 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu Kinh tế chính trị Mác – Lênin 1.3. Chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghe bài giảng Elearning; hướng dẫn nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr. 11-33; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 1 - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
2 (2)	Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 2.1. Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr. 34-56; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 2 (Phần 1) - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
3 (2)	Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 2.2. Thị trường và nền kinh tế thị trường 2.3. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 57-82; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 2 (Phần 1) - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
4 (2)	Thảo luận nhóm, nội dung Chương 1, 2	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
5 (2)	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.1. Lý luận của C.mác về giá trị thặng dư	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình.	- Đọc giáo trình [1] tr 84 -98; nghiên cứu các nội dung tự học	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

		- Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Nghe bài giảng Elearning Chương 3 (Phần 1) - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.		
6 (2)	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.1. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư (tiếp) 3.2. Tích lũy tư bản	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr. 99-109; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 3 (Phần 2) - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
7 (2)	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr. 110 - 122; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 3 (Phần 3) - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
8 (2)	Thảo luận nhóm nội dung chương 3	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
9 (2)	Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.1. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr. 124 - 136; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 4 (Phần 1) - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1
10 (2)	Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.2. Lý luận của V.I.Lênin về các đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường TBCN	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr. 136 - 166; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 4 (Phần 2)	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1

	4.3. Biểu hiện mới của độc quyền và độc quyền nhà nước trong điều kiện ngày nay, vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản		- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.		
11 (2)	Thảo luận nhóm nội dung chương 4	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1
12(2)	Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam 5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.3. Quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr. 170 - 219; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 5 - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1
13 (2)	Thảo luận nhóm nội dung chương 5	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1
14 (2)	Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr. 224 - 283; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 6. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1
15 (2)	- Thảo luận nhóm nội dung chương 6 - Tổng kết học phần	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1

		công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận; tổng kết học phần	- Thực hiện thảo luận nhóm		
--	--	---	-------------------------------	--	--

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Hiệu trưởng

Hiệu trưởng Trường Sư phạm

Trưởng khoa

PGS TS Lưu Tiến Hưng

PGS.TS Nguyễn Thái Sơn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT

HỌC PHẦN: NHẬP MÔN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: PGS, TS, GVCC, Cao Tiến Trung

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh – Môi trường, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0896526886, trungct.vinhuni@gmail.com.

Các hướng nghiên cứu chính: Động vật, sinh thái động vật, giải phẫu động vật, bảo tồn động vật

Giảng viên 2: PGS, TS, BS, GVCC, Cao Trường Sinh

Học hàm, học vị: PGS.TS. BS. GVCC

Địa chỉ liên hệ: Bệnh viện Đại học Y khoa Vinh.

Điện thoại, email: 0913312695, caothucsinh@gmail.com.

Các hướng nghiên cứu chính: Tim mạch

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Nhập môn ngành Điều dưỡng (tiếng Anh): Introduction to Nursing	
- Mã số học phần: NUR30001	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đề án ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 04 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thực hiện đề án, dự án: 60 + Số tiết tự học: 120	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Mã số HP: + Học phần học trước: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% thời gian dạy lý thuyết + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	

- Bộ môn phụ trách học phần: Hóa dược và phân tích kiểm nghiệm - Điều dưỡng

Điện thoại: 0896.526.886

Email: trungct.vinhuni@gmail.com.

2. Mô tả học phần

Nhập môn điều dưỡng là học phần về các kỹ năng chung và giới thiệu về ngành Điều dưỡng thuộc Viện Công nghệ Hóa Sinh – Môi trường. Học phần nhằm định hướng cho sinh viên trong việc hiểu rõ vai trò, vị trí của điều dưỡng viên và của ngành điều dưỡng; xác lập mục tiêu học tập của sinh viên, tâm lý đạo đức y học cho sinh viên. Học phần trang bị cho sinh viên những định hướng về nghề nghiệp; giúp sinh viên hiểu rõ nhiệm vụ, vai trò, trách nhiệm của người điều dưỡng viên; cung cấp cho sinh viên các kiến thức về kỹ năng học tập, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc ở các phòng khám. Bên cạnh đó, sinh viên được trải nghiệm thực hiện dự án xây dựng và vận hành thiết bị một phòng khám cơ bản ở mức đơn giản nhằm củng cố những kiến thức và kỹ năng đã được học.

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần Giải phẫu lâm sàng, sinh viên xác định được các lĩnh vực ứng dụng chăm sóc sức khỏe của ngành điều dưỡng; nắm được mục tiêu, chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của ngành điều dưỡng. Sinh viên vận dụng được những kiến thức và kỹ năng đã học thông qua hoạt động trải nghiệm tại phòng khám. Sinh viên làm quen với môi trường bệnh viện và các hệ thống thiết bị phòng khám tại phòng thí nghiệm thông qua hoạt động dự án. Sinh viên biết cách vận hành, công dụng của các thiết bị sử dụng cho các phòng khám cơ bản tại bệnh viện. Ý thức được tầm quan trọng của ngành điều dưỡng với sức khỏe cá nhân và cộng đồng. Tham gia tích cực chương trình trình y tế - sức khỏe. Xác định được những yếu tố cần thiết nâng cao quy trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Diễn đạt được quy trình, các kỹ năng cần thiết và một số công cụ để giải quyết vấn đề. Trình bày được một số kỹ thuật giao tiếp cơ bản.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo											
	PLO1.2		PLO2.1		PLO3.1		PLO3.2		PLO4.1		PLO4.2/PLO 4.3	
	1.2.1	1.2.2	2.1.1	2.1.2	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	4.1.1	4.1.3	4.2.1	4.3.2
CLO1.1	0,1											
CLO1.2		0,2										
CLO2.1			0,1									
CLO2.1				0,1								
CLO3.1					0,2							
CLO3.2						0,1						

CLO3.3							0,2					
CLO3.4								0,1				
CLO4.1									0,2			
CLO4.2										0,2		
CLO4.3											0,2	
CLO4.4												0,1

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K2	Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên và tin học trong lĩnh vực điều dưỡng	Tự học, thuyết trình	Tự luận, vấn đáp
CLO1.2	K2	Vận dụng kiến thức khoa học sức khỏe trong lĩnh vực điều dưỡng	Dự án	Chấm dự án
CLO2.1	A2	Thực hành kỹ năng chăm sóc sức khỏe, bệnh tật của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.	Tự học, thuyết trình	Tự luận, vấn đáp
CLO2.1	A2	Thực hành kỹ năng quản lý và phát triển nghề nghiệp trong quản lý hồ sơ, bệnh án, chăm sóc người bệnh, nghiên cứu khoa học và thực hành điều dưỡng.	Dự án	Chấm dự án
CLO3.1	S3	Tổ chức và điều hành nhóm sáng tạo và hiệu quả	Tự học, thuyết trình	Tự luận, vấn đáp
CLO3.2	S2	Tham gia tích cực hoạt động nhóm	Dự án	Chấm dự án
CLO3.3	S2	Áp dụng giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh.	Tự học, thuyết trình	Tự luận, vấn đáp
CLO3.4	S2	Vận dụng linh hoạt, thành thạo các hình thức giao tiếp khác nhau (thuyết trình, văn bản, điện tử/đa truyền thông, đồ họa) trong lĩnh vực điều dưỡng.	Dự án	Chấm dự án
CLO4.1	C2	Phân tích nhu cầu về sức khỏe và tình trạng sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng	Tự học, thuyết trình, dự án	Tự luận, vấn đáp, chấm dự án

CLO4.2	C2	Quản lý hiệu quả các quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của người bệnh.	Tự học, thuyết trình, dự án	Tự luận, vấn đáp, chấm dự án
CLO4.3	C2	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai các quy trình điều dưỡng mới phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng	Dự án	Chấm dự án
CLO4.4	C2	Vận hành có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị người bệnh.	Dự án	Chấm dự án

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 03 bài đánh giá)				30%
A1.1	Đánh giá tiến độ đề án/dự án	Rubric 1	CLO2.1 CLO2.2	15%
A1.2	Đánh giá tiến độ đề án/dự án	Rubric 2	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO2.4	15%
A1.3	Seminar giữa kỳ	Đáp án	CLO1.1	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ				50%
A.3.1	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đề án/dự án	Rubric 3	CLO1.1; CLO3.1; CLO3.2; CLO4.1; CLO4.2; CLO4.3.	
Công thức tính điểm tổng kết: Điểm TKHP = A1x0,5 + A2x0,5				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên (A1.1)

Rubric 1: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đề án chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng (từ tuần 1 đến tuần 5)

Tuần/ CDR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
Tuần 1	Nhận đề tài và nội dung nghiên cứu					
Tuần 2-5 CLO2.1	Tìm kiếm tài liệu tham khảo	Không có tài liệu tham khảo	Có tài liệu tham khảo nhưng ít (<5 tài liệu)	Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu)	Có nhiều tài liệu tham khảo (>10 tài liệu) và có TLTK nước ngoài	2
Thực hành được các kỹ năng chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật	Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng	Biết được các phòng khám cơ bản	Biết được cách vận hành thiết bị phòng khám	Biết vận hành thiết bị và ứng dụng	Biết được các bệnh liên quan tới các thiết bị sử dụng	2
	Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng	Tổng quan nhiều lỗi và không chính xác về kiến thức.	Tổng quan có ít lỗi và chưa sát về kiến thức.	Tổng quan có ít thiếu sót không đáng kể và phù hợp kiến thức.	Tổng quan vấn đề nghiên cứu chính xác về kiến thức có trình tự và logic	2
		Không biết cách bố trí cấu trúc các nội dung	Bố trí cấu trúc các nội dung chưa hợp lý.	Bố trí cấu trúc các nội dung hợp lý.	Bố trí cấu trúc các nội dung khoa học và có hệ thống.	2
		Không cung cấp bảng biểu, dữ liệu để minh họa và giải thích các vấn đề	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu tuy nhiên quá ít dữ liệu	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu mức độ vừa đủ;	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu đầy đủ khoa học;	2

Tổng	10
-------------	-----------

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá thường xuyên (A1.2)

Rubric 2: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đề án vận hành thiết bị các phòng khám (từ tuần 7 đến tuần 10)

Tuần/ CĐR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
Tuần 7,8,9,10 CLO2.2 <i>Thể hiện thái độ cá nhân tích cực, trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp</i>	Khả năng vận hành và kiểm soát được thiết bị phòng khám	Không vận hành và kiểm soát được thiết bị nghiên cứu.	Có vận hành nhưng chưa kiểm soát được thiết bị nghiên cứu	Có vận hành và kiểm soát được thiết bị nghiên cứu	Vận hành và kiểm soát tốt thiết bị nghiên cứu	2
	Giải thích được sự cố trong khi vận hành và các vấn đề an toàn.	Không giải thích được sự cố trong khi vận hành và các vấn đề an toàn.	Giải thích chưa đúng sự cố trong khi vận hành và các vấn đề an toàn.	Giải thích được sự cố trong khi vận hành và các vấn đề an toàn.	Giải thích và phân tích được sự cố và cách khắc phục sự cố	2
	Thao tác thực hành	Không tham gia thực hành	Lúng túng và chậm chạp khi thao tác	Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý.	Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác	2
Tuần 7,8,9,10 CLO3.1 <i>Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh</i>	Tham gia thực hiện nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Không tham gia thực hiện nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Ít tham gia thực hiện (dưới 3 lần) nội dung nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Có tham gia thực hiện (trên 3 lần) nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Thường xuyên và tích cực tham gia thực hiện nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	2
	Ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản thiết bị sau khi vận hành	Không có ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản thiết bị sau khi vận hành	Ý thức, trách nhiệm chưa cao khi vệ sinh và bảo quản thiết bị sau khi vận hành	Có ý thức, trách nhiệm khi vệ sinh và bảo quản thiết bị sau khi vận hành	Có ý thức, trách nhiệm cao khi vệ sinh và bảo quản thiết bị sau khi vận hành	2

<i>vực điều dưỡng.</i>						
Tổng						10

5.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ (A3.1)

Rubric 3: Rubric đánh giá cuối kỳ

CĐR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
CLO1.1 <i>Vận dụng được các vấn đề cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội</i>	Thuyết minh, trình bày dự án	Không nắm vững kiến thức về thiết bị phòng khám và vận hành để giải quyết vấn đề nghiên cứu liên quan	Nắm chưa vững kiến thức về thiết bị phòng khám và vận hành để giải quyết vấn đề nghiên cứu liên quan	Nắm cơ bản kiến thức về thiết bị phòng khám và vận hành để giải quyết vấn đề nghiên cứu liên quan	Nắm vững kiến thức về quá thiết bị phòng khám và vận hành để giải quyết vấn đề nghiên cứu liên quan	1
		Không vận dụng được các kiến thức về thiết bị phòng khám và vận hành liên quan trong việc phân tích lựa chọn phương án thiết bị và công nghệ	Vận dụng chưa đúng các kiến thức về thiết bị phòng khám và vận hành liên quan trong việc phân tích lựa chọn phương án thiết bị và công nghệ	Vận dụng cơ bản các kiến thức về thiết bị phòng khám và vận hành liên quan trong việc phân tích lựa chọn phương án thiết bị và công nghệ	Vận dụng tốt các kiến thức về thiết bị phòng khám và vận hành liên quan trong việc phân tích lựa chọn phương án thiết bị và công nghệ	1
CLO3.1 <i>Tổ chức và điều hành nhóm sáng tạo và hiệu quả</i>	Thuyết minh, trình bày dự án	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án	2
		Hoàn toàn bị động và không tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chưa chủ động và thiếu tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chủ động và tự tin khi trình bày bản báo cáo	Hoàn toàn chủ động và rất tự tin khi trình bày bản báo cáo	1

CLO3.2 <i>Vận dụng</i> linh hoạt, thành thạo các hình thức giao tiếp khác nhau (thuyết trình, văn bản, điện tử/đa truyền thông, đồ họa) trong lĩnh vực điều dưỡng.	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	Không nói rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	1
		Không viết được nội dung nghiên cứu;	Xác định được nội dung nghiên cứu nhưng chưa đầy đủ và phù hợp qui mô của dự án	Xác định được nội dung nghiên cứu với qui mô dự án vừa đủ.	Xác định và làm rõ được nội dung nghiên cứu phù hợp với qui mô dự án;	2
CLO4.1 <i>Phân tích</i> nhu cầu về sức khỏe và tình trạng sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Không nắm được ứng dụng của điều dưỡng tác động đến xã hội.	Nắm được một ít ứng dụng của điều dưỡng tác động đến xã hội.	Nắm được cơ bản ứng dụng của điều dưỡng tác động đến xã hội.	Hiểu đầy đủ ứng dụng của điều dưỡng tác động đến xã hội	1
		Không có khả năng thu thập thông tin phục vụ nghiên cứu	Có tìm hiểu và thu thập thông tin phục vụ nghiên cứu ở mức độ thấp	Có tìm hiểu, thu thập, phân tích và đánh giá thông tin phục vụ nghiên cứu	Có khả năng thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, thực hành sáng tạo trong nghiên cứu	1
CLO4.2 <i>Quản lý</i> hiệu quả các quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Không đề xuất được quy trình điều dưỡng.	Có ý tưởng đề xuất nhưng chưa hình thành quy trình	Đề xuất sơ đồ quy trình quy trình điều dưỡng	Đề xuất được quy trình quy trình điều dưỡng và áp dụng.	1
		Kết quả nghiên cứu không đáp	Kết quả nghiên cứu đáp ứng mức thấp yêu	Kết quả nghiên cứu đáp cơ bản	Kết quả nghiên cứu đáp ứng yêu	1

và can thiệp điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của người bệnh.		ứng yêu cầu của bệnh viện	cầu của bệnh viện	yêu cầu của bệnh viện	cầu của bệnh viện	
CLO4.3 <i>Vận hành được các hệ thống quản lý và chăm sóc sức khỏe người bệnh</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	- Không hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu nhưng không hợp lý	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu phù hợp	1
		Không đề xuất được quy trình điều dưỡng đầy đủ các bước	Đề xuất được quy trình điều dưỡng đầy đủ các bước	Đề xuất được quy trình điều dưỡng đầy đủ các bước và hiểu rõ.	Đề xuất được quy trình điều dưỡng đầy đủ các bước và áp dụng	1
		Không đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình điều dưỡng	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình điều dưỡng nhưng còn thiếu;	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình điều dưỡng ở mức độ đủ các yếu tố;	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình điều dưỡng ở mức độ đủ hoặc đề xuất được yếu tố mới;	2
		Không đề xuất được các giải pháp cải tiến quy trình điều dưỡng	Đề xuất được các giải pháp cải tiến quy trình điều dưỡng	Đề xuất được các giải pháp cải tiến quy trình điều dưỡng ở quy mô hẹp	Đề xuất được các giải pháp phù hợp để cải tiến quy trình điều dưỡng ở quy mô lớn	2
		Sản phẩm nghiên cứu không đạt chất lượng cảm quan	Sản phẩm nghiên cứu chưa đạt chất lượng cảm quan và	Sản phẩm nghiên cứu đạt chất lượng cảm quan và có tính thẩm mỹ	Sản phẩm nghiên cứu đạt chất lượng cảm quan và có tính thẩm mỹ cao	2

		và không có tính thẩm mỹ	không có tính thẩm mỹ			
Tổng						20

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] BYT (2012). Tiêu chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam

[2] Luật 40/2009/QH 12 ngày 23/11/2009 về Khám bệnh, chữa bệnh

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Quản lý bệnh viện – Bộ Y Tế – trang 191 - 206

[3]. 1. Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân ngày 23/2/2005.

[4]. Bộ Y tế, 2019 – Giáo trình quản lý điều dưỡng. Bộ Y tế

[5]. Bộ Y tế (2011). Chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011- 2020

[6] Bộ Y tế (2011). Thông tư 07/TT- BYT ngày 26 tháng 1 năm 2011 Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh.

7. Kế hoạch dạy học

Tuần/ Buổi học	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR môn học	Bài đánh giá
1(6)	Chương 1. Đại cương về ngành Điều dưỡng (4 tiết) 1.1. Ngành Điều dưỡng 1.1.1. Khái niệm về ngành Điều dưỡng 1.1.2. Lịch sử phát triển của ngành Điều dưỡng trên thế giới 1.1.3. Lịch sử phát triển của ngành Điều dưỡng ở Việt Nam 1.1.4. Đầu ra của ngành điều dưỡng 1.1.5. Chiến lược phát triển nhân lực ngành y tế giai đoạn 2015-2030 1.1.6. Hướng phát triển ngành Điều dưỡng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung của tuần học. - Hoạt động nhóm: Chia lớp thành các nhóm 6-8 người. Giao nhiệm vụ cho các nhóm: đặt tên, chọn nhóm trưởng, chuẩn bị số theo dõi của nhóm trưởng (Báo cáo quá trình làm việc nhóm vào tuần thứ 8) - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Tương tác với sinh viên qua LMS , website cá nhân về các nội dung trong chương 1	- Đọc các tài liệu - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Lập email group của từng nhóm / hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm, kết nối với các thành viên trong nhóm và với giáo viên Tự học: - Trả lời các câu hỏi liên quan đến phần tự học - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1
2(6)	Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng Lĩnh vực chăm sóc 1. Hiểu biết về tình trạng sức khỏe người bệnh 1.1. Xác định tình trạng sức khỏe	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1

	1.2. Giải thích tình trạng sức khỏe 2. Ra quyết định chăm sóc 2.1. Phân tích vấn đề sức khỏe 2.2. Ra quyết định chăm sóc 2.3. Thực hiện chăm sóc 2.4. Theo dõi khi chăm sóc 3. Xác định sức khỏe ưu tiên 1. Xác định sức khỏe ưu tiên 2. Can thiệp 4. Sử dụng Quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc 4.1. Đánh giá người bệnh 4.2. Tổng hợp thông tin 4.3. Phân tích vấn đề sức khỏe 4.4. Lập kế hoạch chăm sóc 4.5. Giải thích, hướng dẫn NB 4.6. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 4.7. Lượng giá chăm sóc 4.8. Hỗ trợ người bệnh xuất viện 4.9. Giáo dục sức khỏe	qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị	Tự học: - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học		
3(6)	Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng 5. Tạo an toàn cho người bệnh 5.1. Biện pháp tạo an toàn 5.2. Đảm bảo thoải mái cho NB 5.3. Đảm bảo sự kín đáo cho NB 6. Tiến hành kỹ thuật CS đúng quy trình 6.1. Đủ các bước 6.2. Thành thạo 6.3. Đảm bảo kiểm soát nhiễm khuẩn 7. Dùng thuốc cho người bệnh an toàn 1. Hỏi tiền sử dị ứng thuốc 2. Nắm kỹ quy tắc dùng thuốc 3. Hướng dẫn sử dụng thuốc 4. Xử trí phản ứng thuốc 5. Biết tương tác thuốc 6. Nhận biết hiệu quả của thuốc 7. Ghi chép đúng, đầy đủ 8. Chăm sóc liên tục 8.1. Bàn giao chăm sóc, theo dõi 8.2. Phối hợp trong chăm sóc 8.3. Có biện pháp thích hợp	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1
4(6)	Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng 9. Sơ cấp cứu	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1

	1. Phát hiện vấn đề cấp cứu 2. Ra quyết định xử trí kịp thời 3. Phối hợp trong xử trí 4. Xử trí đúng, nhanh chóng 10. Lập mối quan hệ với người bệnh 1. Tạo niềm tin cho người bệnh 2. Giao tiếp với người bệnh. 3. Lắng nghe người bệnh	với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị	các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học		
5(6)	Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng 11. Giao tiếp với người bệnh có hiệu quả 1. Biết tâm lý người bệnh 2. Giao tiếp có hiệu quả 3. Dùng lời nói để giao tiếp hiệu quả 4. Hiểu văn hóa người bệnh để giao tiếp 12. Sử dụng kênh truyền thông để giao tiếp 1. Sử dụng phương tiện nghe nhìn 2. Sử dụng phương tiện giao tiếp 13. Cung cấp thông tin cho người bệnh 1. Xác định thông tin cần thiết 2. Chuẩn bị tâm lý NB khi giao tiếp	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1
6(6)	Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng 14. Tổ chức giáo dục sức khỏe 1. Thu thập thông tin 2. Xác định nhu cầu giáo dục sức khỏe 3. Lập kế hoạch giáo dục sức khỏe 4. Chuẩn bị tài liệu giáo dục sức khỏe 5. Thực hiện giáo dục sức khỏe 6. Lượng giá giáo dục sức khỏe 15. Làm việc nhóm 1. Duy trì mối quan hệ trong nhóm 2. Hợp tác tốt 3. Tôn trọng lẫn nhau 4. Tôn trọng quyết định của nhau 5. Chia sẻ thông tin 6. Vai trò biện hộ cho người bệnh	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1
7(6)	Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng B. Quản lý	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1

	16. Quản lý bệnh án 1. Biết quy chế quản lý bệnh án 2. Bảo mật thông tin bệnh án 3. Ghi chép hồ sơ đúng nguyên tắc 4. Sử dụng hồ sơ đúng quy định 17. Quản lý công tác chăm sóc 1. Xác định công việc 2. Phân công nhiệm vụ 3. Điều phối công việc 4. Sử dụng nguồn lực có hiệu quả 5. Sử dụng công nghệ thông tin 18. Quản lý trang thiết bị 1. Phát huy hiệu quả trang thiết bị 2. Bảo trì trang thiết bị 3. Vận hành trang thiết bị 19. Sử dụng nguồn lực tài chính 1. Biết hiệu quả kinh tế 2. Xây dựng nguồn lực tài chính	với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị	các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học		
8(6)	Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng B. Quản lý 20. Tạo môi trường làm việc an toàn 1. Biết quy tắc làm việc an toàn 2. Biết chính sách làm việc an toàn 3. Quản lý môi trường chăm sóc 4. Quản lý chất thải y tế 5. Phòng cháy 6. Hiểu biết sức khỏe nghề nghiệp 21. Cải tiến chất lượng chăm sóc 1. Đảm bảo chất lượng chăm sóc 2. Khắc phục nguy cơ chăm sóc 3. Nhận phản hồi từ người bệnh 4. Áp dụng phương pháp cải tiến 5. Tham gia hoạt động cải tiến 6. Chia sẻ thông tin về người bệnh 7. Bình phiếu chăm sóc 8. Đề xuất về phương pháp chăm sóc	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1

	9. Thực hành dựa vào bằng chứng 22. Nghiên cứu khoa học 1. Đưa ra vấn đề nghiên cứu 2. Áp dụng các phương pháp NCKH 3. Sử dụng phần mềm thống kê Y học 4. Đề xuất sau nghiên cứu 5. Chia sẻ kết quả sau nghiên cứu 6. Ứng dụng kết quả nghiên cứu				
9(6)	Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng 23. Phát triển năng lực bản thân 1. Nguyên vọng nâng cao trình độ 2. Học tập liên tục 3. Tham gia các hoạt động nghề nghiệp 4. Quảng bá hình ảnh người điều dưỡng 5. Tích cực và thích nghi với đổi mới 6. Chăm sóc theo tiêu chuẩn thực hành 7. Đóng góp cho đồng nghiệp 8. Đóng góp cho ngành nghề C. HÀNH NGHỀ 24. Hành nghề theo quy định của pháp luật 1. Hành nghề theo pháp luật 2. Tuân thủ nội quy cơ quan 3. Thực hiện quy tắc ứng xử 4. Ghi chép về dữ liệu người bệnh 25. Hành nghề theo Y đức 1. Chịu trách nhiệm khi hành nghề 2. Tuân thủ chuẩn Y đức 3. Báo cáo trung thực khi vi phạm	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1
10(6)	Chương 3. Nội dung chương trình đào tạo và phương pháp học tập (4 tiết) 3.1. Quan điểm của UNESCO về giáo dục 3.2. Chương trình đào tạo tiếp cận CDIO 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Đề cương CDIO 3.2.3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo 3.2.4. Khung chương trình đào tạo	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 2. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 2.	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: Mục 2.1. Giá trị dinh dưỡng của thực phẩm Mục 2.2.7. Các hợp chất vitamin - Trả lời câu hỏi:	CLO1.1 CLO2.1	A1.1; A1.2, A3.1

	3.3. Hệ thống quản lý học tập (LMS) 3.4. Phương pháp học tập hiệu quả 3.4.1. Học tập chủ động 3.4.2. Một số phương pháp học tập hiệu quả Chương 4. Quy trình điều dưỡng 1. Khái niệm 2. Các bước trong quy trình điều dưỡng: - Bước 1: Nhận định. - Bước 2: Yêu cầu (Lập kế hoạch chăm sóc). - Bước 3: Thực hiện. - Bước 4: Đánh giá		- Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học		
11(6)	Chương 5. Hiểu biết và vận hành thiết bị phòng khám (15 tiết) 5.1 Phòng khám nội 5.2. Phòng khám ngoại 5.3. Phòng xét nghiệm	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 3. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 2.	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO1.1, CLO2.1	A1.1; A1.2, A3.1
12(6)	Chương 5. Hiểu biết và vận hành thiết bị phòng khám (15 tiết) 5.4. Phòng khám ngoại tổng hợp 5.5. Phòng Ký sinh 5.6 Phòng giải phẫu	- GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút) - Giao nhiệm vụ đọc trước nội dung chương 4	- Đọc các bài tham khảo - Đọc trước nội dung trong tài liệu được phân công - Các nhóm tổ chức tranh luận theo chủ đề được đưa ra.		A1.1; A1.2, A3.1
13(6)	Chương 5. Hiểu biết và vận hành thiết bị phòng khám (15 tiết) 5.7. Phòng khám sản 5.8. Phòng khám nhi 5.9. Phòng khám tai – mũi họng 5.10. Phòng khám Răng hàm mặt	- GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút) - Giao nhiệm vụ đọc trước nội dung chương 4	- Đọc các bài tham khảo - Đọc trước nội dung trong tài liệu được phân công - Các nhóm tổ chức tranh luận theo chủ đề được đưa ra.		A1.1; A1.2, A3.1
14(6)	Hoạt động trải nghiệm 1. Phòng khám ngoại tổng hợp 2. Phòng X Quang 3. Phòng xét nghiệm 4. Phòng điều dưỡng cơ sở 5. Phòng xét nghiệm 6. Phòng ký sinh trùng	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 12. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có) - Tương tác với sinh viên	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học:	CLO4.1	A1.1; A1.2, A3.1

		qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 5.	- Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học		
15(6)	Tổng kết môn học	Hướng dẫn ôn tập , cách làm bài thi cuối kỳ, giải đáp thắc mắc của SV (nếu có). - Độc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.	- Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng	CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1, CLO4.1	A1.1; A1.2, A3.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Cao Tiến Trung

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT HỌC PHẦN: SINH HỌC VÀ DI TRUYỀN

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Hồ Đình Quang

Học hàm, học vị: Tiến sĩ.

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Vinh. Điện thoại, email: 0918.119.583, hodinhquang@vinhuni.edu.vn.

Các hướng nghiên cứu chính: Sinh học cơ thể động vật.

1.1 Giảng viên 2: Cao Tiên Trung

Học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ.

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Vinh. Điện thoại, email: 0896.526.886, trungct.vinhuni@gmail.com.

Các hướng nghiên cứu chính: Động vật học, Sinh học cơ thể động vật.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Sinh học và di truyền (tiếng Anh): Biology and Genetics	
- Mã số học phần: NUR30002	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 04 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: 15 + Số tiết tự học: 120	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Không Mã số HP: + Học phần học trước: Không Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Hóa dược và phân tích kiểm nghiệm - Điều dưỡng Điện thoại: 0896.526.886 Email: trungct.vinhuni@gmail.com.	

2. Mô tả học phần

Học phần Sinh học cung cấp cho sinh viên ngành Điều dưỡng những kiến thức cơ bản nhất và tổng quát nhất về sinh học tế bào, sinh học cơ thể động vật và di truyền. Thông qua học phần, sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức cơ bản về Sinh học và di truyền làm cơ sở học các học phần chuyên ngành tiếp theo, để lập luận phân tích, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng. Đồng thời, sinh viên diễn giải được tầm quan trọng, chiến lược và phương pháp tự học tập, tự rèn luyện để phát triển bản thân. Từ đó, sinh viên giải thích được các vấn đề quan đến cơ thể sống khi thực hiện các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần Sinh học và di truyền, sinh viên nhớ được các kiến thức cơ bản về cấu tạo, chức năng của tế bào; cấu tạo cơ thể động vật; một số quy luật di truyền. Sinh viên thể hiện được thái độ học tập tích cực, biết được tầm quan trọng, chiến lược và phương pháp tự học, tự rèn luyện để phát triển bản thân. Sinh viên có khả năng tham gia phát triển nhóm, hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng. Giải thích được các vấn đề quan đến cơ thể sống khi thực hiện các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo									
	PLO1.2		PLO2.2			PLO3.1			PLO4.2	
	1.2.1	1.2.2	2.2.1	2.2.2	2.2.3	3.1.1	3.1.2	3.1.3	4.2.1	4.2.2
CLO1.1	☐									
CLO1.2	☐									
CLO1.3	☐									
CLO2.1			☐							
CLO3.1								☐		
CLO4.1									☐	

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				30%
A1.1	Chuyên cần và thái độ học tập; danh sách điểm danh, điểm danh trên hệ thống LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 1	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3	10%
A1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 2	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1	5%

A1.3	- Bài tập nhóm; SV nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 3	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO3.1	10%
A1.4	- Bài tập trắc nghiệm; SV làm bài trên hệ thống E-learning, hệ thống tự chấm và lưu hồ sơ.	- Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3	5%
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT ĐBCL tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO1.2	
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3	
A3.2 (Thực hành)	- Kiểm tra kỹ năng thực hành tại PTN	- Rubric 4	CLO1.1 CLO1.2 CLO4.1	
Công thức tính điểm tổng kết: $A1.1*10\% + A1.2*5\% + A1.3*10\% + A1.4*5\% + A2.1*20\% + (3*A3.1 + A3.2)/4 * 50\%$				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

1.2 Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-3 tiết/45 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-6 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (6-9 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn > 6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập cá nhân, bài tập nhóm)	Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân và bài tập nhóm (2 bài); nộp bài tập đúng hạn	Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân và bài tập nhóm (2 bài); nộp bài tập không đúng hạn	Làm được 50% bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm (1 bài), nộp bài tập đúng hạn	Làm được 50% bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm (1 bài), nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Xác định vấn đề, nội dung bài tập cá nhân	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (rất tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (khá)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (yếu)	20%

Triển khai nội dung bài tập cá nhân	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (rất tốt)	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (tốt)	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (khá)	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (yếu)	50%
	- Phân tích, lập luận chặt chẽ, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	- Phân tích, lập luận tốt, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp	- Phân tích, lập luận khá, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp vừa phải.	- Phân tích, lập luận các nội dung, có hình ảnh minh họa nhưng chưa phù hợp	- Phân tích, lập luận chưa chặt chẽ, không có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận.	
Kết luận	Kết luận, khái quát vấn đề rất tốt, rõ ràng;	Kết luận, khái quát vấn đề tốt	Kết luận, khái quát vấn đề khá	- Kết luận, khái quát vấn đề trung bình	- Không kết luận, khái quát vấn đề hoặc chưa rõ ràng	10%
Hình thức bài tập cá nhân	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục logic, rõ ràng; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục tốt; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục khá; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiêu mục; - Bố cục tạm được; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.	- Không đúng mẫu quy định, không có mục, tiêu mục - Bố cục thiếu lô-gic, lộn xộn; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.	20%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1]. Nguyễn Lê Ái Vĩnh (Chủ biên), Đào Thị Minh Châu, Mai Văn Chung, Trần Thị Gái, Phạm Thị Hương, Hoàng Vĩnh Phú, Nguyễn Thị Thảo, Sinh học đại cương B1, NXB Đại học Vinh, 2016.
- [2] Nguyễn Thị Hồng Nhung, Giáo trình Sinh học và di truyền, Nxb Y học, 2019.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [3] Phan Cự Nhân (Chủ biên), Trần Bá Hoàn, Lê Quang Long, Phạm Đình Thái, Hoàng Thị Sần, Mai Đình Yên, Sinh học đại cương (2 tập). NXB Đại học Sư phạm, 2005.
- [4] Lisa A. Urry, Michael L. Cain, Steven A. Wasserman, Peter V. Minorsky, Rebecca B. Orr, Campbell Biology, 12th Edition, Pearson, 2020.

7. Kế hoạch dạy học

1.3 Lý thuyết: 3 tiết/buổi

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Chương 1. Sinh học tế bào 1.1. Học thuyết tế bào và các phương pháp nghiên cứu tế bào <i>1.1.1. Lịch sử hình thành tế bào học</i> <i>1.1.2. Học thuyết tế bào</i> <i>1.1.3. Các phương pháp nghiên cứu tế bào</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	1.2. Cấu trúc và chức năng của tế bào <i>1.2.1. Cấu trúc tế bào nhân sơ</i> <i>1.2.2. Cấu trúc tế bào nhân thực</i> <i>1.2.3. Chức năng của tế bào</i> 1.3. Cấu trúc và chức năng của màng tế bào <i>1.3.1. Cấu trúc lớp lipid màng tế bào</i> <i>1.3.2. Cấu trúc protein màng tế bào</i> <i>1.3.3. Cấu trúc Carbohydrate màng tế bào</i>	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A2.1 - A3.1
	Tự học: 1.3.4. Vận chuyển	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung	- CLO1.1	- A1.2

	các chất qua màng tế bào 1.3.5. Chức năng của màng tế bào		theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.		
2(3)	1.4. Tế bào chất 1.4.1. Ribosome	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	1.4.2. Lưới nội chất 1.4.3. Bộ máy Golgi 1.4.4. Ty thể 1.4.5. Lysosome 1.4.6. Peroxysome 1.4.7. Lạp thể 1.4.8. Trung thể	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
	Tự học: 1.4.9. Khung xương tế bào 1.4.10. Không bào 1.4.11. Các thể vùi	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
2(3)	1.5. Nhân tế bào 1.5.1. Hình dạng 1.5.2. Kích thước 1.5.3. Số lượng	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	1.5.4. Cấu trúc nhân tế bào	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
	Tự học: 1.5.5. Chức năng của nhân tế bào	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2

4(3)	1.6. Sự phân chia tế bào <i>1.6.1. Chu kỳ tế bào</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	1.6.2. Nguyên phân	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình;	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3
	1.6.3. Giảm phân 1.6.4. Sự hình thành giao tử ở người	- Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.		- A3.1
	Tự học: 1.6..5. Các hình thức sinh sản ở động vật	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
5(3)	1.7. Sự phát triển cá thể người <i>1.7.1. Tế bào sinh dục người</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	Thảo luận nhóm: 1.7.2. Sự thụ tinh 1.7.3. Sự phát triển phôi 1.7.4. Giai đoạn sinh trưởng 1.7.5. Giai đoạn trưởng thành 1.7.6. Giai đoạn già lão	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1 - CLO4.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
	Tự học: 1.8. Sự chết tế bào có chu trình	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2

6(3)	Chương 2. Sinh học cơ thể 2.1. Da, vỏ da 2.1.1. <i>Vai trò của da</i> 2.1.2. <i>Cấu trúc da</i> 2.1.3. <i>Các bộ phận phụ thuộc da</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	2.2. Hệ tuần hoàn 2.2.1. <i>Vai trò hệ tuần hoàn</i> 2.2.2. <i>Tim</i> 2.2.3. <i>Hệ mạch</i>	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 2.2.4. <i>Vòng tuần hoàn</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
7(3)	2.3. Hệ tiêu hóa 2.3.1. <i>Khoang miệng</i> 2.3.2. <i>Hầu</i> 2.3.3. <i>Thực quản</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	2.3.4. <i>Dạ dày</i> 2.3.5. <i>Ruột non</i> 2.3.6. <i>Ruột già</i> 2.3.7. <i>Hậu môn</i> 2.4. Hệ hô hấp 2.4.1. <i>Chức năng hô hấp</i> 2.4.3. <i>Cấu tạo cơ quan hô hấp</i>	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 2.4.2. <i>Các phương thức hô hấp ở động vật</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2

8(3)	2.5. Hệ bài tiết 2.5.1. <i>Vai trò hệ bài tiết</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	2.5.2. <i>Thận</i> 2.6. Hệ sinh dục 2.6.1. <i>Hệ sinh dục đực</i> 2.6.2. <i>Hệ sinh dục cái</i>	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 2.5.3. <i>Bàng quang</i> 2.5.4. <i>Niệu quản</i> 2.5.5. <i>Niệu đạo</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
9(3)	2.7. Hệ thần kinh 2.7.1. <i>Tế bào thần kinh</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	2.7.2. <i>Tủy sống</i>	- Địa điểm: Lớp học	- Đọc tài liệu [1-4];	- CLO1.2	- A1.1
	2.7.3. <i>Não</i> 2.8. Hệ vận động 2.8.1. <i>Hệ xương</i>	- Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.		- A3.1
	Tự học: 2.8.2. <i>Hệ cơ</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
10(3)	2.9. Hệ giác quan 2.9.1. <i>Tai</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4

	2.9.2. <i>Mắt</i> 2.9.3. <i>Mũi</i> 2.9.4. <i>Lưỡi</i> 2.10. Hệ nội tiết 2.10.1. <i>Tuyến yên</i> 2.10.2. <i>Tuyến tùng</i> 2.10.3. <i>Tuyến giáp</i> 2.10.4. <i>Tuyến cận giáp</i> 2.10.5. <i>Tuyến ức</i> 2.10.6. <i>Tuyến tụy</i> 2.10.7. <i>Tuyến thượng thận</i>	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 2.10.8. <i>Tuyến sinh dục nam</i> 2.10.9. <i>Tuyến sinh dục nữ</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
11(3)	Chương 3. Di truyền học 3.1. Lịch sử nghiên cứu di truyền học 3.1.1. <i>Quá trình hình thành di truyền học Mendel và sau Mendel</i> 3.1.2. <i>Quá trình hình thành di truyền học phân tử</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4
	3.2. Nội dung di truyền học	- Địa điểm: Lớp học	- Đọc tài liệu [1-4];	- CLO1.3	- A1.1
	3.2.1. <i>Di truyền học tế bào</i> 3.2.2. <i>Di truyền học phân tử</i> 3.2.3. <i>Di truyền học miễn dịch</i> 3.2.4. <i>Di truyền học được lý</i> 3.2.5. <i>Di truyền học quần thể</i> 3.2.6. <i>Di truyền học đột biến</i>	- Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.		- A3.1

	Tự học: 3.2.7. Các bệnh di truyền 3.2.8. Di truyền học công nghệ	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
12(3)	3.3. Phương pháp nghiên cứu di truyền 3.3.1. Phương pháp tạp giao thực nghiệm 3.3.2. Phương pháp di truyền học tế bào 3.3.3. Phương pháp kỹ thuật di truyền phân tử	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3 - CLO4.1	- A1.1 - A1.4
	3.4. Quy luật cơ bản của di truyền 3.4.1. Di truyền Mendel 3.4.2. Di truyền đơn gen 3.4.3. Di truyền đa gen 3.4.4. Di truyền liên kết gen	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 3.4.5. Di truyền liên kết giới tính	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
13(3)	3.5. Nhiễm sắc thể ở người và bệnh học NST ở người 3.5.1. Bộ NST người	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4

			lớp.		
	3.5.2. Các dạng đột biến NST	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 3.5.3. Di truyền liên kết NST giới tính X và Y	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
14(3)	3.6. Đột biến gen và bệnh học phân tử 3.6.1. Đột biến gen và cách phân loại đột biến	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4
	3.6.2. Đột biến gen gây bất thường chất lượng hemoglobin	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 3.6.3. Đột biến gen gây bất thường số lượng hemoglobin	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
15(3)	3.6.4. Đột biến gen gây rối loạn yếu tố đông máu	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4

3.6.5. <i>Hậu quả chung của việc thiếu hụt enzym</i> 3.6.6. <i>Đột biến gen gây rối loạn chuyển hoá bẩm sinh</i>	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.3 - CLO4.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1
Tự học: 3.7. Di truyền quần thể và một số biện pháp phòng tránh bệnh di truyền	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2

Thực hành:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3)	<i>Bài thực hành 1:</i> Kỹ thuật cơ bản và an toàn phòng thí nghiệm	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.1 CLO3.1	A3.2
2(3)	<i>Bài thực hành 2:</i> Quan sát hình thái tế bào và mô động vật	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.1 CLO3.1	A3.2
3(3)	<i>Bài thực hành 3:</i> Quá trình phát triển phôi	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.1 CLO3.1	A3.2

4(3)	<i>Bài thực hành 4:</i> Hình thái cấu tạo cơ thể Protozoa	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.1 CLO3.1	A3.2
5(3)	<i>Bài thực hành 5:</i> Hình thái cấu tạo cơ thể sán lá gan	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.1 CLO3.1	A3.2
6(3)	<i>Bài thực hành 6:</i> Hình thái cấu tạo cơ thể giun, chân khớp kí sinh	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.1 CLO3.1	A3.2
7(3)	<i>Bài thực hành 7:</i> Các hệ cơ quan của động vật có xương sống	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng	CLO1.2 CLO3.1	A3.2
			dẫn của GV và viết báo cáo		
8(3)	<i>Bài thực hành 8:</i> Các nhóm động vật có xương sống gây độc	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.2 CLO3.1	A3.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Cao Tiến Trung

Hồ Đình Quang

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TIẾNG ANH 1

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ tên: **Vũ Thị Hà**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính – Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Đội Cung – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0915099229 Email: vuhadhv2020@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: So sánh đối chiếu thành ngữ tiếng Anh – tiếng Việt

Giảng viên 2

Họ và tên: **Lê Thị Tuyết Hanh**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0898606686 Email: hanhfran@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 3

Họ và tên: **Lê Thái Bình**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Lê Lợi – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0902225505 Email: libisino@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Ứng dụng Công nghệ thông tin vào việc dạy ngoại ngữ

Giảng viên 4

Họ và tên: **Trần Thị Vân Anh**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quán Bàu – Thành phố Vinh

Điện thoại: 090187097 Email: manhcuongthuyhang@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Cú pháp học

Giảng viên 5

Họ và tên: **Nguyễn Thị Lành**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hưng Bình – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0936531777 Email: lanh100978@yahoo.com

Hướng nghiên cứu chính: So sánh đối chiếu

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Anh 1 (tiếng Anh): English 1	
- Mã số học phần: E0001	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
• Số tiết thực hành:	05
• Số tiết hoạt động nhóm:	10
+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Tiếng Anh 1 là học phần ngoại ngữ bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học cho sinh viên các ngành không chuyên ngữ. Học phần này được dạy – học theo định hướng chuẩn đầu ra bậc 3 Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương B1 khung tham chiếu châu Âu). Học phần (1) cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, (2) hỗ trợ sinh viên thực hành và phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 3; (3) cung cấp cho sinh viên những kiến thức văn hóa xã hội của các quốc gia nói tiếng Anh và các nước trong khu vực cũng như trên thế giới; (4) phát triển các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, cải tiến hoạt động giao tiếp bằng ngoại ngữ.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Mô tả các từ vựng liên quan đến các chủ đề quen thuộc được đề cập trong chương trình. Xác định được vấn đề ngữ pháp đơn giản, các thành tố âm tiết, ngữ âm trong các tình huống giao tiếp cơ bản		2.0
G2	Phân biệt được các vấn đề ngữ pháp, nguồn từ vựng đã học trong chương trình để thực hiện các tình huống giao tiếp bằng tiếng Anh cơ bản		3.0
G3	Thực hiện tương tác nhóm, làm việc nhóm, phát triển nhóm, thuyết trình kết quả hoạt động nhóm bằng tiếng Anh về các chủ đề chủ đề quen thuộc		3.0
G4	Hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, nâng cao hiệu quả hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh về các chủ đề quen thuộc		3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx.x) (1)		Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1	G1.1	Ghi nhớ được kiến thức từ vựng về các lĩnh vực quen thuộc khác nhau trong cuộc sống hàng ngày, các kiến thức ngữ âm, ngữ pháp cơ bản với độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam.	I, T
	G1.2	Nhận biết được các kiến thức cơ bản về văn hóa, xã hội các quốc gia trên thế giới, liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày	I, T
	G1.3	Viết được các loại văn bản ngắn, các dạng viết notes và email giao dịch khoảng 50 từ	T, U
	G1.4	Liệt kê được các thông tin trong đoạn văn bản ngắn độ khó ngữ liệu tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam.	T, U
	G1.5	Nhận biết âm và xác định được nội dung chính từ đoạn hội thoại giao tiếp, phỏng vấn với tốc độ chậm; Nói tiếng Anh về các lĩnh vực quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày; độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam.	T, U
G2	G2.1	Phân biệt được các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm cơ bản với độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam.	I, T
	G2.2	Phân tích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam.	T, U
	G2.3	Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp trong tiếng Anh vào các tình huống giao tiếp cụ thể ở độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam.	U
	G2.4	Biết xử lý các tình huống phát sinh trong giao tiếp về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày	T, U
	G2.5	Xây dựng thái độ học tập tích cực, năng lực tự học, tự nghiên cứu	I
G3	G3.1	Hình thành, tổ chức nhóm hiệu quả bao gồm hiểu nhiệm vụ và quy trình làm việc nhóm, trách nhiệm của nhóm, điểm mạnh điểm yếu của nhóm và từng thành viên	I, T
	G3.2	Triển khai hoạt động, tương tác nhóm hiệu quả bao gồm thiết lập mục tiêu và các công việc cần làm của nhóm, lên chương trình thực hiện một đề án, trao quyền cho các thành viên trong nhóm	T, U
	G3.3	Làm việc hiệu quả giữa các nhóm bao gồm khả năng hợp tác giữa nhóm nhỏ, nhóm lớn	U
	G3.4	Phát triển khả năng thuyết trình kết quả hoạt động nhóm logic, dễ hiểu bằng tiếng Anh (bao gồm chuẩn bị bài thuyết trình và phương tiện truyền thông hỗ trợ, trả lời câu hỏi một cách hiệu quả) về thông tin cá nhân và các chủ đề quen thuộc trong đời sống hàng ngày	T, U
G4	G4.1	Xác định cấu trúc, quy trình, mục đích giao tiếp	I, T
	G4.2	Xây dựng hệ thống từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hóa xã hội phục vụ mục đích giao tiếp	T, U
	G4.3	Thực hiện hoạt động giao tiếp trong các tình huống quen thuộc	U
	G4.4	Nâng cao hiệu quả hoạt động giao tiếp về các chủ đề thông qua những hiểu biết về ngôn ngữ và văn hóa	U

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			10%
Chuyên cần	A1.1.1. Tham gia tích cực giờ học trên lớp	G2.5	5%
Thái độ học tập	A1.1.2. Hoàn thành ít nhất 50% các bài tập trực tuyến phần tự học	G2.5	5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)			20%
Kiểm tra kỹ năng nghe hiểu	A1.2.1. Hoàn thành các bài tập nghe được giao trên hệ thống online (1)	G1.5	5%
Nhiệm vụ nhóm + kỹ năng thuyết trình	A1.2.2. Bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm (Thuyết trình về một chủ đề đã học trên lớp hoặc qua video)	G1.2, G1.3, G1.5, G2.3, G2.4, G2.5 G3.1-G3.4, G4.1- G4.4	10%
Kiểm tra kỹ năng viết luận	A1.2.3. Viết một lá thư điện tử giao dịch khoảng 50 từ về một chủ đề đã học (online) (2)	G1.3, G2.3, G2.4, G2.5 G4.1- G4.4	5%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			20%
	A1.3.1. Kiểm tra trắc nghiệm khách quan	G1.1- G1.5, G2.1- G2.3,	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			50%
HP Lý thuyết	A2.1. Thi trắc nghiệm khách quan	G1.1- G1.5, G2.1- G2.3.	50%

(1) Bài listening 1 của mỗi unit phần online assignment

(2) Bài writing 2 của unit 3 phần online assignment

6. Kế hoạch giảng dạy

Phương tiện hỗ trợ giảng dạy: bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, loa, phần mềm LIFE online

Cách thức kiểm tra đánh giá kết quả tự học: Thông qua các bài tập trên phần mềm Self-study và assignments. Ngoài ra GV có thể kiểm tra bài tập về nhà, các bài kiểm tra tại lớp, nhiệm vụ nhóm.

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
1	1. Course introduction 1.1. Requirements and Assessment 1.2. Online class sign in 1.3. Group division	Lecturing Discussion	- Getting a copy of the textbook (Life - Pre-intermediate) - Logging into online class - Joining one's group	G2.5 G3.1	A1.1.1
	2. Unit 1 2.1. 1a: How well do you sleep 2.1.1. Reading and speaking 2.1.2. Grammar: Present simple and Adverbs of frequency 2.1.3. Pronunciation: /s/, /z/, or /iz/ 3.1.4. Practice	Individual work Pair work Question and answer	- working with a partner to ask and answer the quiz - Listening to the quiz and checking with the teacher. -Doing grammar exercises and pronunciation practice	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.3 G2.5 G4.4	A1.1.1 A1.1.2
2	2.2. 1b: The secret of long life 2.2.1. Reading: the secret of long life 2.2.2. Vocabulary: do, play, go 2.2.3. Grammar: Present simple and present continuous 2.2.4. Practice	Lecturing Individual work Pair work Group work	- Reading about the secret of long life/ health and happiness and answering the given questions and checking with friends and then the teacher.	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4	A1.1.1 A1.1.2

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
	2.3. 1c: Health and Happiness 2.3.1. Reading: measuring Health and Happiness 2.3.2. Word focus: Feel 2.3.3. Critical thinking: the main argument		- Doing grammar exercises to identify the form and use of verb tenses: present simple and present continuous - Developing critical thinking skill through reading tasks	G2.5 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	
3	2.4. 1d: At the doctor's 2.4.1. Vocabulary: medical problems 2.4.2. Pronunciation and spelling 2.4.3. Real life: Talking about illness 2.5. 1e: medical advice online 2.5.1. Writing: Online advice 2.5.2. Writing skill: conjunctions (and, Or, but, so) 2.5.3. Speaking: giving advice 2.6. 1f: Slow food (optional)	Lecturing Individual work Online writing Role play	-Getting to know and finding out the meaning of medical vocabulary - Practising Pronunciation -with each others - Listening to 2 conversations at a pharmacy and at a doctor's - Playing the role of doctor and patient to talk about medical problems and give advice	G1.1 G1.2 G1.3 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
	2.7. Review		- writing about medical problems by using conjunctions - writing online advice and post it into class gmail - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit		
4	3. Unit 2: Competitions 3.1. 2a: Competitive sports 3.1.1. Grammar: Verb_ing forms/ like_ing/ would like to 3.1.2. Pronunciation: 3.1.3. Vocabulary and listening: talking about sports 3.1.4. Speaking: ambitions for the future 3.1.5. Practice	Lecturing Discussion/ group work Individual work	- Identifying the difference in use between Verb-ing form and would like to by practising doing grammar exercises - Practising pronunciation - working with groups and tak about sports/ favorite sports - Practising listening	G1.1 G1.2 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1 G4.2	A1.1.1 A1.1.2

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
			- Talking about ambitions	G4.3	
5	3.2. 2c: Crazy competitions 3.2.1. Grammar: Modal verbs 3.2.2. Vocabulary: competitions 3.2.3. Speaking: describing a competition 3.3. 2c: Bolivian wrestlers 3.3.1. Reading: Bolivian wrestlers 3.3.2. Word focus: like	Lecturing Group work Presentation	Think – pair - share - Finding the meaning and use of competition vocabulary - working in group to describe a competition - Presenting in front of the class - Reading the article “Bolivian wrestlers” and answering given questions - differentiating the use of the verb “like” - developing critical thinking through reading questions	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1 G4.2 G4.3	A1.1.1 A1.1.2
6	3.3. 2d: Joining a club 3.3.1. Speaking: joining a club 3.3.2. Real life: talking about interests	Lecturing Group work Pair work	- talking with friends about experience of joining a club.	G1.1 G1.2 G1.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
	3.3.3. Pronunciation: silent letters 3.4. 2e: Advertising for members 3.4.1. Writing: an advert or notice 3.4.2. Writing skill: checking your writing 3.5. 2f: Cheese rolling (optional) 3.6. Review	Individual work	- Talking one's interests - Practice pronunciation - writing an advert or notice and peer checking - Doing grammar and vocabulary exercises - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit	G1.5 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G4.3	
Kiểm tra giữa kì				G1.1- G1.5, G2.1- G2.3,	A1.3.1
7	4. Unit 3: Transport 4.1. 3a: Transport in the future 4.1.1. Reading: Transport in the future 4.1.2. Vocabulary: Transport 1: nouns	Lecturing Individual work Pair work	- Read about transport in the future - Finding out the differences between words relating to transport	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2	A1.1.1 A1.1.2

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
	4.1.3. Grammar: comparative and superlative 4.1.4. Practice 4.1.5. Listening 4.1.6. Pronunciation: than 4.1.7. Speaking and writing: questionnaire		- Doing grammar exercises - Asking and answering the questionnaire, then writing down information from questionnaire	G2.3 G2.5 G4.1 G4.2 G4.4	
8	4.2. 3b: Animal Transport (Optional) 4.2.1. Grammar: As..as 4.2.2. Listening 4.2.3. Reading: the best way to travel 4.3. 3c: Last days of the ricksaw 4.3.1. Reading: Last days of the ricksaw 4.3.2. Vocabulary: Transport 2: verbs 4.3. 3 Critical thinking: reading between the lines	Individual work Pair work Group work	- Doing grammar exercises with “as...as” - Reading the best way to travel/ last days of ricksaw - Identifying the differences between verbs relating to transports - Developing critical thinking thorough reading tasks	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
9	4.4. 3d: Getting around the town 4.4.1. Vocabulary and listening: taking transport 4.4.2. Pronunciation: Intonation 4.5. 3e: Quick communication 4.5.1. Writing: Notes and messages 4.5.2. Writing skill: writing in note form 4.6. 3f: Indian Railways (optional) 4.7. Review	Lecturing Individual work Pair work Group work	- Identifying the appropriate expressions/ sentences to use when taking a transport - Recognizing the rules of writing a note/ message - Writing a note/ message to a friend in a given situation - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit	G1.1 G1.2 G1.3 G1.5 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.4 G4.2 G4.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.3.
10	5. Unit 4: Adventure 5.1. 4a: Adventure of the year 5.1.1. Grammar: Past Simple 5.1.2. Practice 5.1.3. Pronunciation: /d/, /t/ or /id/	Lecturing Individual work Pair work	- Recognizing the form, use and meaning of verbs used in past simple and past continuous. - Doing grammar exercises relating to	G1.1 G1.2 G1.5 G2.1 G2.2	A1.1.1 A1.1.2

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
	5.1.4. Speaking: asking about partners' pasts 5.2. 4b: The survivors 5.2.1. Grammar: Past Continuous 5.2.2. Practice		past simple and past continuous to identify the differences between the uses of these tenses. - Practising Pronunciation - Working with group members and talking about the past	G2.3 G2.4 G2.5	
11	5.2.3. Vocabulary and speaking: Personal qualities 5.2.4. Speaking: Past events 5.3. 4c: The right decision 5.3.1. Reading: The right decision 5.3.2. Vocabulary: Geographical features/ on, in, at for time expressions	Lecturing Individual work Games Group work	- Identifying the form, meaning and use of vocabulary about personalities - Participating in guessing games (a classmate will describe any one in the class and all the other students try to find out who is that person) - Reading the text individually to	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4	A1.1.1 A1.1.2

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
	5.3.3. Critical thinking: identifying opinion		answer the questions and discussing with friends about the answer. - Developing the critical thinking skill: identifying opinion, through the reading task - Recognizing the use of preposition and practising with exercises.	G4.1 G4.2 G4.4	
12	5.4.4d: A happy ending 5.4.1. Listening: Real life 5.4.2. Pronunciation: Intonation for responding 5.4.3. Speaking: Telling a story 5.5. 4e: A story of survival 5.5.1. Writing: a true story 5.5.2. Writing skill: using –ly adverbs in stories 5.6. 4f: Alaskan ice climbing (optional) 5.7. Review	Lecturing Group work Presentation	- Identifying the information of camping trip through listening - Working in groups and making a story by sequencing the story. - Working in pair and practising conversations by using expressions to react to good news and bad news - Writing their own stories by using adverb_ly	G1.1 G1.2 G1.3 G1.5 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
			- Presenting the stories in front of the class	G4.2 G.4.3 G4.4	
Hết tín chỉ 2					
13	6. Unit 5: The environment 6.1. 5a: Recycling 6.1.1. Vocabulary: household items 6.1.2. Listening 6.1.3. Grammar: Quantifiers 6.1.4. Practice 6.1.5. Reading: E-rubbish 6.2. 5b: The Greendex 6.2.1. Grammar: definite articles (the) or no article 6.2.2. Practice	Lecturing Pair work Individual work	- Recognizing the form, meaning and use of vocabulary about household items and recycling objects - Identifying the differences between countable nouns and uncountable nouns through exercises - Working with friends and doing grammar exercise to practice using appropriate quantifiers - Using appropriate articles in sentences thanks to the ability of recognizing the differences in use and meaning.	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5	A1.1.1 A1.1.2

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
	Presentation	Groupwork	Presentation in groups	G1.2 G1.3 G1.5 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2- G3.4, G4.1- G4.4	A1.2.2
14	6.2.3. Vocabulary: results and figures 6.2.4. Pronunciation: /ðə/ or /ði:/ 6.3. 5c: A boat made of bottles 6.3.1. Reading: A boat made of bottles 6.3.2. Critical thinking: close reading 6.3.3. Word focus: take 6.4. 5d: Online shopping 6.4.1. Real life: Phoning about an order 6.4.2. Pronunciation: Sounding friendly	Individual work Role play Group work	- Practising Pronunciation and recognizing the difference between two sounds - Reading the text “a boat made of bottles” individually and answer the related questions - developing the critical thinking through answering reading questions - Doing exercises to identifying the use of the verb “take”	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.3 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
			- Role playing to practice a phone call and trying to sound friendly		
15	6.5. 5e: Problem with an order 6.5.1. Writing: emails 6.5.2. Writing skill: formal language 6.6. 5f: Coastal clean-up 6.6.1. Watching the video 6.6.2. Speaking: Role-play 6.7. Review	Individual work Role play Group work	- Identifying the differences between formal and informal language used in an email through doing exercises - writing an interactive email in a given situation - watching the video about the coastal clean-up - Roleplay a conversation about the environment	G1.3 G1.5 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4 G4.4	A1.1.1 A1.1.2
Hết tín chỉ 3 – Thi cuối kì				G1.1- G1.5, G2.1- G2.3	A2.1

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Pre-intermediate*. Asia ELT/School.

Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Elementary*. Asia ELT/School.

[2] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Intermediate*. Asia ELT/School.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ Lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài; đồng thời nghiêm túc, tự giác trong việc tự học và làm bài tập ở nhà.
- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, hồ sơ học phần, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết học phần.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa SP Ngoại ngữ/Bộ môn: Ngoại ngữ chuyên ngành
- Địa chỉ/email Trưởng bộ môn: TS. Lê Thị Tuyết Hạnh, hanhfran@gmail.com; Phó Trưởng BM: ThS. Trần Thị Phương Thảo, phthaodhv@gmail.com

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Thái Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa GDCT, Trường Sư Phạm; Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529 Email: ntsdhv@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Triết học; Lịch sử triết học; Logic học.

Giảng viên 2: Trần Việt Quang

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Chính trị và Báo Chí, Trường KHXH&NV; Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 09126271109 Email: quangtv@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: phép biện chứng, nhận thức luận, logic biện chứng; phương pháp giảng dạy triết học.

Giảng viên 3: Phạm Thị Bình

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Chính Trị - Báo Chí, Trường KHXH&NV; Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0983551387 Email: phamthibinhdhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: một số vấn đề triết học, văn hóa lãnh đạo và quản lý

Giảng viên 4: Nguyễn Văn Sang

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa GDCT, Trường Sư Phạm; Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0984980988 Email: Sangnv@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác – Lênin, Lịch sử triết học, Logic học

Giảng viên 5: Trương Phương Thảo

Chức danh, học hàm, học vị: GV.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Chính Trị - Báo Chí, Trường KHXH&NV; Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912488444 Email: thaottp_gdct@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu: Triết học Mác, triết học hiện sinh, vấn đề con người, nguồn nhân lực, đạo đức, mỹ học Mác - Lênin

Giảng viên 6: Lê Thị Nam An

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa GDCT, Trường Sư Phạm; Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0911215181 Email: naman@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác – Lênin, Đạo đức học, Logic học

Giảng viên 7: Phan Huy Chính

Chức danh, học hàm, học vị: GVC. ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa GDCT, Trường Sư Phạm; Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0915233880 Email: phanhuychinh@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác – Lênin, Lịch sử triết học, Logic học

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Triết học Mác – Lênin	
(tiếng Anh): Marxist - Leninist Philosophy	
- Mã số học phần: POL11001	
- Thuộc CTĐT ngành:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☒ Kiến thức đại cương	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung

☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác	
☐ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: 0 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Mã số HP: + Học phần học trước: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số tiết + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận, thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Triết học - Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm – Trường Đại học Vinh Điện thoại: Email:	

2. Mô tả học phần

Học phần Triết học Mác - Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương của các ngành đào tạo trình độ đại học.

Học phần có 3 chương, bao gồm hệ thống tri thức về Triết học và Triết học Mác – Lênin, về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Trên cơ sở đó, định hướng xây dựng và hình thành thế giới quan khoa học và phương pháp luận biện chứng cho sinh viên, giúp sinh viên phát triển năng lực tư duy biện chứng, nhận thức được thực chất cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph. Ăngghen thực hiện và các giai đoạn hình thành phát triển của Triết học Mác – Lênin; vai trò của Triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong thời đại hiện nay; giúp sinh viên phát triển năng lực tư duy phản biện, biết vận dụng tri thức đã học làm cơ sở cho việc đấu tranh chống lại những luận điểm sai trái, phủ nhận sự hình thành, phát triển của triết học Mác – Lênin, cũng như bản thân các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác – Lênin; có bản lĩnh chính trị vững vàng vào bản chất khoa học và cách mạng của Chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, Triết học Mác - Lênin nói riêng.

3. Mục tiêu học phần

- **CO1:** Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản về triết học Mác - Lênin, từ vận dụng vào nghiên cứu khoa học chuyên ngành và thực tiễn xã hội.

- **CO2:** Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, hình thành ở sinh viên năng lực vận dụng những nguyên tắc phương pháp luận của CNDVBC và CNDVLS vào nhận thức và thực tiễn.

- **CO3:** Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích các vấn đề của đời sống chính trị, xã hội và tư tưởng, từ đó có thể phản biện được những luận điểm sai trái, phủ nhận sự hình thành, phát triển của triết học Mác – Lênin, cũng như bản thân các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác – Lênin.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chung các môn lý luận chính trị

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo											
	PLO1.1			PLO1.2			PLO2.1			PLO2.2		
	1.1.1	1.1.2	...	1.2.1	1.2.2	...	2.1.1	2.1.2		2.2.1	2.2.2	
CLO1.1	1,0			1,0								
CLO2.1							1,0					
CLO2.2										1,0		

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra

CĐR học phần	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Giải thích được những tri thức cơ bản về triết học Mác – Lênin	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO2.1	S2	Thể hiện bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức trong sáng	Tự học, thảo luận nhóm	Bài tập nhóm
CLO2.2	A3	Có khả năng vận dụng những nguyên tắc phương pháp luận của CNDVBC và CNDVLS vào nhận thức và thực tiễn; phê phán , đấu tranh chống luận điệu sai	Tự học, thảo luận nhóm,	Quan sát; Tự luận

		trái của chủ nghĩa duy tâm, chủ nghĩa nghĩa duy vật trước C.Mác		
--	--	--	--	--

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Sự chuyên cần, ý thức, thái độ học tập; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	100%	10%
A1.2	- Thảo luận nhóm; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Rubric 2	CLO1.1 CLO1.2	50%	20%
	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Rubric 3	CLO2.2	50%	
A1.3	Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1 CLO1.2	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	100%	50%
Công thức tính điểm học phần: $(A1.1*1+A1.2*2+A1.3*2+A2.1*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1 (10%)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
Nghe bài giảng SCORM (3 điểm)	3,0	2,5 – 2,0	1.5 – 1,0	0,5 - 0
	Nghe 100% bài giảng SCORM,	Nghe trên 90% bài SCORM	Nghe trên 80% bài SCORM;	Nghe dưới 80% bài SCORM;
Tham gia lớp học (5 điểm)	5,0	4,5 – 3,5	3,0 – 2,0	1,5 - 0
	Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia trên 90% tổng số giờ lên lớp quy định	Tham gia trên 80% tổng số giờ lên lớp quy định	Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định
Ý thức phát biểu xây dựng bài (2 điểm)	2,0	1,5	1.0 – 0,5	0
	Rất tích cực, chủ động phát biểu xây dựng bài.	Khá tích cực phát biểu xây dựng bài	Có vài lần phát biểu xây dựng bài	Không phát biểu xây dựng bài
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2 (Bài thảo luận nhóm)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
Cấu trúc và hình thức (2 điểm)	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
	- Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, nhưng chưa hợp lý, logic. - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả.	- Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic. - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả.
Nội dung (5 điểm)	5.0 – 4,5	4.0 – 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng. - Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận.
	3,0	2,0	1,0	0,5

Trình bày (3 điểm)	- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin. - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái.	- Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin. - Có tranh luận, phản bác và đưa ra được một vài dẫn chứng thuyết phục.	- Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin. - Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái.	- Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin. - Không thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến sai trái.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A1.2 (Bài tập cá nhân)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Tiến độ thực hiện (2 điểm)	Hoàn thành bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành trên 80% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành trên 50% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành dưới 50% nội dung bài tập, nộp bài chậm tiến độ
	8.0 – 7.0	6,5 – 5.0	4.5 – 3.0	2.5 - 0
Nội dung (8 điểm)	- Nội dung thể hiện rõ sự nhìn nhận khách quan, đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Thể hiện rõ niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội.	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội.	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Chưa có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

6.2. Tài liệu tham khảo:

Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1 (3 tiết)	Chương 1. Khái luận về triết học và triết học Mác-Lênin 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.2. Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội <i>1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác- Lênin</i>	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghe bài giảng Elearning; hướng dẫn nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 12-95; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Tham gia vấn đáp. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
2 (3 tiết)	<i>1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác- Lênin</i> <i>1.2.3. Vai trò của triết học Mác- Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam</i>	- Lý thuyết: Thuyết giảng các nội dung cơ bản của tuần học - Tự học: SV nghe bài giảng trên E-learning, đọc giáo trình, làm bài test nhanh và chuẩn bị nội dung thảo luận.	- SV nghe giảng và trả lời các câu hỏi TNKQ trên E-learning - Đọc giáo trình triết học Mác-Lênin (tr.95-115). - Trả lời câu hỏi ôn tập và gửi lên LMS.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	Thảo luận nhóm nội dung Chương 1 (1 tiết)	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi.	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

		+ Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.			
3 (3 tiết)	Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.1. Vật chất và ý thức 1.1.1. <i>Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất</i>	- Lý thuyết: Thuyết giảng các nội dung cơ bản của chương 2. - Tự học: SV nghe bài giảng trên E-learning, đọc giáo trình, làm bài test nhanh và chuẩn bị nội dung thảo luận.	- SV nghe giảng và làm bài test nhanh trên E-learning. - Đọc Giáo trình triết học Mác- Lênin (tr.117-149) để hiểu được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất; các hình thức, phương thức tồn tại của vật chất; tính thống nhất vật chất của thế giới.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	1.1.2. <i>Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</i> 1.1.3. <i>Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</i>	- Lý thuyết: Thuyết giảng các nội dung cơ bản của chương 2. - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học - Tự học: SV nghe bài giảng trên E-learning, đọc giáo trình, làm bài test nhanh và chuẩn bị nội dung thảo luận.	- SV nghe giảng và làm bài test nhanh trên E-learning. - Đọc giáo trình triết học Mác- Lênin (tr.149-182) để hiểu được nguồn gốc, bản chất của ý thức; mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức. - Trả lời câu hỏi thảo luận.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3
4 (3 tiết)	Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.2.1. Hai nguyên lý, sáu cặp phạm trù và ba quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.2.2. Sáu cặp phạm trù cơ bản	- Thuyết trình - Hướng dẫn nội dung thảo luận. - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình.	- Đọc tài liệu số [1] từ trang 83 đến trang 92 - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS - Đọc tài liệu số [1] từ trang 93 đến trang 119		A1.1 A1.2 A1.3 A2

	của Phép biện chứng duy vật	- Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint		
5 (3 tiết)	Thảo luận nhóm nội dung: Chương 2, phần hai nguyên lý, sáu cặp phạm trù của Phép biện chứng duy vật	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
6 (3 tiết)	2.2.3. Các quy luật cơ bản của Phép biện chứng duy vật	- Lý thuyết: Thuyết giảng các nội dung cơ bản của tuần học. - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học - Hướng dẫn nội dung thảo luận.	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2
7	Thảo luận nhóm nội dung (2 tiết) Chương 2, phần hai nguyên lý, sáu cặp phạm trù của Phép biện chứng duy vật	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2

8 (3 tiết)	Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.3. Lý luận nhận thức 2.3.1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học * <i>Khái niệm lý luận nhận thức</i> * <i>Các quan điểm khác nhau,...</i> * <i>Các nguyên tắc xây dựng lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng</i>	- Lý thuyết: Thuyết giảng các nội dung cơ bản của tiết 2.3. - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- SV nghe giảng và làm bài test nhanh trên E-learning. - Đọc giáo trình triết học Mác- Lênin (tr.116-128) để nhận biết được các quan niệm khác nhau về nhận thức. - Trả lời câu hỏi ôn tập và gửi lên LMS.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A2
	2.3.2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	- Lý thuyết: Thuyết giảng các nội dung cơ bản của tuần học. - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình, tài liệu theo hướng dẫn của GV	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A2
9	Thảo luận nhóm nội dung: Chương 2, phần Lý luận nhận thức DVBC	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2

10 (3 tiết)	Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử 1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội 1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội	- Lý thuyết: giảng các nội dung cơ bản của chương 3, phần 1: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Tự học: SV nghe bài giảng E-learning, đọc giáo trình Triết học Mác-Lênin (tr.287-316) để bước đầu nắm được những khái niệm cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội như sản xuất vật chất, phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất... - Làm bài test nhanh trên hệ thống. - Chuẩn bị kiến thức cho câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2
	1.4. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử-tự nhiên	- Lý thuyết: giảng các nội dung còn lại của phần 1 (chương 3). - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Tự học: SV nghe bài giảng E-learning và trả lời các câu hỏi TNKK trên hệ thống. Đọc giáo trình triết học Mác-Lênin (tr.317-329). - Xây dựng câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận. - Trả lời câu hỏi ôn tập và gửi lên LMS.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2
11	Thảo luận nhóm nội dung: Chương 3, phần Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2

		+ Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.			
12 (3 tiết)	Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử 2. Giai cấp và dân tộc 2.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp 2.2. Dân tộc 2.3. Mối quan hệ giữa giai cấp – dân tộc – nhân loại 3. Nhà nước và cách mạng xã hội 3.1. Nhà nước 3.2. Cách mạng xã hội	-Lý thuyết: Thuyết trình kết hợp trình chiếu slide để giảng dạy các nội dung của mục 2, mục 3 chương 3 - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học -Hướng dẫn thảo luận: GV tổ chức nhóm, cử trưởng nhóm và yêu cầu các thành viên trả lời các câu hỏi thảo luận - Tự học: SV đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, các sách hỏi đáp triết học và các tài liệu khác phục vụ môn học - Thảo luận: SV trình bày nội dung thảo luận, nêu các thắc mắc, tranh luận với bạn học, cố gắng giải đáp các câu hỏi liên quan đến bài học.	SV nghe bài giảng và làm bài test nhanh trên E-learning - Đọc giáo trình triết học Mác – Lênin (tr. 329 – 419) để hiểu được lý luận về giai cấp và dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội theo quan điểm triết học Mác –Lênin như: nguồn gốc, đặc trưng của giai cấp; tính tất yếu và thực chất của đấu tranh giai cấp; quan hệ giai cấp- dân tộc –nhân loại; nguồn gốc, bản chất của nhà nước, các kiểu nhà nước; nguồn gốc, bản chất của cách mạng xã hội... - Trả lời câu hỏi thảo luận	CLO 1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2
13 (3 tiết)	Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử 4. Ý thức xã hội	-Lý thuyết: Thuyết trình kết hợp trình chiếu slide để giảng	- SV nghe bài giảng trên trang E-learning và làm bài	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2

	4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 4.2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội 4.3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	dạy các nội dung của mục 4, chương 3 - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học - Hướng nội dung thảo luận - Tự học: SV đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, các sách hỏi đáp triết học và các tài liệu khác phục vụ môn học	test nhanh trên E-learning - Đọc giáo trình triết học Mác – Lênin (tr. 419 – 489) - Trả lời câu hỏi thảo luận - Trả lời câu hỏi ôn tập và gửi lên LMS		
14 (3 tiết)	Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử 5. Triết học về con người 5.1. Con người và bản chất con người 5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người 5.3. Quan điểm của triết học Mác – Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử 5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	- Lý thuyết: Thuyết trình kết hợp trình chiếu slide để giảng dạy các nội dung của mục 5 chương 3 - Hướng dẫn thảo luận: GV tổ chức nhóm, cử trưởng nhóm và yêu cầu các thành viên trả lời các câu hỏi thảo luận - Tự học: SV đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, các sách hỏi đáp triết học và các tài liệu khác phục vụ môn học - Thảo luận: SV trình bày nội dung thảo luận, nêu các thắc mắc, tranh luận với bạn học, cố gắng giải đáp các câu hỏi liên quan đến bài học.		CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2

15	Thảo luận nhóm nội dung Chương 3	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2
----	--	--	--	----------------------------	--------------------

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Hiệu trưởng

Hiệu trưởng Trường Sư phạm

Trưởng khoa

PGS TS Lưu Tiến Hưng

PGS.TS Nguyễn Thái Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: Đinh Thế Định

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, PGS.TS

Địa điểm làm việc: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh, số 182 – Lê Duẩn, Tp. Vinh

Email: dinght@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 2:

Họ và tên: Vũ Thị Phương Lê

Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng khoa, Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh, số 182 – Lê Duẩn, Tp. Vinh

Email: levtp@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 3:

Họ và tên: Phạm Thị Thúy Hồng

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Địa điểm làm việc: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh, số 182 – Lê Duẩn, Tp. Vinh

Email: thuyhong@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 4:

Họ và tên: Nguyễn Thị Lê Vinh

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Địa điểm làm việc: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh, số 182 – Lê Duẩn, Tp. Vinh

Email: vinhntl@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 5:

Họ và tên: Hoàng Thị Nga

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Địa điểm làm việc: Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, số 182 – Lê Duẩn, Tp. Vinh

Email: htnga@vinhuni.edu.vn

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Chủ nghĩa xã hội khoa học (tiếng Anh): Scientific Socialism	
- Mã số học phần: POL11003	
- Thuộc CTĐT ngành:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức chung ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 2 + Số tiết lý thuyết: 20 + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 + Số tiết thực hành: 0 + Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Mã số HP: + Học phần học trước: Triết học Mác - Lênin Mã số HP: POL11001	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Sư phạm, trường ĐH Vinh	

2. Mô tả học phần

Đây là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, bắt buộc đối với sinh viên tất cả các ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa xã hội: về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa, về vấn đề dân tộc và tôn giáo, về vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và việc vận dụng những lý luận đó vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

3. Mục tiêu học phần

- Giải thích kiến thức lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội.

- Thể hiện niềm tin vào CNXH và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
- Có khả năng phê phán, đấu tranh chống luận điệu sai trái về CNXH và về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra học phần

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Sự tương thích với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.1	PLO2.1	PLO 2.2
	1.1.1	2.1.1	2.2.1
CLO1.1	1,0		
CLO2.1		1,0	
CLO2.2			1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Giải thích được những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO2.1	S2	Có khả năng phê phán , đấu tranh chống luận điệu sai trái về CNXH và về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Thảo luận nhóm	Bài tập nhóm
CLO2.2	A3	Thể hiện niềm tin vào CNXH và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Tự học	- Quan sát; - Bài tập cá nhân

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài	Tỷ lệ
--------------	---------------------------------	------------------	--------------	---------------	-------

				đánh giá	cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Sự chuyên cần, ý thức, thái độ học tập; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO2.2	100%	10%
A1.2	- Thảo luận nhóm; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Rubric 2	CLO2.1	50%	20%
	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Rubric 3	CLO2.2	50%	
A1.3	Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1	Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1	100%	50%
Công thức tính điểm học phần: $(A1.1*1+A1.2*2+A1.3*2+A2.1*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
Nghe bài giảng SCORM (3 điểm)	3,0	2,5 – 2,0	1,5 – 1,0	0,5 - 0
	Nghe 100% bài giảng SCORM,	Nghe trên 90% bài SCORM	Nghe trên 80% bài SCORM;	Nghe dưới 80% bài SCORM;
Tham gia lớp học (5 điểm)	5,0	4,5 – 3,5	3,0 – 2,0	1,5 - 0
	Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia trên 90% tổng số giờ lên lớp quy định	Tham gia trên 80% tổng số giờ lên lớp quy định	Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định
Ý thức phát biểu xây dựng bài (2 điểm)	2,0	1,5	1.0 – 0,5	0
	Rất tích cực, chủ động phát biểu xây dựng bài.	Khá tích cực phát biểu xây dựng bài	Có vài lần phát biểu xây dựng bài	Không phát biểu xây dựng bài

TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2 (Bài thảo luận nhóm)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Cấu trúc và hình thức (2 điểm)	- Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, nhưng có một số lỗi chính tả	- Kết cấu đúng yêu cầu, nhưng chưa hợp lý, logic - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả	- Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả
	5.0 – 4,5	4.0 – 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
Nội dung (5 điểm)	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận	- Giải quyết đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận - Lập luận chặt chẽ, đưa ra được một số minh chứng thuyết phục - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận	- Giải quyết được một số mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận - Lập luận chưa chặt chẽ, chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng - Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận
	3,0	2,0	1,0	0,5
Trình bày (3 điểm)	- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái	- Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin - Có tranh luận, phản bác và đưa ra được một vài dẫn chứng thuyết phục	- Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin - Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái	- Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin - Không thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến sai trái
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A1.2 (Bài tập cá nhân)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
Tiến độ thực hiện (2 điểm)	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
	Hoàn thành bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành trên 80% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành trên 50% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành dưới 50% nội dung bài tập, nộp bài chậm tiến độ
Nội dung (8 điểm)	8.0 – 7.0	6,5 – 5.0	4.5 – 3.0	2.5 - 0
	- Nội dung thể hiện rõ sự nhìn nhận khách quan, đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Thể hiện rõ niềm tin vào CNXH và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Có niềm tin vào CNXH và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Có niềm tin nhưng chưa vững chắc vào CNXH và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Chưa có niềm tin vào CNXH và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

6. Nguồn học liệu

Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và đào tạo (2021), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[2] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh – Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học (2016), *Hỏi – đáp môn Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị quốc gia.

[3] Hoàng Chí Bảo, Dương Xuân Ngọc, Đỗ Thị Thạch, Bùi Ngọc Lan (2021), *Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb. Đại học Sư phạm.

7. Kế hoạch giảng dạy (các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức DH	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(2)	CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC 1.1. Sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học <u>1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học</u> 1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Cung cấp đề cương chi tiết học phần; Giới thiệu học phần; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp đánh giá. - Hướng dẫn nghe giảng trên Elearning Lý thuyết: - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp;	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr11-49 - Chuẩn bị giáo trình, vở ghi chép, vở bài tập	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.3 A2

		Phương pháp thuyết trình, giải thích. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học			
2(2)	CHƯƠNG 2: SỬ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN 2.1. Những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr51-65 - Nghiên cứu các nội dung tự học	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.3 A2
3(2)	Chương 2 (Tiếp) 2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr66-84 - Nghiên cứu các nội dung tự học	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.3 A2
4(2)	Thảo luận nhóm nội dung Chương 1, 2	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1

		+ Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + GV nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm		
5(2)	CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 3.1. Chủ nghĩa xã hội 3.2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr86-104 - Nghiên cứu các nội dung tự học	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.3 A2
6(2)	Chương 3 (tiếp): 3.3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr105-109 - Nghiên cứu các nội dung tự học	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.3 A2
7(2)	CHƯƠNG 4: DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa 4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung - Tổ chức thảo luận	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr125-163 - Nghiên cứu các nội dung tự học - Chuẩn bị trước câu	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.3 A2

	nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam		hỏi thảo luận - Làm bài tập nộp lên LMS		
8(2)	Thảo luận nhóm nội dung chương 3,4	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + GV nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.2
9(2)	CHƯƠNG 5: CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 5.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.3. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr165-193 - Nghiên cứu các nội dung tự học - Chuẩn bị trước câu hỏi thảo luận	CLO1.2 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.2 A2

	trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam				
10(2)	Thảo luận nội dung chương 5	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + GV nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Chuẩn bị PPT thuyết trình	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.2
11(2)	CHƯƠNG 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.3. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr195-237 - Nghiên cứu các nội dung tự học - Chuẩn bị trước câu hỏi thảo luận	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A2
12(2)	Thảo luận nội dung chương 6	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.2	A1.1 A1.2

		+ Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + GV nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- hỏi thảo luận nhóm - Chuẩn bị PPT thuyết trình		
13(2)	CHƯƠNG 7: VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr239-256. - Nghiên cứu các nội dung tự học.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A2
14(2)	Chương 7 (tiếp) 7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr257-269. - Nghiên cứu các nội dung tự học.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A2
15(2)	Ôn tập và thảo luận chương 7	Giáo viên hướng dẫn ôn tập. GV đề nghị các nhóm cử đại diện trình bày và nghe góp ý các nhóm bạn	Chuẩn bị trước câu hỏi ôn tập.	CLO1.1 CLO1.2	A1.1 A2

8. Các quy định đối với môn học và yêu cầu của giảng viên

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.

- Sinh viên không đủ điều kiện dự thi cuối học phần nếu tỷ lệ thời gian sinh viên có mặt trên lớp dưới 80%.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục chính trị - Trường Sư phạm

- Địa chỉ/email: Văn phòng Khoa Giáo dục chính trị, Tầng 2, nhà A0, Trường ĐH Vinh.

Email:

10. Ngày phê duyệt:

11. Cấp phê duyệt

Hiệu trưởng

Hiệu trưởng Trường Sư phạm

Trưởng khoa

PGS TS Lưu Tiến Hưng

PGS.TS Nguyễn Thái Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: GIẢI PHẪU SINH LÝ NGƯỜI

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: TS, Hồ Đình Quang

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0918.119.583, hodinhquang@vinhuni.edu.vn.

Các hướng nghiên cứu chính: Giải phẫu sinh lý.

Giảng viên 2: TS, Nguyễn Thị Giang An

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sinh học, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0917.113.270, nguyengianganbio@vinhuni.edu.vn.

Các hướng nghiên cứu chính: Giải phẫu sinh lý.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Giải phẫu sinh lý người (tiếng Anh): Clinical Anatomy	
- Mã số học phần: NUR30031	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 4 + Số tiết lý thuyết: 45 + Số tiết thực hành: 15 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Sinh học + Học phần học trước: Không Mã số HP: NUR30028 Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% thời gian dạy lý thuyết + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: 0896.526.886 Email: trungct.vinhuni@gmail.com.	

2. Mô tả học phần

Giải phẫu lâm sàng là học phần bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo cử nhân ngành Điều dưỡng trình độ đại học. Học phần Giải phẫu lâm sàng cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đặc điểm giải phẫu của các bộ phận, cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người. Học phần giúp sinh viên điều dưỡng hiểu được các chức năng, mối liên hệ với dấu hiệu lâm sàng trong cơ thể, làm nền tảng cho các học phần Sinh lý người, Điều dưỡng cơ sở I, Điều dưỡng cơ sở II và các học phần lâm sàng khác. Đồng thời, học phần Giải phẫu lâm sàng giúp sinh viên thực hiện các đồ án học phần để củng cố các kiến thức chuyên sâu về giải phẫu trong thực hiện các quy trình điều dưỡng.

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần Giải phẫu lâm sàng, sinh viên mô tả được các đặc điểm cơ bản về cấu tạo giải phẫu của các cấu trúc, bộ phận, cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người; giải thích được chức năng, mối liên hệ với dấu hiệu lâm sàng của các cấu trúc, bộ phận, cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người. Sinh viên chủ động nghiên cứu tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức giải phẫu phục vụ cho các đồ án. Sinh viên có khả năng tổ chức và vận hành hoạt động nhóm một cách thuần thục, hiệu quả. Vận dụng được các kiến thức giải phẫu lâm sàng vào cuộc sống hàng ngày, chăm sóc sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng. Học phần này giúp sinh viên đánh giá được sự phù hợp của các quy trình điều dưỡng dựa trên giải phẫu lâm sàng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Mô tả được các đặc điểm cơ bản về cấu tạo giải phẫu của các cấu trúc, bộ phận, cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người	Thuyết trình, bài tập	Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp
CLO1.2	K3	Giải thích được chức năng, mối liên hệ với dấu hiệu lâm sàng của các cấu trúc, bộ phận, cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người	Thuyết trình, bài tập	Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp
CLO2.1	A3	Chủ động nghiên cứu tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức giải phẫu phục vụ cho các đồ án.	Tự học/ tự nghiên cứu, đồ án/dự án	Vấn đáp, biểu diễn, chấm đồ án/dự án
CLO3.1	S3	Tổ chức và vận hành hoạt động nhóm một cách thuần thục, hiệu quả	Làm việc nhóm, đồ án/dự án	Vấn đáp, biểu diễn, chấm đồ án/dự án
CLO4.1	K3	Vận dụng các kiến thức giải phẫu lâm sàng vào cuộc sống hàng ngày, chăm sóc sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.	Tự học/tự nghiên cứu, thực hành, đồ án/dự án	Vấn đáp, phỏng vấn, chấm đồ án/dự án
CLO4.2	C3	Đánh giá được sự phù hợp của các quy trình điều dưỡng dựa trên giải phẫu lâm sàng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.	Tự học/tự nghiên cứu, thực hành, đồ án/dự án	Vấn đáp, thực hành, chấm đồ án/dự án

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 03 bài đánh giá)					50%
A1.1	Chuyên cần và thái độ học tập; danh sách điểm danh, điểm danh trên hệ thống LMS	Rubric 1	CLO1.1	50%	10%
			CLO1.2	50%	
A1.2	Bài tập/bài kiểm tra, bài nộp lưu trữ trên hệ thống LMS	Đáp án	CLO1.1	40%	20%
			CLO1.2	40%	
			CLO2.1	20%	
A1.3	Đánh giá tiến độ đồ án/dự án	Rubric 2	CLO1.1	20%	20%
			CLO1.2	20%	
			CLO2.1	30%	
			CLO3.1	30%	
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A.2.1	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đồ án/dự án	Rubric 3	CLO1.1	10%	50%
			CLO1.2	10%	
			CLO2.1	15%	
			CLO3.1	15%	
			CLO4.1	25%	
			CLO4.2	25%	
Công thức tính điểm học phần: TKHP = A1.1*0,1 + A1.2*0,2+A1.3*0,2+A2.1*0,5					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-3 tiết/45 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-6 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (6- 9 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn > 6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập cá nhân, bài tập nhóm)	Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân và bài tập nhóm (2 bài); nộp bài tập đúng hạn	Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân và bài tập nhóm (2 bài); nộp bài tập không đúng hạn	Làm được 50% bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm (1 bài), nộp bài tập đúng hạn	Làm được 50% bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm (1 bài), nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

5.2.2. Đánh giá bài A1.3

Tuần/ CĐR	Nội dung đánh giá	F (0-3.9)	D (4.0-5.4)	C (5.5-6.9)	B (7.0-8.4)	A (8.5-10)	Trọng số
Tuần 1	Nhận đề tài và nội dung nghiên cứu						
Tuần 2-5 CLO2.1 CLO3.1	Tìm kiếm, đọc tài liệu tham khảo	Không tìm kiếm và đọc tài liệu tham khảo	Tìm kiếm được <5 tài liệu tham khảo (0 tài liệu tiếng nước ngoài) liên quan đến đề án và đọc được	Tìm kiếm được 5-10 tài liệu tham khảo (1 tài liệu tiếng nước ngoài) liên quan đến đề án và đọc hiểu được các tài	Tìm kiếm được 10-15 tài liệu tham khảo (2 tài liệu tiếng nước ngoài) liên quan đến đề án và đọc hiểu được	Tìm kiếm được 15-20 tài liệu tham khảo (3 tài liệu tiếng nước ngoài) liên quan đến đề án và đọc hiểu được các	20%

			các tài liệu đã tìm kiếm	liệu đã tìm kiếm	các tài liệu đã tìm kiếm	tài liệu đã tìm kiếm	
	Đề cương nghiên cứu	Không có đề cương nghiên cứu	Có đề cương nghiên cứu, nhưng không xác định được nội dung, phương pháp sử dụng không hợp lý	Có đề cương nghiên cứu, xác định được các nội dung, phương pháp nghiên cứu nhưng không có kết quả dự kiến, kế hoạch nghiên cứu	Có đề cương nghiên cứu, xác định được nội dung, phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu nhưng kế hoạch chưa rõ ràng	Có đề cương nghiên cứu, xác định được nội dung, phương pháp, kết quả nghiên cứu rõ ràng, kế hoạch cụ thể, khả thi	50%
	Hoạt động nhóm	Không có hoạt động nhóm, phân chia nhiệm vụ cho thành viên. (sổ ghi chép)	Có hoạt động nhóm nhưng nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm. (sổ ghi chép)	Có hoạt động nhóm, phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có thảo luận giữa các thành viên nhóm. (sổ ghi chép)	Có hoạt động nhóm, nhiệm vụ được phân chia cho các thành viên trong nhóm, tương tác nhóm yếu . (sổ ghi chép)	Có hoạt động nhóm, nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm rất tốt (sổ ghi chép)	30%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1]. Trịnh Xuân Đàn, Đinh Thị Hương, Trương Đồng Tâm, Giáo trình Giải phẫu học, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010.

[2] Lê Đình Vần, Giáo trình Giải phẫu học, Nxb Y học, 2008.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Hoàng Văn Cúc, Nguyễn Văn Huy, Giải phẫu người, Nxb Y học, 2020.

[4] L.E. Wineski, Snell's Clinical Anatomy by Regions, 10th edition, Lippincott Williams & Wilkins, 2018.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết: **3 tiết/buổi**

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
------------------	----------	------------------------------	------------------------	-----------------	-----------------

1(3)	Chương 1. Nhập môn giải phẫu lâm sàng 1.1. Lịch sử giải phẫu lâm sàng 1.2. Vị trí của giải phẫu lâm sàng 1.3. Phương pháp nghiên cứu giải phẫu lâm sàng	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
	Chương 2. Hệ xương – khớp 2.1. Đại cương 2.1.1. Hệ xương a. Thành phần và số lượng xương b. Phân loại xương c. Cấu tạo xương d. Chức năng của xương 2.1.2. Khớp xương a. Các loại khớp xương b. Chức năng khớp xương 2.2. Xương sọ 2.2.1. Xương sọ não 2.2.2. Xương sọ mặt 2.3. Xương thân mình 2.3.1. Cột sống 2.3.2. Lồng ngực 2.4. Xương chi 2.4.1. Xương chi trên 2.4.2. Xương chi dưới	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
	Tự học:	- Địa điểm: Ở nhà	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2

	2.5. Khớp chi trên, chi dưới 2.5.1. Khớp chi trên 2.5.2. Khớp chi dưới	- Tự học/tự nghiên cứu	trả lời các câu hỏi liên quan.		
2(3)	Chương 3. Hệ cơ 3.1. Đại cương 3.1.1. Cấu tạo cơ 3.1.2. Phân loại cơ 3.1.3. Chức năng cơ	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
	3.2. Cơ đầu mặt cổ 3.2.1. Cơ đầu mặt 3.2.2. Cơ vùng cổ 3.3. Cơ thân mình 3.3.1. Cơ lưng 3.3.2. Cơ bụng 3.3.3. Cơ ngực 3.4. Cơ chi trên	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 3.5. Cơ chi dưới	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
3(3)	Chương 4. Hệ tuần hoàn 4.1. Tim 4.1.1. Vị trí và trục của tim 4.1.2. Hình thể ngoài và liên quan	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
	4.1.3. Hình thể trong	- Địa điểm: Lớp học	- Đọc tài liệu [1-4];	- CLO1.1	- A1.1

	4.1.4. <i>Cấu tạo của tim</i> 4.1.5. <i>Mạch máu nuôi tim</i> 4.1.6. <i>Thần kinh chi phối</i> 4.2. Hệ thống mạch máu 4.2.1. <i>Hệ thống động mạch</i> 4.2.2. <i>Hệ thống tĩnh mạch</i> 4.2.3. <i>Mao mạch</i>	- Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.		- A1.2
	Tự học: 4.3. <i>Tuần hoàn bạch huyết</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
4(3)	Chương 5. Hệ hô hấp 5.1. Đường dẫn khí 5.1.1. <i>Mũi</i> 5.1.2. <i>Hầu</i> 5.1.3. <i>Thanh quản</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
	5.1.4. <i>Khí quản</i> 5.1.5. <i>Phế quản</i> 5.2. <i>Phổi</i> 5.2.1. <i>Vị trí, chức năng</i> 5.2.2. <i>Hình thể ngoài, đối chiếu lên thành ngực</i> 5.2.3. <i>Màng phổi</i> 5.2.4. <i>Mạch máu, thần kinh</i>	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 5.3. <i>Trung thất</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2

			trả lời các câu hỏi liên quan.		
5(3)	Chương 6. Hệ tiêu hóa 6.1. Đại cương 6.1.1. Cấu tạo hệ tiêu hóa 6.1.2. Phúc mạc	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
	Thảo luận nhóm: 6.2. Khoang miệng 6.3. Hầu 6.4. Thực quản 6.5. Dạ dày 6.6. Ruột non 6.7. Ruột già 6.8. Hậu môn 6.9. Tuyến tiêu hóa 6.9.1. Gan 6.9.2. Tuyến nước bọt 6.9.3. Tuyến tụy	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1 - CLO4.1	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 6.10. Mạch máu và thần kinh	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
6(3)	Chương 7. Hệ tiết niệu 7.1. Thận 7.1.1. Vị trí 7.1.2. Hình thể ngoài và liên quan	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2

			- Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.		
	7.1.3. Hình thể trong và cấu tạo 7.1.4. Đơn vị thận 7.1.5. Mạch máu, thân kinh 7.2. Đường dẫn nước tiểu 7.2.1. Niệu quản 7.2.2. Bàng quang 7.2.3. Niệu đạo	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 7.3. Mạch máu và thần kinh	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
7(3)	Chương 8. Hệ sinh dục 8.1. Hệ sinh dục nam 8.1.1. Tinh hoàn 8.1.2. Đường dẫn tinh 8.1.3. Tuyến tiền liệt 8.1.4. Dương vật 8.1.5. Bìu	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2
	8.2. Hệ sinh dục nữ 8.2.1. Buồng trứng 8.2.2. Vòi trứng 8.2.3. Tử cung 8.2.4. Âm đạo 8.2.5. Âm hộ	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2
	Tự học:	- Địa điểm: Ở nhà	- Đọc tài liệu [1-4];	- CLO1.2	- A1.2

	8.2.6. Tuyến vú	- Tự học/tự nghiên cứu	- Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.		
8(3)	Chương 9. Cơ quan thị giác 9.1. Ổ mắt 9.1.1. Các thành phần của ổ mắt 9.1.2. Đỉnh ổ mắt 9.1.3. Đáy ổ mắt	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2
	9.2. Nhãn cầu 9.2.1. Các màng của nhãn cầu 9.2.2. Các thành phần trong suốt của nhãn cầu 9.3. Các cơ quan phụ của mắt 9.3.1. Mạc ổ mắt 9.3.2. Các cơ nhãn cầu 9.3.3. Mi mắt 9.3.4. Lốp kết mạc 9.3.5. Bộ lệ	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 9.4. Mạch máu và thần kinh 9.4.1. Động mạch 9.4.2. Tĩnh mạch 9.4.3. Thần kinh	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
9(3)	Chương 10. Cơ quan thính giác 10.1. Tai ngoài	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình;	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2

	10.1.1. Vành tai 10.1.2. Ống tai ngoài	- Bài tập trắc nghiệm.	làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.		
	10.2. Tai giữa 10.2.1. Hòm nhĩ 10.2.2. Vòi nhĩ 10.2.3. Xoang chũm 10.3. Tai trong 10.3.1. Mê đạo xương 10.3.2. Mê đạo màng 10.3.3. Nội dịch, ngoại dịch và khoang ngoại dịch	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 10.4. Liên hệ chức năng 10.4.1. Chức năng nghe 10.4.2. Chức năng thăng bằng	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
10(3)	Chương 11. Hệ thần kinh 11.1. Hệ thần kinh ngoại biên 11.1.1. Các đôi dây thần kinh sọ 11.1.2. Các đôi dây thần kinh tủy	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2
	11.2. Tủy sống 11.2.1. Hình thể ngoài 11.2.2. Hình thể trong a. Chất xám b. Chất trắng 11.2.3. Áp dụng lâm sàng	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2

	11.3. Não bộ 11.3.1. Thân não 11.3.2. Tiểu não 11.3.3. Gian não 11.3.4. Đại não				
	Tự học: 11.4. Màng não tủy – hệ thống các não thất – dịch não tủy 11.4. 1. Màng não tủy 11.4.2. Các não thất 11.4.3. Dịch não tủy	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
11(3)	Chương 12. Hệ nội tiết 12.1. Tuyến yên 12.2. Tuyến giáp	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2
	12.3. Tuyến cận giáp 12.4. Tuyến tụy nội tiết 12.5. Tuyến thượng thận 12.6. Tuyến sinh dục nam 12.7. Tuyến sinh dục nữ	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 12.2. Tuyến tùng 12.5. Tuyến ức	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
12(3)	Chương 13. Tổng hợp và định khu các vùng chi trên, chi dưới	- Địa điểm: E-learning	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và	- CLO1.3	- A1.1 - A1.2

	13.1. Tổng hợp và định khu các vùng chi trên 13.1.1. Tổng hợp về xương, cơ, mạch, thần kinh chi trên 13.1.2. Định khu các vùng chi trên	- Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.		
	13.2. Tổng hợp và định khu các vùng chi dưới 13.2.1. Tổng hợp về xương, cơ, mạch, thần kinh chi dưới 13.2.2. Định khu các vùng chi dưới	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 13.3. Tổng hợp và định khu đầu mặt cổ 13.3.1. Tổng hợp về xương, cơ, mạch, thần kinh đầu mặt cổ 13.3.2. Định khu các vùng đầu mặt cổ	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
13(3)	Chương 14. Tổng hợp các tạng, mạch, thần kinh ổ bụng, phân khu ổ bụng, ổ phúc mạc 14.1. Phân khu ổ bụng, ổ phúc mạc	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.2
	14.2. Các tạng trong ổ bụng	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp;	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan;	- CLO1.3	- A1.1 - A1.2

		- Hướng dẫn thảo luận.	- Tham gia phát biểu, thảo luận.		
	Tự học: 14.3. Mạch máu, thần kinh chính trong ổ bụng	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
14(3)	Chương 15. Tổng hợp các tạng trong lồng ngực, phân chia trung thất 15.1. Khái quát chung	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.2
	15.2. Tổng hợp các tạng trong ngực	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 15.3. Định khu trung thất	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
15(3)	Chương 16. Tổng hợp hệ thần kinh 16.1. Mạch não-tủy 16.2. Màng não tủy	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.2

16.3. Hệ thống các não thất	- Địa điểm: Lớp học	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.3 - CLO4.1	- A1.1 - A1.2
16.4. Dịch não tủy	- Hướng dẫn thảo luận			
16.5. Các đường dẫn truyền thần kinh	- Hướng dẫn làm việc nhóm			
16.6. Thần kinh thực vật				
Tự học: 16.7. Thần kinh sọ não	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	A1.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Hồ Đình Quang

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT

HỌC PHẦN: HÓA SINH Y HỌC

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: ThS. Nguyễn Văn Quốc

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0914538236, quocnv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tổng hợp hữu cơ, Hợp chất thiên nhiên

Giảng viên 2: TS. Lê Thế Tâm

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa, Sinh – MT, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0989640960, tamlt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Hóa học vật liệu nano ứng dụng y sinh, nông nghiệp, môi trường; tổng hợp chất có hoạt tính sinh học.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Hóa sinh y học (tiếng Anh): Medical Biochemistry	
- Mã số học phần: NUR 20005	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 2 + Số tiết lý thuyết: 12 + Số tiết thảo luận/bài tập: 3 + Số tiết thực hành: 30 + Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước: Hóa học, sinh học và di truyền	
Mã số HP: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% thời gian dạy lý thuyết	

+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điều dưỡng	
Điện thoại: 0914538236	Email: quocnv@vinhuni.edu.vn

2. Mô tả học phần

Học phần Hóa sinh y học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Điều dưỡng; trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về sự chuyển hóa năng lượng; về cấu trúc, tính chất và chức năng của một số hợp chất chính tham gia cấu tạo cơ thể người; các quá trình chuyển hóa của chúng trong cơ thể người. Trên cơ sở đó, người học có kiến thức cơ sở để tiếp thu kiến thức của một số học phần cơ sở ngành và chuyên ngành Điều dưỡng; đề lập luận, phân tích và giải thích được một số vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng. Đồng thời, hình thành và phát triển các kỹ năng cơ bản về an toàn thí nghiệm; kỹ năng thực hành, kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp cho người học.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Hóa sinh y sinh trang bị cho người học các kiến thức cơ bản cấu trúc hóa học, tính chất và chức năng của một số hợp chất chính tham gia cấu tạo cơ thể người; các quá trình chuyển hóa của chúng trong cơ thể người. Hình thành và phát triển các kỹ năng làm việc, hoạt động nhóm, kỹ năng về an toàn thí nghiệm, kỹ thuật thực hành; thái độ nghiêm túc, kỷ luật trong học tập, tự rèn luyện để phát triển bản thân.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá:

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Hiểu cấu trúc hóa học, tính chất và chức năng của một số hợp chất chính tham gia cấu tạo cơ thể người.	Thuyết trình/thảo luận/ seminar	Tự luận
CLO1.2	K3	Hiểu các quá trình chuyển hóa của một số hợp chất chính tham gia cấu tạo cơ thể người.	Thuyết trình/thảo luận/ seminar	Tự luận/vấn đáp
CLO2.1	A2	Thể hiện được tầm quan trọng của việc lập mục tiêu, kế hoạch và thực hành các phương pháp học tập hiệu quả đối với môn học để phát triển bản thân.	Thuyết trình/thảo luận/seminar	Tự luận/ phỏng vấn

CLO3.1	S3	Thuần thực các kỹ năng làm việc, hoạt động nhóm.	Thảo luận, Thực hành	Kiểm tra thực hành/phỏng vấn
--------	----	--	----------------------	------------------------------

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%) nội dung	Tỷ lệ (%) đánh giá HP
A1. Đánh giá thường xuyên				30%	2/3
A1.1	Chuyên cần, tham gia đóng góp xây dựng bài, làm bài tập qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	80%	
A1.2	SV nộp báo cáo seminar; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 2	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	20%	
A1 = A1.1 x 0,8 + A1.2 x 0,2					
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%	
A2.1	Bài thi trắc nghiệm/tự luận; TT Đảm bảo chất lượng/giảng viên tự tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1		1/3
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%	
A3.1 (Lý thuyết)	Thi tự luận; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1		
A3.2 (Thực hành)	Điểm các bài Thực hành tại PTN	Rubric 3	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1		
Công thức tính điểm tổng kết: (0,3A1 + 0,2A2 + 0,5A3.1) x 2 + A3.2) : 3					

- Ghi chú: Các bài đánh giá thiết kế sao cho đánh giá được từng CDR.

- Ví dụ về công cụ đánh giá: Rubrics, đáp án, bảng kiểm...

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá					Tiêu chí đánh giá
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	
	≤4đ	4,0 – 5,4đ	5,5 – 6,9đ	7,0 – 8,4đ	8,5 - 10đ	
A1.1.1. Chuyên cần (40%)	Vắng trên 2 buổi (> 6/30 tiết)	Vắng 2 buổi, muộn học (6/30 tiết)	Vắng 1 buổi, muộn học (3/30 tiết)	Vắng 1 buổi (2/30 tiết)	Có mặt đủ, không muộn học 100%	10
A1.1.2. Tham gia đóng góp xây dựng bài (30%)	Không tham gia phát biểu	Ít tham gia xây dựng bài	Thỉnh thoảng tham gia xây dựng bài	Thường xuyên tham gia phát biểu	Tích cực tham gia xây dựng bài	10
A1.1.3. Làm bài tập (30%)	Làm đúng trên 20% bài tập, Không nộp hoặc nộp quá hạn từ 2 ngày trở lên	Làm đúng trên 40% bài tập, Nộp quá hạn 1 ngày nhưng có lý do chính đáng	Làm đúng trên 60% bài tập, Nộp đúng hạn	Làm đúng trên 80% bài tập, Nộp trước thời hạn 1 ngày	Làm đúng tất cả các bài tập, Nộp trước thời hạn 2 ngày	10
A1. Đánh giá thường xuyên	A1= (A1.1.1 x 0,4 + A1.1.2 X 0,3 + A1.1.3 x 0,3)					10

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá					Tiêu chí đánh giá
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	
	≤4đ	4,0 – 5,4đ	5,5 – 6,9đ	7,0 – 8,4đ	8,5 - 10đ	

A1.2.1 Hình thức báo cáo (10%)	Hình thức xấu, sơ sài, cỡ chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả	Đơn điệu, chữ nhỏ, còn lỗi chính tả	Rõ, còn lỗi chính tả	Đẹp, rõ, còn lỗi chính tả	Đẹp, rõ, không lỗi chính tả, đồng bộ	10
A1.2.2 Nội dung báo cáo (30%)	Sai nội dung, không đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	Đáp ứng đầy đủ yêu cầu	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng, có trích nguồn	10
A1.2.3 Kỹ năng trình bày (10%)	Nói nhỏ, không rõ lời, không tự tin	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	Không nói rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng, có trích nguồn	10
A1.2.4 Trả lời câu hỏi (30%)	Không trả lời được câu hỏi	Trả lời đúng dưới $\frac{1}{2}$ số câu hỏi	Trả lời đúng trên $\frac{1}{2}$ số câu hỏi	Trả lời đúng $\frac{2}{3}$ số câu hỏi	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	10
A1.2.5 Tham gia thực hiện (20%)	Không tham gia thực hiện/trình bày	Tham gia thực hiện/trình bày tuy nhiên còn ít	Tham gia thực hiện/trình bày	Tích cực tham gia thực hiện/trình bày	Chủ động tham gia thực hiện/trình bày	10
A1.2	$A1.2 = (A1.2.1 \times 0,1 + A1.2.2 \times 0,3 + A1.2.3 \times 0,1 + A1.2.4 \times 0,3 + A1.2.5 \times 0,2)$					10

Rubric 3: Đánh giá bài A3.2

Tiêu chí đánh giá	Mô tả mức độ chất lượng					Điểm đánh giá
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	
	$\leq 4đ$	4,0 – 5,4đ	5,5 – 6,9đ	7,0 – 8,4đ	8,5 - 10đ	
A3.2. 1. Chuyên cần (10%)	Đi học chậm ≥ 15 p,	Đi học chậm $< 10p$	Đi học chậm $< 5p$	Đi học đúng giờ	Đi học đúng giờ, làm việc nghiêm túc	10

A3.2.2. Hồ sơ học phần (30%)	Không chuẩn bị bài, không có báo cáo	Chuẩn bị chưa đầy đủ, có báo cáo nhưng còn sơ sài	Có tìm hiểu bài, có báo cáo khá đầy đủ.	Có chuẩn bị, có tìm hiểu trước bài, có báo cáo đầy đủ	Tìm hiểu kĩ bài thông qua trả lời câu hỏi hoặc biết nêu vấn đề, có báo cáo đầy đủ	10
A3.2.3. Kỹ năng thực hành thí nghiệm (30%)	Làm sai nhiều thao tác thí nghiệm, chưa hiểu về an toàn phòng thí nghiệm, thao tác mất an toàn	Có thực hiện công việc nhưng sơ sài, làm sai một số thao tác thí nghiệm Có hiểu về an toàn phòng thí nghiệm, thao tác mất an toàn	Có thực hiện công việc nhưng chưa gọn gàng, ngăn nắp Làm đúng thao tác, chưa thành thạo các kỹ thuật nên vẫn còn nguy cơ mất an toàn	Có thực hiện công việc khá gọn gàng, ngăn nắp. Khá thành thạo các thao tác, kỹ thuật thí nghiệm đảm bảo an toàn thí nghiệm	Có thực hiện công việc rất gọn gàng, ngăn nắp, đúng kĩ thuật. Thuần thực các thao tác, kỹ thuật thí nghiệm đảm bảo an toàn thí nghiệm	10
A3.2.4 Kết quả thí nghiệm (30%)	Tự ý lấy số liệu không từ thí nghiệm	số liệu thu được chưa thuyết phục Kết quả thí nghiệm chưa khoa học	Số liệu thực nghiệm chưa thuyết phục Kết quả thí nghiệm cần cải thiện	Số liệu thực nghiệm khá tin cậy Kết quả thí nghiệm tương đối chính xác, còn có sai số nhỏ	Số liệu thực nghiệm đáng tin cậy Kết quả thí nghiệm chính xác, khoa học	10
Điểm bài Thực hành	$A3.2 = (A3.2.1 \times 0,1 + A3.2.2 \times 0,3 + A3.2.3 \times 0,3 + A3.2.4 \times 0,3)$					10

6. Nguồn học liệu

6.1. Giáo trình:

[1]. Lê Xuân Trường, Đỗ Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Băng Sương, Lâm Vĩnh Niên, Bùi Thị Hồng Châu, Trần Ngọc Minh, Hoàng Hiếu Ngọc, *Hóa Sinh Y học*, Nhà xuất bản Y học 2015.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Phạm Thị Trân Châu, Trần Thị Áng, *Hóa Sinh học*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2009.

[3]. Nguyễn Nghiêm Luật, Nguyễn Thị Hà, Hoàng Thị Bích Ngọc, Vũ Thị Phương, Phạm Thiệp Ngọc, Đỗ Thị Thu, Đặng Ngọc Dung, *Thực tập Hóa Sinh*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội 2003.

7. Kế hoạch dạy học

7.1. Lý thuyết:

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức DH	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1	Chương 1. Khái niệm về chuyển hóa các chất 1.1. Chuyển hóa các chất và chuyển hóa trung gian 1.2. Đồng hóa và dị hóa 1.3. Con đường chuyển hóa 1.4. Phương pháp nghiên cứu chuyển hóa trung gian	<i>Lý thuyết:</i> (2 tiết) Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Giới thiệu về nội dung, phương pháp học tập, hình thức đánh giá và giảng dạy môn học; các yêu cầu của GV đối với SV. Giới thiệu tài liệu học tập Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 1.1 – 1.4 <i>Thảo luận:</i> Con đường chuyển hóa <i>Tự học:</i> Làm bài tập GV yêu cầu	Đọc tài liệu [1] trang: [209 - 216] Bài Khái niệm về chuyển hóa các chất Tham khảo tài liệu [2] trang [157 – 170]	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A2.1 A3.1
Tuần 2	Chương 2. Chuyển hóa năng lượng 2.1. Năng lượng sinh học và nhiệt động lực 2.2. ATP và phản ứng chuyển hóa nhóm phosphoryl 2.3. Phản ứng oxy hóa khử sinh học 2.4. Chu trình acid Citric	<i>Lý thuyết:</i> (2 tiết) Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Giảng dạy nội dung 2.1 - 2.2 <i>Thảo luận:</i> - Chu trình acid Citric <i>Tự học:</i> - Phản ứng oxy hóa khử sinh học - Làm bài tập theo yêu cầu của GV	Đọc tài liệu [1] trang [219 – 240] Bài Chuyển hóa năng lượng Tham khảo tài liệu [2] trang [157 – 170]	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.1	A1.1 A2.1 A3.1

Tuần 3	Chương 3. Glucid và chuyển hóa glucid 3.1. Đại cương 3.2. Thoái hóa glucid theo con đường HDP, HMP 3.3. Một số con đường chuyển hóa khác 3.4. Mối quan hệ và đặc điểm chuyển hóa glucid ở các mô	<i>Lý thuyết:</i> (2 tiết) Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Giới thiệu, giảng dạy nội dung 3.1 - 3.4 <i>Thảo luận:</i> - Nhận xét về đặc điểm cấu trúc của các lipid suy ra tính chất hóa học <i>Tự học:</i> - Vai trò của lipid - Đặc điểm chuyển hóa lipid ở một số mô - Làm bài tập GV yêu cầu	Đọc tài liệu [1] trang [255 – 286] Tham khảo tài liệu [2] trang [171 -201]	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A2.1 A3.1
Tuần 4	Chương 4. Lipid và chuyển hóa lipid 4.1. Đại cương về lipid 4.2. Chuyển hóa lipid 4.2.1. Quá trình tiêu hóa và hấp thu lipid 4.2.2. Chuyển hóa axit béo 4.2.3. Sinh tổng hợp cholesterol 4.2.4. Chuyển hóa triglyceride, phospholipid và các lipid khác. 4.2.5. Vận chuyển lipid máu 4.2.6. Đặc điểm chuyển hóa lipid ở một số mô	<i>Lý thuyết:</i> (2 tiết) Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Giới thiệu, giảng dạy nội dung 4.1 - 4.2 <i>Thảo luận:</i> - Nhận xét về đặc điểm cấu trúc của các lipid suy ra tính chất hóa học <i>Tự học:</i> - Vai trò của lipid - Đặc điểm chuyển hóa lipid ở một số mô - Làm bài tập GV yêu cầu	Đọc tài liệu [1] trang [293 – 317]; Bài Lipid và chuyển hóa lipid Tham khảo tài liệu [2] trang [202 – 216]	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A2.1 A3.1
Tuần 5	Chương 5. Protid và chuyển hóa protid 5.1. Đại cương protid	<i>Lý thuyết:</i> (2 tiết) Hoạt động 1: Điểm danh	Đọc tài liệu [1] trang [322 – 346]	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A2.1

	5.2. Chuyển hóa protid 5.2.1. Đại cương 5.2.2. Thoái hóa nitơ của các axit amin. 5.2.3. Thoái hóa α- COOH của các axit amin. 5.2.3. Thoái hóa sườn cacbon của các axit amin. 5.2.4. Tổng hợp axit amin. 5.2.5. Chuyển hóa chuyên biệt của một số axit amin.	Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Giới thiệu, giảng dạy nội dung 5.1 - 5.2. <i>Thảo luận:</i> - Cấu trúc của protein - Tính chất của protein <i>Tự học:</i> - Vai trò của protid - Làm bài tập GV yêu cầu	Bài Protid và chuyển hóa protid Tham khảo tài liệu [2] trang [217 – 251]		A3.1
Tuần 6	Chương 6. Axit nucleic và chuyển hóa axit nucleic 6.1. Đại cương về axit nucleic 6.2. Chuyển hóa axit nucleic 6.2.1. Sự phân giải axit nucleic 6.2.2. Sinh tổng hợp nucleotit 6.2.3. Sinh tổng hợp AND 6.2.4. Sinh tổng hợp ARN	<i>Lý thuyết:</i> (2 tiết) Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Giới thiệu, giảng dạy nội dung 6.1 - 6.2. <i>Thảo luận:</i> - Nhận xét về đặc điểm cấu trúc của axit nucleic suy ra tính chất hóa học <i>Tự học:</i> - Làm bài tập GV yêu cầu	Đọc tài liệu [1] Trang [363 – 392]; Bổ sung tài liệu phần ĐC Tham khảo tài liệu [2] trang [252 – 268]	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A2.1 A3.1
Tuần 7	Thảo luận, hoạt động nhóm Nội dung: Mối liên hệ giữa các quá trình trao đổi Glucid, lipid, nucleic acid, protid.	Thảo luận: (3 tiết) GV: Giao trước đề tài cho nhóm SV: Mối liên hệ giữa các quá trình trao đổi glucid, lipid, nucleic acid, protid. Hướng dẫn thực hiện, điều khiển, tổng kết (điều chỉnh, bổ sung) và đánh giá. SV: Tự tổ chức nghiên cứu tìm hiểu đề tài, báo cáo kết quả và tranh luận công khai trên lớp	Tự tổ chức nghiên cứu tìm hiểu đề tài, báo cáo kết quả và tranh luận công khai trên lớp	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.2

7.2. Thực hành.

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CDR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1	Bài thực hành số 1: Sự oxi hóa khử sinh học 1.1. Lý thuyết. 1.2. Thực hành. TN1: Hoạt động của succinat dehydrogenase của cơ TN2: Hoạt động của catalase TN3: Phản ứng tìm creatinine trong cơ 1.3. Câu hỏi và bài tập. 1.4. Vấn đề an toàn	Lý thuyết: 1 tiết Thực hành: 4 tiết Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Ôn tập lý thuyết Hoạt động 3: GV hướng dẫn thực hành bài Sự oxi hóa khử sinh học Hoạt động 4: GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành; GV hướng dẫn viết báo cáo thu hoạch <i>Tự học:</i> Ôn tập phần lý thuyết phần Glucid	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết và các thao tác thí nghiệm - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A3.2
Tuần 2	Bài thực hành số 2: Glucid 2.1. Lý thuyết. 2.2. Thực hành. TN1: Xác định tính khử của monosaccharide bằng phản ứng Fehling TN2: Xác định tính khử của disaccharide TN3: Chiết xuất glycogen từ gan (hoặc cơ)	Lý thuyết: 1 tiết Thực hành: 4 tiết Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Ôn tập lý thuyết phần Glucid Hoạt động 3: GV hướng dẫn thực hành bài Glucid Hoạt động 4: GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành; GV hướng dẫn viết báo cáo thu hoạch <i>Tự học:</i> Ôn tập lý thuyết phần Glucid	- Nộp bài báo cáo thu hoạch của bài thực hành 1. - Chuẩn bị cơ sở lý thuyết và các thao tác thí nghiệm - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A3.2

	2.3. Câu hỏi và bài tập. 2.4. Vấn đề an toàn				
Tuần 3	Bài thực hành số 3: Glucid 3.1. Lý thuyết. 3.2. Thực hành. TN 1: Định tính và sơ bộ định lượng đường niệu bằng kỹ thuật Benedict TN2. Xác định acid lactic trong cơ 3.3. Câu hỏi và bài tập. 3.4. Vấn đề an toàn	Lý thuyết: 1 tiết Thực hành: 4 tiết Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Ôn tập lý thuyết phần Glucid Hoạt động 3: GV hướng dẫn thực hành bài Glucid Hoạt động 4: GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành; GV hướng dẫn viết báo cáo thu hoạch <i>Tự học: Ôn tập lý thuyết phần Lipid</i>	- Nộp bài báo cáo thu hoạch của bài thực hành 2. - Chuẩn bị cơ sở lý thuyết và các thao tác thí nghiệm - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A3.2
Tuần 4	Bài thực hành 4. Lipid 4.1. Lý thuyết 4.2. Thực hành TN1: Sự nhũ tương hóa lipid TN2: Chiết xuất Lecithin TN3: Thủy phân lecithin và xác định thành phần cấu tạo TN4: Phản ứng màu định tính Cholesterol 4.3. Câu hỏi. 4.4. Vấn đề an toàn.	Lý thuyết: 1 tiết Thực hành: 4 tiết Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Ôn tập lý thuyết bài Lipid Hoạt động 3: GV hướng dẫn thực hành bài Lipid Hoạt động 4: GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành; GV hướng dẫn viết báo cáo thu hoạch <i>Tự học: Ôn tập lý thuyết phần Protid</i>	- Nộp bài báo cáo thu hoạch của bài thực hành 3. - Chuẩn bị cơ sở lý thuyết và các thao tác thí nghiệm - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A3.2
Tuần 5	Bài thực hành số 5: Protid	Lý thuyết: 1 tiết Thực hành: 4 tiết	- Nộp bài báo cáo thu hoạch	CLO1.1 CLO1.2	A3.2

	5.1. Lý thuyết. 5.2. Thực hành. TN1: Định tính nhóm α-amino bằng Ninhydrin TN2: Định lượng protein bằng phản ứng Biuret TN3: Các phản ứng gây kết tủa protein TN4. Phản ứng chuyển hóa acid amin TN5: Định lượng protein toàn phần trong huyết thanh 5.3. Câu hỏi và bài tập. 5.4. Vấn đề an toàn	Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Ôn tập lý thuyết bài Protid Hoạt động 3: GV hướng dẫn thực hành bài Protid Hoạt động 4: GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành; GV hướng dẫn viết báo cáo thu hoạch <i>Tự học:</i> Ôn tập lý thuyết phần axit nucleic	của bài thực hành 4. - Chuẩn bị cơ sở lý thuyết và các thao tác thí nghiệm - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO2.1 CLO3.1	
Tuần 6	Bài thực hành 6. axit nucleic 6.1. Lý thuyết. 6.2. Thực hành. TN1: Tách nucleoprotein và xác định các thành phần. TN2: Định lượng acid uric trong huyết thanh và trong nước tiểu 6.3. Câu hỏi và bài tập.	Lý thuyết: 1 tiết Thực hành: 4 tiết Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Ôn tập lý thuyết bài axit nucleic Hoạt động 3: GV hướng dẫn thực hành bài axit nucleic Hoạt động 4: GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành; GV hướng dẫn viết báo cáo thu hoạch	- Nộp bài báo cáo thu hoạch của bài thực hành 5. - Chuẩn bị cơ sở lý thuyết và các thao tác thí nghiệm - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A3.2

	6.4. Vấn đề an toàn	Hoạt động 5: Tổng kết thực hành			
--	---------------------	---------------------------------	--	--	--

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Nguyễn Văn Quốc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TÂM LÝ ĐẠO ĐỨC Y HỌC

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Học hàm, học vị: PGS.TS. Cao Tiến Trung

Địa chỉ liên hệ: Nhà 6 Cao Huy Đình, Khối 15 – Phường Truwongf Thi, tp Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: trungct.vinhuni@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Động vật, ký sinh trùng, sinh thái học

Giảng viên 2:

Học hàm, học vị: PGS.TS. Cao Trường Sinh

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Y khoa Vinh

Điện thoại, email: caothucsinh@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tâm lý đạo đức Y học (tiếng Anh): Medical Ethical Psychology	
- Mã số học phần: NUR20003	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: 0 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở 1 + Học phần học trước: Mã số HP: NUR30005 Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%	

+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần:	
Điện thoại:	Email:

2. Mô tả học phần

Tâm lý đạo đức y học là môn học trang bị cho người học các kiến thức về tâm lý và đạo đức y học để có thể vận dụng trong quá trình thực hiện quy trình điều dưỡng một cách có hiệu quả.

3. Mục tiêu học phần

Kiến thức:

- Nêu được định nghĩa, khái niệm, đối tượng nghiên cứu và các nhiệm vụ của tâm lý học.
- Nêu được bản chất, đặc điểm, các giai đoạn hình thành và phân loại các hiện tượng tâm lý.
- Nắm được khái quát được các nguyên tắc chung và phương pháp thường áp dụng trong nghiên cứu tâm lý học. Nêu được khái niệm, định nghĩa, đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ của tâm lý học y học. Nêu vai trò của yếu tố tâm lý trong y học
- Hiểu được quá trình phát triển đạo đức y học qua các giai đoạn

Kỹ năng

- Vận dụng được tâm lý học trong thực hiện quy trình điều dưỡng điều trị bệnh nhân,
- Hiểu được cơ sở bản chất tâm lý, xác định nhu cầu điều dưỡng của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân

Thái độ

- Có thái độ đúng đắn trong quá trình thực hiện các quy trình điều dưỡng với người bệnh, người nhà bệnh nhân và đồng nghiệp

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	(3.0)	Diễn giải được các vấn đề cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội	Thuyết trình	Trắc nghiệm/Vấn đáp
CLO2.1	(3.0)	Thực hành được các kỹ năng chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật.	Thuyết trình	Vấn đáp/ Nêu và giải quyết vấn đề
CLO3.2	(3.0)	Thể hiện giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp điều dưỡng	Thuyết trình	Vấn đáp / thảo luận

CLO4.1	(3.0)	Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng	Thuyết trình	Vấn đáp / thảo luận
--------	-------	---	--------------	---------------------

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%) nội dung	Tỷ lệ (%) đánh giá HP
A1. Đánh giá thường xuyên				30%	2/3
A1.1	Chuyên cần, tham gia đóng góp xây dựng bài, làm bài tập qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.2	80%	
A1.2	SV nộp báo cáo seminar; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 2	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.2	20%	
A1 = A1.1 x 0,8 + A1.2 x 0,2					
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%	
A2.1	Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1 CLO2.1		
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%	
A3.1 (Lý thuyết)	Thi tự luận; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1 CLO2.1		
A3.2 (Thực hành)	Điểm các bài Thực hành tại PTN	Rubric 2	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2		1/3
Công thức tính điểm tổng kết: (0,3A1 + 0,2A2 + 0,5A3.1) x 2 + A3.2) : 3					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên (A1.1)

Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá					Tiêu chí đánh giá
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	
	≤4đ	4,0 – 5,4đ	5,5 – 6,9đ	7,0 – 8,4đ	8,5 - 10đ	
A1.1.1. Chuyên cần (40%)	Vắng trên 2 buổi (> 6/30 tiết)	Vắng 2 buổi, muộn học (6/30 tiết)	Vắng 1 buổi, muộn học (3/30 tiết)	Vắng 1 buổi (2/30 tiết)	Có mặt đủ, không muộn học 100%	10
A1.1.2. Tham gia đóng góp xây dựng bài (30%)	Không tham gia phát biểu	Ít tham gia xây dựng bài	Thỉnh thoảng tham gia xây dựng bài	Thường xuyên tham gia phát biểu	Tích cực tham gia xây dựng bài	10
A1.1.3. Làm bài tập (30%)	Làm đúng trên 20% bài tập, Không nộp hoặc nộp quá hạn từ 2 ngày trở lên	Làm đúng trên 40% bài tập, Nộp quá hạn 1 ngày nhưng có lý do chính đáng	Làm đúng trên 60% bài tập, Nộp đúng hạn	Làm đúng trên 80% bài tập, Nộp trước thời hạn 1 ngày	Làm đúng tất cả các bài tập, Nộp trước thời hạn 2 ngày	10
A1. Đánh giá thường xuyên	A1= (A1.1.1 x 0,4 + A1.1.2 X 0,3 + A1.1.3 x 0,3)					10

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá thường xuyên (A1.2)

Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá					Tiêu chí đánh giá
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	
	≤4đ	4,0 – 5,4đ	5,5 – 6,9đ	7,0 – 8,4đ	8,5 - 10đ	
A1.2.1 Hình thức báo cáo (10%)	Hình thức xấu, sơ sài, cỡ chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả	Đơn điệu, cỡ nhỏ, còn lỗi chính tả	Rõ, còn lỗi chính tả	Đẹp, rõ, còn lỗi chính tả	Đẹp, rõ, không lỗi chính tả, đồng bộ	10
A1.2.2 Nội dung báo cáo (30%)	Sai nội dung, không đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	Đáp ứng đầy đủ yêu cầu	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng, có trích nguồn	10
A1.2.3 Kỹ năng trình bày (10%)	Nói nhỏ, không rõ lời, không tự tin	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	Không nói rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng, có trích nguồn	10

A1.2.4 Trả lời câu hỏi (30%)	Không trả lời được câu hỏi	Trả lời đúng dưới $\frac{1}{2}$ số câu hỏi	Trả lời đúng trên $\frac{1}{2}$ số câu hỏi	Trả lời đúng 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	10
A1.2.5 Tham gia thực hiện (20%)	Không tham gia thực hiện/ trình bày	Tham gia thực hiện/ trình bày tuy nhiên còn ít	Tham gia thực hiện/ trình bày	Tích cực tham gia thực hiện/ trình bày	Chủ động tham gia thực hiện/ trình bày	10
A1.2	A1.2= (A1.2.1 x 0,1 + A1.2.2 x 0,3 + A1.3.3 x 0,1+ A1.2.4 x 0,3 + A1.2.5 x 0,2)					10

5.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ (A3.1)

Tiêu chí đánh giá	Mô tả mức độ chất lượng					Điểm đánh giá
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	
	$\leq 4đ$	4,0 – 5,4đ	5,5 – 6,9đ	7,0 – 8,4đ	8,5 - 10đ	
A3.2. 1. Chuyên cần (10%)	Đi học chậm ≥ 15 p,	Đi học chậm < 10p	Đi học chậm < 5p	Đi học đúng giờ	Đi học đúng giờ, làm việc nghiêm túc	10
A3.2.2. Hồ sơ học phần (30%)	Không chuẩn bị bài, không có báo cáo	Chuẩn bị chưa đầy đủ, có báo cáo nhưng còn sơ sài	Có tìm hiểu bài, có báo cáo khá đầy đủ.	Có chuẩn bị, có tìm hiểu trước bài, có báo cáo đầy đủ	Tìm hiểu kĩ bài thông qua trả lời câu hỏi hoặc biết nêu vấn đề, có báo cáo đầy đủ	10
A3.2.3. Kỹ năng thực hành thí nghiệm (30%)	Không mô tả được quá trình tâm lý	Mô tả được 3-5 quá trình tâm lý	Mô tả được trên 5 quá trình tâm lý	Mô tả được tất cả quá trình tâm lý và phân tích được diễn biến của người bệnh	Mô tả được các quá trình tâm lý, diễn biến của người bệnh và áp dụng nâng cao khả năng điều trị bệnh	10

A3.2.4 Kết quả trình bày seminar	Tự ý lấy số liệu không từ thực tế	Số liệu thu được chưa thuyết phục khoa học	Số liệu thực nghiệm chưa thuyết phục chưa có phân tích thực tế	Số liệu thực nghiệm khá tin cậy Kết quả phân tích tương đối chính xác, còn có sai số nhỏ	Số liệu thực nghiệm đáng tin cậy Kết quả phân tích chính xác, khoa học	10
Điểm bài Thực hành	A3.2=(A3.2.1 x 0,1 + A3.2.2 x 0,3 + A3.2.3 x 0,3 + A3.2.4 x 0,3)					10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Tâm lý đạo đức Y học, 2019 - Bộ Y tế

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Huỳnh Ngọc, 2016 - Tâm lý đạo đức y học. Bộ Y tế

[3] Giáo trình Tâm lý học, Đại học y dược Cần Thơ, Khoa YTCC.

[4] Trương Thị Khánh Hà, 2013. Giáo trình Tâm lý học phát triển, ĐHQG Hà Nội, NXB ĐHQG Hà Nội.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(2)	Chương 1 - Đại cương tâm lý y học và Tâm lý y học, các quá trình tâm lý - Định nghĩa, khái niệm, đối tượng nghiên cứu và các nhiệm vụ của tâm lý học. - Bản chất, đặc điểm, các giai đoạn hình thành và phân loại các hiện tượng tâm lý. - Các nguyên tắc chung và phương pháp thường áp dụng trong nghiên cứu tâm lý học.	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời Hoạt động 2: Làm các bài tập ví dụ về lượng hóa - <i>Tự học:</i> Các nguyên tắc chung và phương pháp thường áp dụng trong nghiên cứu tâm lý học	Đọc chương 1 của giáo trình [1]	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
2(2)	Chương 1 - Đại cương tâm lý y học và Tâm lý y học, các quá trình tâm lý	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội	Đọc chương 1	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1

	- Khái niệm, định nghĩa, đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ của tâm lý học y học. - Vai trò của yếu tố tâm lý trong y học	dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời Hoạt động 2: Làm các bài tập ví dụ về lượng hóa - <i>Tự học:</i> Vai trò của yếu tố tâm lý trong y học	của giáo trình [1]		
3(2)	Chương 2. Nhân cách và rối loạn nhân cách - Nhân cách - Rối loạn nhân cách - Đặc điểm chung của rối loạn nhân cách	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời Hoạt động 2: Làm các bài tập ví dụ về lượng hóa - <i>Tự học:</i> Đặc điểm chung của rối loạn nhân cách	Đọc chương 2 của giáo trình [1]	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
4(2)	Chương 2. Nhân cách và rối loạn nhân cách - Phân loại rối loạn nhân cách - Đặc trưng của các dạng rối loạn nhân cách	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời Hoạt động 2: Làm các bài tập ví dụ về lượng hóa - <i>Tự học:</i> Đặc trưng của các dạng rối loạn nhân cách	Đọc chương 2 của giáo trình [1]	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
5(2)	Chương 3: Các chứng bệnh Y sinh - Khái niệm các chứng bệnh Y sinh - Cơ chế sinh bệnh Y sinh - Các tác động có thể gây chứng bệnh Y sinh - Điều trị chứng bệnh Y sinh	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 3. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Điều trị chứng bệnh Y sinh	Đọc chương 2 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1

6(2)	Chương 4 Tâm lý người bệnh - Tâm lý học lứa tuổi 4.1. Tâm lý học lứa tuổi - Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến sự lớn lên & phát triển của cuộc sống con người - Mô tả được các giai đoạn của cuộc đời - Trình bày được các thời kỳ phát triển & các rối nhiễu về tâm lý của từng giai đoạn + Tuổi sơ sinh + Tuổi bé bỏng + Thiếu niên	<i>- Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 4. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Trình bày được các thời kỳ phát triển & các rối nhiễu về tâm lý của từng giai đoạn Thiếu niên	Đọc chương 4 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
6(2)	Chương 4 Tâm lý người bệnh - Tâm lý học lứa tuổi Tâm lý học lứa tuổi - Mô tả được các giai đoạn của cuộc đời - Trình bày được các thời kỳ phát triển & các rối nhiễu về tâm lý của từng giai đoạn + Tuổi thanh niên + Tuổi trung niên + Tuổi già	<i>- Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 4. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Trình bày được các thời kỳ phát triển & các rối nhiễu về tâm lý của từng giai đoạn trung niên	Đọc chương 4 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
7(2)	Chương 5. Stress tâm lý 5.1. Định nghĩa stress tâm lý, nêu được các nguyên nhân của stress tâm lý 5.2. Mối liên quan giữa gia đình với stress & quan hệ giữa nhân cách và stress 5.3. Trình bày được tính chất & phương thức gây bệnh của stress	<i>- Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 5. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các	Đọc chương 5 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1

		nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Trình bày tính chất & phương thức gây bệnh của stress			
8(2)	Chương 5. Stress tâm lý 5.4. Các dấu hiệu & triệu chứng của stress 5.5. Khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng & phương thức đương đầu với stress 5.6. Các stress đối với bệnh nhân nằm viện & cách phòng chống	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 5. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Các stress đối với bệnh nhân nằm viện & cách phòng chống	Đọc chương 5 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
9(2)	Chương 6: Liệu pháp tâm lý 1. Khái niệm 2. Các nguyên tắc chung của liệu pháp tâm lý 3. Căn cứ phục hồi của liệu pháp tâm lý	- <i>Lý thuyết (2 tiết), Thảo luận (1 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 6. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Căn cứ phục hồi của liệu pháp tâm lý	Đọc chương 6 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
10(2)	Chương 7: Tâm lý học giao tiếp 8.1. Định nghĩa được giao tiếp? Liệt kê được vai trò và chức năng của giao tiếp 8.2. Nêu được các phương tiện giao tiếp 8.3. Trình bày được các loại giao tiếp	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 7. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời	Đọc chương 7 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1

		- <i>Tự học</i> : Trình bày được các loại giao tiếp			
11(2)	Chương 7: Tâm lý học giao tiếp 8.4. Đề xuất được các qui tắc giao tiếp giữa thầy thuốc với bệnh nhân 8.5. Ứng dụng được kiến thức đã học/ lâm sàng	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 7. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Ứng dụng được kiến thức đã học/ lâm sàng	Đọc chương 7 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
12(2)	Chương 8. Nhập môn Y Đức, đạo đức và y đức Địa kỹ sinh 1. Sự phát triển nền Y học Việt Nam 2. Sự phát triển Y học thế giới qua các thời kỳ 3. Đạo đức và Y đức 4. Bản chất đạo đức Y đức XHCN 5. Đạo đức Y học Việt nam	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 8. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Đạo đức Y học Việt nam	Đọc chương 8 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
13(2)	Chương 9. Đạo đức và nghĩa vụ người điều dưỡng 1. Khái niệm đạo đức 2. Các phẩm chất cá nhân người điều dưỡng - Phẩm chất đạo đức - Phẩm chất thẩm mỹ - Phẩm chất trí tuệ	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 9. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Các phẩm chất cá nhân người điều dưỡng	Đọc chương 9 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1

14(2)	Chương 9. Đạo đức và nghĩa vụ người điều dưỡng 3. Nghĩa vụ nghề nghiệp của người điều dưỡng - Với bệnh nhân - Với nghề nghiệp - Với đồng nghiệp	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 9. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Nghĩa vụ nghề nghiệp của người điều dưỡng - Với nghề nghiệp	Đọc chương 9 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
15(1)	Chương 10. Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở y tế - Quy tắc lao động - Quy tắc kết nối - Quy tắc làm việc	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 10. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Quy tắc làm việc nơi công sở của điều dưỡng viên	Đọc chương 10 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
15(1)	Tổng kết môn học	Giải đáp các nội dung còn thắc mắc của sinh viên trong toàn bộ học phần		CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1

8. Ngày phê duyệt: 9/2021

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Cao Tiến Trung

Cao Tiến Trung

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KÝ SINH TRÙNG

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: PGS,TS,GVCC, Cao Tiến Trung

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh – Môi trường, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0896526886, trungct.vinhuni@gmail.com.

Các hướng nghiên cứu chính: Động vật, sinh thái động vật, giải phẫu động vật, bảo tồn động vật

Giảng viên 2: ThS, BS, Nguyễn Ngọc Đan

Địa chỉ liên hệ: Viện ký sinh trùng sốt rét Nghệ An

Điện thoại: 0989640960, ngocdan@gmail.com.

Các hướng nghiên cứu chính: Ký sinh trùng sốt rét

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Ký sinh trùng (tiếng Anh): Parasite							
- Mã số học phần: NUR30014							
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng							
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td>☐ Kiến thức cơ bản</td> <td>☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung</td> </tr> <tr> <td>☐ Kiến thức cơ sở ngành</td> <td>☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đề án</td> </tr> <tr> <td>☐ Kiến thức ngành</td> <td>☐ Kiến thức khác</td> </tr> </table>		☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☐ Kiến thức cơ sở ngành	☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đề án	☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung						
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đề án						
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác						
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn							
- Số tín chỉ: (đối với học phần có dự án/đề án có ít nhất tối thiểu 4 tín chỉ) + Số tiết lý thuyết: 30 (2TC) + Số tiết thực hành: 15 (1TC) + Số tiết thực hiện đề án, dự án: 60 (2TC) + Số tiết tự học: 150							
- Điều kiện đăng ký học: <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td>+ Học phần tiên quyết: Sinh học và di truyền</td> <td>Mã số HP: NUR30028</td> </tr> <tr> <td>+ Học phần học trước:</td> <td>Mã số HP:</td> </tr> </table>		+ Học phần tiên quyết: Sinh học và di truyền	Mã số HP: NUR30028	+ Học phần học trước:	Mã số HP:		
+ Học phần tiên quyết: Sinh học và di truyền	Mã số HP: NUR30028						
+ Học phần học trước:	Mã số HP:						
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td>+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% thời gian dạy lý thuyết</td> </tr> <tr> <td>+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).</td> </tr> </table>		+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% thời gian dạy lý thuyết	+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).				
+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% thời gian dạy lý thuyết							
+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).							
- Bộ môn phụ trách học phần: Điều dưỡng Điện thoại: 0896526886 Email: trungct@vinhuni.edu.vn							

2. Mô tả học phần

Học phần ký sinh trùng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ký sinh trùng: Đặc điểm sinh học, chu kỳ của các loại ký sinh trùng, ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sự phát triển của ký sinh trùng, đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng, khả năng gây bệnh của các loại ký sinh trùng, phương pháp chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và các biện pháp phòng bệnh ký sinh trùng. Học phần còn giúp sinh viên nhận biết được các loại ký sinh trùng thường gặp ở Việt Nam, thực hành được các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản để tìm ký sinh trùng trong các loại bệnh phẩm

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần Ký sinh trùng, sinh viên phải mô tả được đặc điểm sinh học, chu kỳ phát triển và dịch tễ học của các loại Ký sinh trùng y học phổ biến ở Việt Nam. Trình bày được đặc điểm bệnh học và các phương pháp chẩn đoán ký sinh trùng y học. Áp dụng những kiến thức này vào việc chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh Ký sinh trùng đối với cá thể và cộng đồng. Sinh viên có khả năng lấy, bảo quản và gửi được đúng nguyên tắc một số bệnh phẩm thông thường. Nhận biết được một số loại ký sinh trùng thường gặp ở Việt Nam. Thực hiện được một số xét nghiệm thường quy chẩn đoán bệnh ký sinh trùng (xét nghiệm phân, xét nghiệm Graham, xét nghiệm máu). Đồng thời, sinh viên ý thức được tầm quan trọng của ký sinh trùng đối với sức khỏe cá nhân và cộng đồng. Tham gia tích cực chương trình phòng chống ký sinh trùng, lồng ghép với các chương trình y tế - sức khỏe khác.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên và tin học, khoa học sức khỏe để lập luận phân tích, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng	Thuyết trình	Trắc nghiệm/Vấn đáp
CLO2.1	S3	Áp dụng kiến thức chuyên ngành vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng.	Đồ án/dự án	Vấn đáp/ Nêu và giải quyết vấn đề
CLO2.2	S3	Thực hành được các kỹ năng chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật	Đồ án/dự án	Vấn đáp/ Giải quyết vấn đề
CLO2.3	S3	Thực hành kỹ năng chăm sóc sức khỏe, bệnh tật của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận
CLO2.4	S3	Thực hành kỹ năng quản lý và phát triển nghề nghiệp trong quản lý hồ sơ, bệnh án, chăm sóc người bệnh,	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận

		nghiên cứu khoa học và thực hành điều dưỡng		
CLO3.1	S3	Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận
CLO3.2	S3	Tổ chức và điều hành nhóm sáng tạo và hiệu quả	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận
CLO4.1	K3	Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận
CLO4.2	C3	Phân tích nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng để lựa chọn và sử dụng các quy trình điều dưỡng phù hợp	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận
CLO4.3	C3	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 02 lần đánh giá)				50%
A1.1	Đánh giá tiến độ đồ án/dự án	Rubric 1	CLO2.1 CLO2.3	15%
A1.2	Đánh giá tiến độ đồ án/dự án	Rubric 2	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO2.4	15%
A1.3	Vấn đáp, bài tập cá nhân, bài tập nhóm	Đáp án	CLO1.1 CLO3.1	20%

			CLO3.2	
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A.3.1	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đề án/dự án	Rubric 3	CLO1.1; CLO3.1; CLO3.2; CLO4.1; CLO4.2; CLO4.3.	
Công thức tính điểm tổng kết: Điểm TKHP = A1x0,5 + A2x0,5				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên (A1.1)

Tuần/ CDR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
Tuần 1	Nhận đề tài và nội dung nghiên cứu					
Tuần 2-5 CLO2.1 <i>Áp dụng kiến thức chuyên ngành vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng</i>	Tìm kiếm tài liệu tham khảo	Không có tài liệu tham khảo	Có tài liệu tham khảo nhưng ít (<5 tài liệu)	Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu)	Có nhiều tài liệu tham khảo (>10 tài liệu) và có TLTK nước ngoài	1
	Nắm được các khái niệm ký sinh trùng, vật chủ, quan hệ ký sinh trùng - vật chủ	Chưa phân biệt được các khái niệm	Biết phân biệt được các khái niệm	Biết cách phân biệt và ứng dụng 1 phần	Biết phân biệt và ứng dụng ở các nhóm	3
	Nắm được nội dung nghiên cứu của ký sinh trùng y học	Chưa nắm được các nội dung	Nắm được các nội dung về các nhóm phân loại	Nắm được các nội dung về các nhóm phân loại và các thao tác kỹ thuật	Nắm được các nội dung về các nhóm phân loại và các thao tác kỹ thuật và áp	6

					dụng lấy mẫu tiêu bản	
Tổng						10

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá thường xuyên (A1.2)

Tuần/ CĐR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
Tuần 7,8,9,10 CLO2.2 <i>Thực hành kỹ năng chăm sóc sức khỏe, bệnh tật của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.</i>	Phân loại được các ký sinh trùng ở người	Phân loại được đến lớp	Phân loại được đến bộ	Phân loại được đến loài	Phân loại được đến loài và mô tả loài	3
	Xác định được vòng đời các ký sinh trùng	Xác định được chu kỳ 2-3 loài	Xác định được chu kỳ 4-6 loài	Xác định được chu kỳ 7-10 loài	Xác định được chu kỳ trên 10 loài	3
	Thao tác thực hành	Không tham gia thực hành	Lúng túng và chậm chạp khi thao tác	Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý.	Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác	1
Tuần 7,8,9,10 CLO4.2 <i>Phân tích nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng để lựa chọn và sử dụng các quy trình điều dưỡng phù hợp.</i>	Tham gia thực hiện nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Không tham gia thực hiện nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Ít tham gia thực hiện (dưới 3 lần) nội dung nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Có tham gia thực hiện (trên 3 lần) nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Thường xuyên và tích cực tham gia thực hiện nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	1
	Vận dụng lấy mẫu ký sinh trùng	Không thành thạo lấy mẫu ký sinh trùng	Thành thạo lấy mẫu 1-2 loài ký sinh trùng	Thành thạo lấy mẫu 3-5 loài ký sinh trùng	Thành thạo lấy mẫu trên 5 loài ký sinh trùng và phân biệt được điểm lấy mẫu	2
Tổng						10

5.2.3. 6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Nguyễn Đình Đề, 2019 - Ký sinh trùng y học. Bộ Y tế

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Bộ môn ký sinh trùng. Trường Đại học y Hà Nội. Ký sinh trùng y học. Nhà xuất bản y học, năm 2001

[3]. Bộ y tế. Vụ khoa học và đào tạo. Ký sinh vật y học. Tài liệu dùng trong các trường trung học y tế. Nhà xuất bản y học, năm 2015

[4]. ETIENNE LEVY – LAMBERT. Kỹ thuật cơ bản của phòng xét nghiệm. Nhà xuất bản y học. 1978

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1(2)	Chương 1. Khái niệm chung về ký sinh trùng y học 1. Ký sinh trùng và hiện tượng ký sinh 2. Đặc điểm chung của ký sinh trùng 3. Ảnh hưởng qua lại giữa ký sinh trùng và vật chủ 4. Phân loại ký sinh trùng, danh pháp ký sinh trùng	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời Hoạt động 2: Làm các bài tập ví dụ về lượng hóa - <i>Tự học:</i> Các khái niệm về ký sinh, vật chủ	Đọc chương 1 của giáo trình [1]	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
2(2)	Chương 1. Khái niệm chung về ký sinh trùng y học 5. Bệnh học ký sinh trùng 6. Dịch tễ học bệnh ký sinh trùng 7. Chẩn đoán bệnh ký sinh trùng 8. Điều trị bệnh ký sinh trùng 9. Phòng chống bệnh ký sinh trùng	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời Hoạt động 2: Làm các bài tập ví dụ về lượng hóa - <i>Tự học:</i> Các khái niệm về ký sinh, vật chủ	Đọc chương 1 của giáo trình [1]	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
3(2)	Chương 2: Ký sinh trùng đơn bào	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i>	Đọc chương 2	CLO1.1;	A1.3

	1. Amip lỵ (Entamoeba histolytica) 1.1. Hình thể, chu kỳ 1.2. Đặc điểm dịch tễ học 1.3. Tác hại, bệnh học 1.4. Chẩn đoán 1.5. Điều trị 1.6. Phòng bệnh	+ Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 2. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Chẩn đoán bệnh ký sinh trùng đơn bào	của giáo trình [1].	CLO2.1	
4(2)	Chương 2: Ký sinh trùng đơn bào 2. Trùng roi đường ruột (Giardia intestinalis) 2.1. Hình thể, chu kỳ 2.2. Đặc điểm dịch tễ học 2.3. Tác hại, bệnh học 2.4. Chẩn đoán 2.5. Điều trị 2.6. Phòng bệnh	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 2. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> chẩn đoán bệnh ký sinh trùng Trùng roi đường ruột	Đọc chương 2 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
5(2)	Chương 3: Ký sinh trùng sốt rét 1. Đặc điểm sinh học của ký sinh trùng sốt rét 1.1. Đặc điểm sinh học của ký sinh trùng sốt rét 1.2. Chu kỳ của ký sinh trùng sốt rét 1.3. So sánh sự khác nhau về chu kỳ của các loại ký sinh trùng sốt rét 1.4. Sự liên quan giữa đặc điểm sinh học và chu kỳ của	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 3. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Sự liên quan giữa đặc điểm sinh học và chu kỳ của ký sinh trùng sốt rét tới bệnh học và dịch tễ học bệnh sốt rét	Đọc chương 2 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3

	ký sinh trùng sốt rét tới bệnh học và dịch tễ học bệnh sốt rét				
6(2)	Chương 3 Bệnh học bệnh sốt rét 2.1. Các phương thức nhiễm bệnh sốt rét 2.2. Cơ chế bệnh sinh của bệnh sốt rét 2.3. Những thay đổi của cơ thể do bệnh sốt rét gây ra 2.4. Miễn dịch trong bệnh sốt rét 2.5. Chẩn đoán bệnh sốt rét 2.6. Điều trị bệnh sốt rét	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 4. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời	Đọc chương 3 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
7(2)	3. Đặc điểm dịch tễ học sốt rét ở Việt Nam 3.1. Đặc điểm về địa hình trong dịch tễ sốt rét 3.2. Đặc điểm về thời tiết, khí hậu ảnh hưởng tới dịch tễ sốt rét 3.3. Đặc điểm về loại Plasmodium trong dịch tễ sốt rét 3.4. Đặc điểm về muỗi truyền bệnh sốt rét 3.5. Các yếu tố nguy cơ về tập quán đối với dịch tễ sốt rét 3.6. Các yếu tố nguy cơ về kinh tế- xã hội đối với dịch tễ sốt rét	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 5. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Các yếu tố nguy cơ về tập quán đối với dịch tễ sốt rét	Đọc chương 3 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3

	3. 7. Phân vùng dịch tễ sốt rét ở Việt Nam 3.8. Tình hình sốt rét hiện nay ở Việt Nam 4. Phòng chống sốt rét 4. 1. Tác hại do bệnh sốt rét gây ra 4. 2. Cơ sở khoa học để xây dựng kế hoạch PCSR 4. 3. Nguyên tắc phòng chống sốt rét 4. 4. Các biện pháp chính để phòng chống sốt rét 4. 5. Những khó khăn chủ yếu trong phòng chống sốt rét hiện nay 4. 6. Nhiệm vụ chính trong công tác phòng chống sốt rét hiện nay ở tuyến cơ sở				
8(2)	Chương 4: Ký sinh trùng giun dẹp A. Sán lá nhỏ ở gan, sán lá ruột 1. Hình thể, chu kỳ 2. Đặc điểm dịch tễ học 3. Tác hại, bệnh học 4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Phòng bệnh	- <i>Lý thuyết (2 tiết), Thảo luận (1 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 6. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Những khó khăn chủ yếu trong phòng chống giun sán hiện nay	Đọc chương 4 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
9(2)	Chương 4: Ký sinh trùng giun dẹp	- <i>Lý thuyết (2 tiết), Thảo luận (1 tiết)</i>	Đọc chương 4	CLO1.1; CLO2.1	A1.3

	B. Sán lá phổi, sán dây lợn, sán dây bò 1. Hình thể, chu kỳ 2. Đặc điểm dịch tễ học 3. Tác hại, bệnh học 4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Phòng bệnh	+ Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 6. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Nguyên tắc phòng chống sán phổi	của giáo trình [1].		
10(2)	Chương 5: Giun ký sinh Giun đũa, giun móc, giun tóc 1. Hình thể, chu kỳ 2. Đặc điểm dịch tễ học 3. Tác hại, bệnh học 4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Phòng bệnh	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 7. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Nguyên tắc phòng chống giun móc	Đọc chương 4 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
11(2)	Chương 5: Giun ký sinh Giun kim, giun chỉ 1. Hình thể, chu kỳ 2. Đặc điểm dịch tễ học 3. Tác hại, bệnh học 4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Phòng bệnh	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 7. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Nguyên tắc phòng chống giun chỉ	Đọc chương 4 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
12(2)	Chương 6. Giun đốt ký sinh Đũa ký sinh 1. Hình thể, chu kỳ 2. Đặc điểm dịch tễ học 3. Tác hại, bệnh học	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 8. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các	Đọc chương 5 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3

	4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Phòng bệnh	nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Nguyên tắc phòng chống đỉa ký sinh			
13(2)	Chương 7. Chân khớp ký sinh Ve bét ký sinh 1. Hình thể, chu kỳ 2. Đặc điểm dịch tễ học 3. Tác hại, bệnh học 4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Phòng bệnh	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 9. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Nguyên tắc phòng chống ve bét ký sinh	Đọc chương 6 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
14(2)	Chương 7. Chân khớp ký sinh Côn trùng ký sinh 1. Hình thể, chu kỳ 2. Đặc điểm dịch tễ học 3. Tác hại, bệnh học 4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Phòng bệnh	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 10. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Nguyên tắc phòng chống côn trùng ký sinh	Đọc chương 7 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
15(3)	Tổng kết môn học	Giải đáp các nội dung còn thắc mắc của sinh viên trong toàn bộ học phần		CLO1.1; CLO2.1	A1.3

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Cao Tiến Trung

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
HỌC PHẦN: LÝ SINH HỌC

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Hồ Đình Quang

Học hàm, học vị: Tiến sĩ.

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0918.119.583, hodinhquang@vinhuni.edu.vn.

Các hướng nghiên cứu chính: Giải phẫu sinh lý, lý sinh học.

Giảng viên 2: Nguyễn Thị Giang An

Học hàm, học vị: Tiến sĩ.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sinh học, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0917.113.270, nguyengiangnbio@vinhuni.edu.vn.

Các hướng nghiên cứu chính: Giải phẫu sinh lý, lý sinh học.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Lí sinh học (tiếng Anh): Biophysic		
- Mã số học phần: NUR30018		
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng		
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung Kiến thức khác		
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn		
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: 0 + Số tiết tự học: 90		
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Không + Học phần học trước: Không Mã số HP: Mã số HP:		
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài học E-learning.		
- Bộ môn phụ trách học phần: Hóa dược và phân tích kiểm nghiệm - Điều dưỡng Điện thoại: 0896.526.886 Email: trungct.vinhuni@gmail.com.		

2. Mô tả học phần

Lý sinh học là môn khoa học liên ngành, ứng dụng lý thuyết, phương pháp của khoa học vật lý và các ngành khoa học khác để giải quyết các vấn đề sinh học. Học phần Lý sinh học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vật lý và sinh học liên quan đến các hệ thống sống, bao gồm sự biến đổi năng lượng, vận chuyển vật chất trong cơ thể sống, các hiện tượng điện trên cơ thể sống, sóng âm và siêu âm, quang sinh học và y học phóng xạ và hạt nhân. Học phần giúp sinh viên điều dưỡng nắm vững nguyên lý hoạt động của các thiết bị y học trong chẩn đoán hình ảnh và điều trị bệnh cho bệnh nhân.

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần Lí sinh học, sinh viên giải thích được các quá trình biến đổi năng lượng trên cơ thể sống, các cơ chế vận chuyển vật chất, các hiện tượng điện, các hiện tượng âm, các tính chất của ánh sáng, cơ chế tác động của bức xạ ion hóa. Sinh viên thể hiện được động lực tích cực trong nghiên cứu tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức chuyên môn điều dưỡng. Sinh viên được rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả, có khả năng phát triển nhóm. Đồng thời, sinh viên hiểu, giải thích được cơ chế hoạt động và vận hành được các thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị người bệnh.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	(3)	Giải thích được các quá trình biến đổi năng lượng, cơ chế vận chuyển vật chất, cơ chế tác động của bức xạ ion hóa trong cơ thể sống	Thuyết trình, bài tập	Trắc nghiệm, tự luận
CLO1.2	(3)	Hiểu được các hiện tượng điện, âm trên cơ thể sống	Thuyết trình, bài tập	Trắc nghiệm, tự luận
CLO1.3	(3)	Mô tả được các tính chất của ánh sáng trên cơ thể sống	Thuyết trình, bài tập	Trắc nghiệm, tự luận
CLO2.1	(3)	Thể hiện được động lực tích cực	Bài tập, thảo	Vấn đáp, trắc

		trong nghiên cứu khoa học, tìm kiếm tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức.	luận, làm việc nhóm	nghiệm
CLO3.1	(3)	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả, có khả năng phát triển nhóm	Làm việc nhóm	Biểu diễn, hồ sơ học tập
CLO4.1	(3)	Vận hành được các thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị người bệnh.	Nghiên cứu tính huống, tự học/tự nghiên cứu	Vấn đáp, hồ sơ học tập

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				30%
A1.1	Chuyên cần và thái độ học tập; danh sách điểm danh, điểm danh trên hệ thống LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 1	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO4.1	10%
A1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 2	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1	5%
A1.3	- Bài tập nhóm; SV nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 3	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO3.1	10%
A1.4	- Bài tập trắc nghiệm; SV làm bài trên hệ thống E-learning, hệ thống tự chấm và lưu hồ sơ.	- Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3	5%
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT ĐBCL tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO1.2	
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3	50%
Công thức tính điểm tổng kết: $A1.1*10\% + A1.2*5\% + A1.3*10\% + A1.4*5\% + A2.1*20\% + A3.1*50\%$				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-3 tiết/45 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-6 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (6-9 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn > 6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập cá nhân, bài tập nhóm)	Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân và bài tập nhóm (2 bài); nộp bài tập đúng hạn	Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân và bài tập nhóm (2 bài); nộp bài tập không đúng hạn	Làm được 50% bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm (1 bài), nộp bài tập đúng hạn	Làm được 50% bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm (1 bài), nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Xác định vấn đề, nội dung bài tập cá nhân	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (rất tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (khá)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (yếu)	20%
Triển khai nội dung bài tập cá nhân	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (rất tốt)	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (tốt)	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (khá)	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (yếu)	50 %

	- Phân tích, lập luận chặt chẽ, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	lập luận tốt, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp	tích, lập luận khá, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp vừa phải.	- Phân tích, lập luận các nội dung, có hình ảnh minh họa nhưng chưa phù hợp	lập luận chưa chặt chẽ, không có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận.	
Kết luận	Kết luận, khái quát vấn đề rất tốt, rõ ràng;	Kết luận, khái quát vấn đề tốt	Kết luận, khái quát vấn đề khá	- Kết luận, khái quát vấn đề trung bình .	- Không kết luận, khái quát vấn đề hoặc chưa rõ ràng	10 %
Hình thức bài tập cá nhân	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục lô-gic, rõ ràng; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục tốt; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục khá; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiêu mục; - Bố cục tạm được; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.	- Không đúng mẫu quy định, không có mục, tiêu mục - Bố cục thiếu lô-gic, lộn xộn; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.	20 %

Đánh giá bài A1.3

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Xác định vấn đề, nội dung bài tập nhóm	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập nhóm (rất tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập nhóm (tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (khá)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (yếu)	10%
Triển khai nội dung bài tập nhóm	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (rất tốt) - Phân tích, lập luận chặt chẽ, có hình ảnh minh họa cho giải	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (tốt) - Phân tích, lập luận tốt, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (khá) - Phân tích, lập luận khá, có hình ảnh minh họa cho	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (trung bình) - Phân tích, lập luận các nội dung, có hình	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (yếu) - Phân tích, lập luận chưa chặt chẽ, không có hình ảnh minh họa cho	30%

	thích, lập luận phù hợp.		giải thích, lập luận phù hợp vừa phải.	ảnh minh họa nhưng chưa phù hợp	giải thích, lập luận.	
Kết luận	Kết luận, khái quát vấn đề rất tốt, rõ ràng;	Kết luận, khái quát vấn đề tốt	Kết luận, khái quát vấn đề khá	- Kết luận, khái quát vấn đề trung bình .	- Không kết luận, khái quát vấn đề hoặc chưa rõ ràng	10%
Hình thức bài tập nhóm	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục lô-gic, rõ ràng; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục tốt; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục khá; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiêu mục; - Bố cục tạm được; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.	- Không đúng mẫu quy định, không có mục, tiêu mục - Bố cục thiếu lô-gic, lộn xộn; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.	10%
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm rất tốt (sổ ghi chép)	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên tốt (sổ ghi chép)	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm. (sổ ghi chép)	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm (sổ ghi chép)	Không có hoạt động nhóm (sổ ghi chép)	10%
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đến nội dung bài tập nhóm; - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến nội dung bài	- Thu thập thông tin cơ bản về bài tập nhóm; - Thịnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến nội dung bài tập nhóm.	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu; - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến nội dung bài tập nhóm.	Có đưa ra tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	10%

	tập					
Hợp tác nhóm, hợp nhóm	- Các thành viên luôn lắng nghe, chia sẻ với nhau và ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm. - Tổ chức họp nhóm ít nhất 3-4 lần	- Các thành viên lắng nghe, chia sẻ với nhau, ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 2-3 lần	- Các thành viên lắng nghe, nhưng ít chia sẻ với nhau, nhưng chưa ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 1-2 lần	- Các thành viên ít lắng nghe, ít chia sẻ với nhau, không ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 1 lần	- Các thành viên không lắng nghe, chia sẻ với nhau, không ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Không tổ chức họp nhóm	10%
Trình bày và trả lời câu hỏi	- Trình bày mạch lạc, nói to, rõ và tự tin; - thuyết phục được người nghe và giao lưu người nghe; - Trả lời rất tốt các câu hỏi	- Trình bày mạch lạc, nói rõ và tự tin; thuyết phục được người nghe và giao lưu người nghe; - Trả lời tốt các câu hỏi (khoảng 75%)	- Trình bày khá mạch lạc, nhưng nói nhỏ, thiếu tự tin, thỉnh thoảng giao lưu với người nghe; - Trả lời được một số câu hỏi (khoảng 50%)	- Trình bày chưa mạch lạc, nói nhỏ, thiếu tự tin, ít giao lưu với người nghe; - Trả lời câu hỏi nhưng chưa đáp ứng yêu cầu (khoảng 50%)	- Trình bày lộn xộn, không rõ ràng, không tự tin; chỉ đọc, không giao lưu với người nghe; - Không trả lời được câu hỏi	10%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1]. Phan Sỹ An, Lí sinh y học, Nxb Y học, 2020.

[2] Nguyễn Thị Thu Oanh, Bùi Thị Lệ Quyên, Giáo trình lý sinh y học, Nxb Thái Bình, 2015.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Nguyễn Thị Kim Ngân, Lý sinh học, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.

[4] Andrey. D. Rubin, Fundamentals of Biophysics, Scrivener Publishing Willey, 2014.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết: 2 tiết/buổi

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1(2)	Chương 1. Sự biến đổi năng lượng trên cơ thể sống 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Các dạng năng lượng tồn tại trong cơ thể sống	- Địa điểm: E- learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4

	1.2.1. Cơ năng 1.2.2. Điện năng 1.2.3. Hóa năng 1.2.4. Quang năng 1.2.5. Nhiệt năng 1.2.6. Năng lượng hạt nhân				
	1.3. Sự biến đổi năng lượng trong cơ thể sống 1.3.1. Biến đổi năng lượng trong cơ thể sống 1.3.2. Năng lượng trong quá trình cơ cơ 1.3.3. Công của quá trình hô hấp	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A2.1 - A3.1
	Tự học: 1.3.4. Năng lượng trong hệ tim mạch	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
1(2)	1.4. Nguyên lý thứ nhất của nhiệt động học 1.4.1. Nội năng 1.4.2. Công 1.4.3. Nhiệt lượng	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	1.4.4. Nguyên lý thứ nhất nhiệt động học 1.4.5. Áp dụng nguyên lý thứ nhất cho hệ thống sống	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
	Tự học: 1.5. Nguyên lý thứ hai nhiệt động học 1.5.1. Quá trình thuận nghịch và không thuận nghịch	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
2(2)	1.5.2. Thông số nhiệt động học	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4

		nghiệm.	- Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.		
	<i>1.5.3. Nguyên lý thứ hai nhiệt động học</i>	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
	Tự học: <i>1.5.4. Áp dụng nguyên lý thứ hai nhiệt động học cho hệ thống sống</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
2(2)	Chương 2. Sự vận chuyển vật chất trong cơ thể sống 2.1. Các hiện tượng vận chuyển chất trong cơ thể 2.1.1. <i>Hiện tượng khuếch tán</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	2.1.2. <i>Hiện tượng thẩm thấu</i> 2.1.3. <i>Hiện tượng lọc và siêu lọc</i> 2.2. Chuyển động của chất lỏng 2.2.1. <i>Chuyển động của chất lỏng lý tưởng</i>	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 2.2.2. <i>Chuyển động của chất lỏng thực</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
3(2)	2.3. Vận chuyển vật chất qua màng tế bào 2.3.1. <i>Vận chuyển thụ động</i> 2.3.2. <i>Vận chuyển tích cực</i> 2.3.3. <i>Thực bào, ẩm bào và xuất bào</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	Thảo luận nhóm: 2.4. Sự vận chuyển máu trong hệ tuần hoàn 2.4.1. <i>Sự thay đổi áp</i>	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1 - CLO4.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1

	<i>suất và tốc độ chảy của máu</i> 2.4.2. <i>Áp suất thẩm thấu, áp suất keo và độ nhớt của máu</i> 2.4.3. <i>Huyết áp</i>	thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm			
	Tự học: 2.4.4. <i>Những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến tuần hoàn máu</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
3(2)	2.5. Sự vận chuyển khí trong hệ hô hấp 2.5.1. <i>Hoạt động hô hấp</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	2.5.2. <i>Sự vận chuyển khí trong cơ thể</i> 2.5.3. <i>Máu và sự trao đổi khí của cơ thể</i>	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 2.5.4. <i>Những yếu tố ảnh hưởng tới sự trao đổi khí trong cơ thể người</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
4(2)	Chương 3. Các hiện tượng điện trên cơ thể sống 3.1. <i>Các loại điện thế sinh học cơ bản</i> 3.1.1. <i>Điện thế nghỉ</i> 3.1.2. <i>Điện thế hoạt động</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	3.1.3. <i>Điện thế khuếch tán</i> 3.1.4. <i>Điện thế màng</i> 3.1.5. <i>Điện thế pha</i> 3.2. <i>Điện di và điện thẩm</i>	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 3.3. <i>Điện thế chảy và điện thế lắng</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm	- CLO1.2	- A1.2

		nghiên cứu	trả lời các câu hỏi liên quan.		
4(2)	3.4. Ghi điện sinh vật 3.4.1. Nguyên lý ghi điện sinh vật	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	3.4.2. Kỹ thuật ghi điện sinh vật	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 3.5. Tác dụng của dòng điện lên cơ thể sinh vật và ứng dụng trong điều trị 3.5.1. Định luật tác dụng của dòng điện	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
5(2)	3.5.2. Hưng phấn và kích thích	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	3.5.3. Điện trở tế bào và mô 3.5.4. Tác dụng của dòng điện và ứng dụng trong điều trị	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 3.6. Nguy hiểm do điện, đề phòng tai nạn điện 3.6.1. Nguy hiểm do điện 3.6.2. Đề phòng tai nạn điện	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
5(2)	Chương 4. Các hiện tượng âm ở cơ thể sống	- Địa điểm: E-	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4

	4.1. Sóng âm 4.1.1. Sóng âm	learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.		
	4.1.2. Đặc trưng vật lý của sóng âm 4.1.3. Đặc trưng sinh lý của sóng âm	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 4.2. Nguồn phát âm và siêu âm 4.2.1. Nguồn phát âm	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
6(2)	4.2.2. Nguồn phát sóng siêu âm	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	4.3. Ứng dụng của âm và siêu âm trong y học 4.3.1. Phương pháp âm trong chẩn đoán bệnh 4.3.2. Ứng dụng của siêu âm trong ngành y	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 4.3.2. Ứng dụng của siêu âm trong ngành y	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
6(2)	Chương 5. Ánh sáng và cơ thể sống 5.1. Mắt và dụng cụ hỗ trợ 5.1.1. Quang hình học của mắt	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4
	5.1.2. Khả năng điều tiết của mắt 5.1.3. Khả năng phân ly của mắt 5.1.4. Các tật của mắt	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1

	<i>và dụng cụ hỗ trợ</i>	thảo luận.	biểu, thảo luận.		
	Tự học: 5.2. Kính hiển vi và ứng dụng 5.2.1. Nguyên lý hoạt động	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
7(2)	5.2.2. Năng suất phân ly của kính hiển vi	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4
	5.2.3. Các loại kính hiển vi và ứng dụng	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 5.2.4. Đo kích thước nhỏ bằng kính hiển vi	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
7(2)	5.3. Bản chất của ánh sáng 5.3.1. Thuyết sóng điện từ về bản chất của ánh sáng	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4
	5.3.2. Thuyết lượng tử ánh sáng 5.3.3. Các mức năng lượng của điện tử trong nguyên tử	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 5.3.4. Hấp thụ ánh sáng và phát sáng	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
8(2)	5.3.5. Sự dịch chuyển năng lượng trong cáchệ sinh vật	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4

			- Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.		
	5.4. Tác dụng của ánh sáng lên cơ thể sống 5.4.1. Sự tác dụng của ánh sáng lên cơ thể sống	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.3 - CLO4.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 5.4.2. Các quá trình quang sinh	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
8(2)	5.5. Laser và ứng dụng 5.5.1. Tính chất của chùm laser	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4
	5.5.2. Ứng dụng của tia laser	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học:	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
9(2)	Chương 6. Bức xạ ion hóa và cơ thể sống 6.1. Nguyên tử và hạt nhân nguyên tử 6.1.1. Nguyên tử	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	6.1.2. Hạt nhân nguyên tử	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học:	- Địa điểm: Ở nhà	- Đọc tài liệu [1-4];	- CLO1.1	- A1.2

	6.2. Tia X (tia rơnghen) 6.2.1. Nguồn phát tia X	nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.		
9(2)	6.2.2. Bản chất và tính chất của tia X	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	6.2.3. Phổ phát xạ tia X	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 6.2.4. Định luật hấp thụ tia X	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
10(2)	6.3. Phóng xạ 6.3.1. Hiện tượng phóng xạ	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	6.3.2. Các dạng phân rã phóng xạ	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 6.3.3. Định luật phân rã phóng xạ	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
10(2)	6.4. Tương tác của bức xạ ion hóa và vật chất 6.4.1. Bức xạ ion hóa	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4

			dung bài học trên lớp.		
	6.4.2. Tương tác của hạt vi mô tích điện và vật chất	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 6.4.3. Sự hấp thụ năng lượng bức xạ	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
11(2)	6.5. Tác dụng sinh vật của bức xạ ion hóa. 6.5.1. Cơ chế tác dụng trực tiếp.	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	6.5.2. Cơ chế tác dụng gián tiếp. 6.5.3. Tổn thương do bức xạ ion hóa.	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 6.5.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng sinh học	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
11(2)	6.6. Ứng dụng một số kỹ thuật vật lý nguyên tử và hạt nhân vào y sinh học 6.6.1. Kỹ thuật chụp X-quang	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	6.6.2. Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính (CT) 6.6.3. Kỹ thuật chụp PET/CT 6.6.4. Kỹ thuật chụp SPET	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 6.6.5. Kỹ thuật chụp	- Địa điểm: Ở nhà	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung	- CLO1.1	- A1.2

	<i>cộng hưởng từ hạt nhân (MRI)</i>	- Tự học/tự nghiên cứu	theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.		
12(1)	6.7. An toàn phóng xạ 6.7.1. <i>Liều chiếu xạ an toàn</i> 6.7.2. <i>Biện pháp an toàn phóng xạ</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Cao Tiên Trung

Hồ Đình Quang

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Văn Trung

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Du lịch và Công tác xã hội - Trường KHXH & NV - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 091.50.52.736 Email: trunglsd@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 2: Trần Cao Nguyên

Chức danh, học hàm, học vị: GV, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0902252168 Email: nguyengdct@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 3: Trần Thị Hạnh

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0905797656 Email: hanhtran2202@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 4: Phan Thị Nhuận

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0933698094 Email: phannhuandhv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 5: Dương Thị Mai Hoa

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0972989797 Email: hoaduong.project@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tiếng Anh): The history of the Communist Party of Vietnam.	
- Mã số học phần: POL11004	
- Thuộc CTĐT ngành:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☒ Kiến thức chung	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ:	
+ Số tiết lý thuyết: 20	
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 10	
+ Số tiết thực hành: 0	
+ Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Triết học Mác - Lênin	Mã số HP: POL 11001
+ Học phần học trước:	Mã số HP:

- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Sư phạm, trường ĐH Vinh
- Điện thoại Email: giaoducchinhtri2021@gmail.com

Học phần Lịch sử Đảng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chung của các ngành đào tạo. Học phần trang bị những nội dung bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Qua học tập sinh viên có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, có bản lĩnh chính trị, tư tưởng. Học phần không những cung cấp những kiến thức cơ bản về sự ra đời và lãnh đạo của Đảng, mà còn hình thành cho sinh viên năng lực phân tích các sự kiện Lịch sử Đảng, bài học kinh nghiệm qua các thời kỳ.

Học phần Lịch sử Đảng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự ra đời và đường lối chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Thông qua học tập học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam giúp sinh viên có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, bảo vệ đường lối lãnh đạo của Đảng. Đồng thời rèn luyện sinh viên có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng, năng lực phân tích sự kiện và đúc rút bài học kinh nghiệm.

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,...)

CĐR học phần	Sự tương thích với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.1	PLO2.1	PLO 2.2
	1.1.1	2.1.1	2.2.1
CLO1.1	1,0		
CLO2.1		1,0	
CLO2.2			1,0

CĐR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CĐR	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
--------------------	---------------------	--------------------	---------------------	----------------------

	học phần			
CLO1.1	K3	<i>Giải thích</i> được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ cách mạng.	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO2.1	S3	<i>Có khả năng</i> bảo vệ đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng.	Thảo luận nhóm	Bài tập nhóm
CLO2.2	A3	<i>Thể hiện</i> bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng trên lập trường quan điểm đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.	Tự học	Quan sát; Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Sự chuyên cần, ý thức, thái độ học tập; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO2.2	100%	10%
A1.2	- Thảo luận nhóm; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Rubric 2	CLO2.1	50%	20%
	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Rubric 3	CLO2.2	50%	
A1.3	Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1	Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1	100%	50%
Công thức tính điểm học phần: $(A1.1*1+A1.2*2+A1.3*2+A2.1*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
Nghe bài giảng SCORM (3 điểm)	3,0	2,5 – 2,0	1.5 – 1,0	0,5 - 0
	Nghe 100% bài giảng SCORM,	Nghe trên 90% bài SCORM	Nghe trên 80% bài SCORM;	Nghe dưới 80% bài SCORM;
Tham gia lớp học (5 điểm)	5,0	4,5 – 3,5	3,0 – 2,0	1,5 - 0
	Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia trên 90% tổng số giờ lên lớp quy định	Tham gia trên 80% tổng số giờ lên lớp quy định	Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định
Ý thức phát biểu xây dựng bài (2 điểm)	2,0	1,5	1.0 – 0,5	0
	Rất tích cực, chủ động phát biểu xây dựng bài.	Khá tích cực phát biểu xây dựng bài	Có vài lần phát biểu xây dựng bài	Không phát biểu xây dựng bài
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
Cấu trúc và hình thức (2 điểm)	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
	- Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, nhưng chưa hợp lý, logic. - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả chính tả.	- Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic. - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả.
Nội dung (5 điểm)	5.0 – 4,5	4.0 – 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng. - Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận.
Trình bày (3 điểm)	3,0	2,0	1,0	0,5
	- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin. - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng	- Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin. - Có tranh luận, phản bác và đưa ra được một vài dẫn chứng	- Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin. - Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được	- Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin. - Không thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý

	thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái.	thuyết phục.	thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái.	kiến sai trái.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.3. Rubric 3: *Đánh giá bài A1.2* (Bài tập cá nhân)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Tiến độ thực hiện (2 điểm)	Hoàn thành bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành trên 80% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành trên 50% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành dưới 50% nội dung bài tập, nộp bài chậm tiến độ
Nội dung (8 điểm)	8.0 – 7.0	6,5 – 5.0	4.5 – 3.0	2.5 - 0
	- Nội dung thể hiện rõ sự nhìn nhận khách quan, đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Thể hiện rõ niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Chưa có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1]. Bộ Giáo dục và đào tạo, Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb CTQG, HN, 2020.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ, Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập 2. NXB Giáo dục 2001.

[3]. Lê Mậu Hãn, Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư, Đại cương Lịch sử Việt Nam -Tập 3. NXB Giáo dục 2001.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Một số chuyên đề về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, HN 2008.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, Số tiết	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
1 (2)	Chương nhập môn: I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Chương 1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945) 1. Bối cảnh lịch sử + Thế giới + Trong nước (tự học)	- Cung cấp đề cương chi tiết học phần; Giới thiệu học phần; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp đánh giá. Lý thuyết: - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning Chương 1 - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 12 đến trang 49. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.3 A2.1
2 (2)	Chương 1 (Tiếp theo) 2. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện thành lập Đảng 3, Thành lập ĐCS Việt Nam		- Nghe bài giảng Elearning Chương 1 - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 49 đến trang 70. - Vở ghi chép, giáo trình	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.3 A2.1
3 (2)	II. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945) 1. Phong trào cách mạng 1930-1935 (Tự học)	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp	- Nghe bài giảng Elearning Chương 1 - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 71 đến trang 125.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.3 A2.1

	2. Cuộc vận động dân chủ 1936-1939 (Tự học) 3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 (Tự học)	đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Vở ghi chép, giáo trình		
4 (2)	Chương 2 Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập hoàn toàn, thống nhất đất nước (1945 - 1975) I. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) 1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ (1945-1946) 2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950 (Tự học) Chương 2 (Tiếp theo) 3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951-1954) 4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến (Tự học)	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning Chương 2 - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 128 đến trang 179. - Vở ghi chép, giáo trình	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.3 A2.1
5 (2)	II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết	- Nghe bài giảng Elearning chương 2	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	

	Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975) 1. Trong giai đoạn 1954-1965 2. Trong giai đoạn 1965-1975 3. Thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954 - 1975 (Tự học)	hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 180 đến trang 235. - Vở ghi chép, giáo trình		
6 (2)	Thảo luận nhóm, nội dung chương 1	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 12 đến trang 70 - Đọc tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A.1.2
7 (2)	Thảo luận nhóm, nội dung chương 1	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 71 đến trang 125 - Đọc tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A.1.2
8 (2)	Chương 3 Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018)	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn	- Nghe bài giảng Elearning chương 3 phần giai đoạn 1975 - 1986 - Đọc trước tài liệu số [1] từ	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A2.1

	I. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) 1. Bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1981) 2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế (Tự học)	đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	trang 238 đến trang 260. - Vở ghi chép, giáo trình		
9 (2)	Chương 3 (Tiếp theo) II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018) 1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội (1986-1996)	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning chương 3 phần giai đoạn 1986 - nay - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 260 đến trang 271. - Vở ghi chép, giáo trình	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A2.1
10(2)	Chương 3 (Tiếp theo) 2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế (1996-2018) Đại hội VII và Đại hội VIII	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning chương 3 phần giai đoạn 1986 – nay - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 272 đến trang 295. - Vở ghi chép, giáo trình	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A2.1
11(2)	Chương 3 (Tiếp theo) 2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế (1996-2018) Đại hội IX – XI	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn	- Nghe bài giảng Elearning chương 3 phần giai đoạn 1986 - nay - Đọc trước tài liệu số [1] từ	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A2.1

		đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	trang 296 đến trang 366.		
12 (2)	Chương 3 (Tiếp theo) Đại hội XII - XIII 3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới KẾT LUẬN I. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam II. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning chương 3 phần giai đoạn 1986 - nay - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 367 đến trang 344. - Vở ghi chép, giáo trình	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A2.1
13 (2)	Thảo luận Thảo luận nhóm, nội dung chương 2	Giáo viên chia nhóm giao bài tập cho các nhóm hoàn thành. GV đề nghị các nhóm cử đại diện trình bày và nghe góp ý các nhóm bạn	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 128 đến trang 235. - Đọc tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A2.1
14 (2)	Thảo luận nhóm, nội dung chương 2, 3	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 180 - 235; 238 - 260. - Đọc tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A2.1
15 (2)	Thảo luận nhóm, nội dung chương 3	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp.	Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 238 - 434. - Đọc tài liệu tham khảo	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1

		+ Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm		
--	--	--	---	--	--

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Hiệu trưởng

Hiệu trưởng Trường Sư phạm

Trưởng khoa

PGS TS Lưu Tiến Hưng

PGS.TS Nguyễn Thái Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN **TIẾNG ANH 2**

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: Lê Thị Tuyết Hạnh

Chức danh, học hàm, học vị: TS.GVC

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung – Thành phố Vinh

Điện thoại: Email: lehanh@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 2

Họ và tên: Trần Thị Phương Thảo

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hà Huy Tập – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0904392924 Email: thaottp@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 3

Họ và tên: Hoàng Thị Chung

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại

học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hưng Dũng – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0985 98 9116 Email: chunght@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 4

Họ và tên: Phạm Thị Lương Giang

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0983 717782 Email: giangptl@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 5

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Thắm

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hà Huy Tập – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0976605079 Email: thamnth@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Anh 2 (tiếng Anh): English 2	
- Mã số học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: Kiến thức cơ bản	
- Số tín chỉ:	04
+ Số tiết lý thuyết:	45
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	120
- Học phần tiên quyết:	Tiếng Anh 1
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Tiếng Anh 2 là học phần ngoại ngữ bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học cho sinh viên các khoa không chuyên ngữ. Học phần này được dạy – học theo định hướng chuẩn đầu ra bậc 3 Khung năng

lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương B1 khung tham chiếu châu Âu). Học phần (1) cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, (2) hỗ trợ sinh viên thực hành và phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 3; (3) cung cấp cho sinh viên những kiến thức văn hóa xã hội của các quốc gia nói tiếng Anh và các nước trong khu vực cũng như trên thế giới; (4) phát triển các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, cải tiến hoạt động giao tiếp bằng ngoại ngữ.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	TĐNL
G1	Nắm vững kiến thức tổng quan về ngôn ngữ bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh bậc 3 trong giao tiếp.	3.2.8	3.0
G2	Phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến kiến thức và kỹ năng tiếng Anh bậc 3.	3.2.8	3.0
G3	Thực hiện tương tác nhóm, học tập nhóm, phát triển nhóm, thuyết trình hiệu quả nhiệm vụ học tập hoạt động nhóm.	3.1	3.0
G4	Hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, nâng cao hiệu quả hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh	3.2.8	3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1	G1.1 Nêu được các hiện tượng ngữ pháp tiếng Anh: <i>verb pattern + to infinitive; going to, will; hiện tại hoàn thành; giới từ, đại từ quan hệ; câu điều kiện; câu bị động, câu gián tiếp; các động từ tình thái.</i>	I, T
	G1.2 Phân biệt được kiến thức thông dụng trong tiếng Anh: <i>các giai đoạn trong cuộc đời; công việc; công nghệ; ngôn ngữ và việc học; du lịch và các kì nghỉ; lịch sử; thiên nhiên.</i>	I, T
	G1.3 Liệt kê được các kiến thức cơ bản về văn hóa xã hội của các nước trong khu vực và trên thế giới.	T, U
	G1.4 Xác định được các thông tin chính trong các bài nghe khác nhau về các chủ đề được học: <i>các giai đoạn trong cuộc đời; công việc; công nghệ; ngôn ngữ và việc học; du lịch và các kì nghỉ; lịch sử; thiên nhiên.</i>	T, U

	G1.5	Xác định được các thông tin quan trọng từ các dạng bài đọc khác nhau về các chủ đề: <i>các giai đoạn trong cuộc đời; công việc; công nghệ; ngôn ngữ và việc học; du lịch và các kì nghỉ; lịch sử; thiên nhiên.</i>	T, U
	G1.6	Trình bày được có loại văn bản khác nhau, viết đoạn , viết CV, viết thư trang trọng, liên quan đến các chủ đề (<i>du lịch, thể thao, trang phục, điện ảnh, nghề nghiệp, trường học, môi trường, giao thông, thể giới tự nhiên, chi tiêu</i>)	T, U
G2	G2.1	Phân biệt được các thì động từ trong tiếng Anh; các loại liên từ, đại từ quan hệ; câu trực tiếp gián tiếp, bị động, chủ động; các loại câu điều kiện trong tiếng Anh.	I, T
	G2.2	Phân tích các cấu trúc ngữ pháp về thì; các loại liên từ, đại từ quan hệ; câu trực tiếp gián tiếp, bị động, chủ động; các loại câu điều kiện trong tiếng Anh.	T, U
	G2.3	Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp về thì, các loại liên từ, đại từ quan hệ; câu trực tiếp gián tiếp, bị động, chủ động; các loại câu điều kiện vào trong các giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh	T, U
	G2.4	Biết xử lý các tình huống phát sinh trong giao tiếp	T, U
	G2.5	Xây dựng thái độ học tập tích cực, năng lực tự học, tự nghiên cứu	T, U
G3	G3.1	Hình thành, tổ chức nhóm hiệu quả bao gồm hiểu nhiệm vụ và quy trình làm việc nhóm, trách nhiệm của nhóm, điểm mạnh, điểm yếu của nhóm và từng thành viên.	I, T
	G3.2	Triển khai hoạt động, tương tác nhóm hiệu quả bao gồm thiết lập mục tiêu và các công việc cần làm của nhóm, lên chương trình và thực hiện một đề án, trao quyền cho những người trong nhóm.	T, U
	G3.3	Làm việc hiệu quả giữa các nhóm bao gồm khả năng hợp tác giữa nhóm nhỏ, nhóm lớn, làm việc giữa các thành viên.	U
	G3.4	Có khả năng thuyết trình kết quả hoạt động nhóm logic, dễ hiểu bao gồm chuẩn bị bài thuyết trình và phương tiện truyền thông hỗ trợ phù hợp, trả lời câu hỏi một cách có hiệu quả.	T, U
G4	G4.1	Xác định cấu trúc, quy trình, mục đích giao tiếp	I, T
	G4.2	Xây dựng hệ thống từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hóa xã hội phục vụ mục đích giao tiếp	T, U
	G4.3	Thực hiện hoạt động giao tiếp trong các tình huống quen thuộc	U
	G4.4	Nâng cao hiệu quả năng lực giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh	U

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%

A1.1. Ý thức học tập			10%
Chuyên cần	Tham gia giờ học trên lớp tối thiểu 80%	G2.5	5%
Thái độ học tập	Tham gia tích cực các hoạt động học tập trong và ngoài lớp do GV yêu cầu (bao gồm hoàn thành ít nhất 50% bài tập self-study online)	G2.5	5%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Xây dựng cơ sở học liệu: hoàn thành các bài tập nghe, ngữ pháp và từ vựng sau mỗi unit online	G1.1; G1.2, G1.3, G1.4	5%
	A1.2.2. Bài thu hoạch hoạt động nhóm: trình bày về một trong các chủ đề trong chương trình học (qua video or trực tiếp trên lớp)	G3.1; G3.2; G3.3, G3.4	10%
	A1.2.3. Bài kiểm tra viết: viết bài luận 100 từ về một trong các chủ đề đã học	G2.3; G4.1; G4.2; G4.3; G4.4	5%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			20%
	A1.3.1. Kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến bài số 1	G1.1, G1.2, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3	10%
	A1.3.2. Kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến bài số 2	G1.1, G1.2, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3	10%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			50%
HP Lý thuyết	A2.1 Thi trắc nghiệm trực tuyến Thời gian thi: Sau khi kết thúc học phần, thời gian cụ thể do Trung tâm ĐBCL sắp xếp.	G1.1, G1.2, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3	50%

6. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
1	1. Course introduction 1.1. Requirements and Assessment 1.2. Online class sign in 1.3. Group division	Lecturing Discussion	- Getting a copy of the textbook (Life - Pre-intermediate) - Logging into online class - Joining one's group	G2.5 G3.1	

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	2. Unit 6 2.1. 6a: Changing your life 2.1.1. Vocabulary: stages in Life 2.1.2. Grammar: verb pattern + to infinitif 2.1.3. Pronunciation: /tə/ 3.1.4. Practice	Individual work Pair work	- Working individually to complete the vocabulary task in the coursebook -Doing grammar exercises and pronunciation practice	G1.1 G1.2 G1.5 G2.1 G2.3 G3.1 G3.2 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.1 A2.1
2	2.2. 6b. World party 2.2.1. Reading: World party 2.2.2. Vocabulary: celebrations 2.2.3. Grammar: Future forms 2.2.4. Listening: Mardi Gras 2.2.5. Speaking: plan and prepare a celebration 2.3. 6c: Masai rite of passage 2.3.1. Reading: Masai rite of passage 2.3.2. Critical thinking: identifying key information	Lecturing Individual work Group work	- Reading World party answering the given questions and checking with friends and then the teacher. - Doing grammar exercises to identify the form and use of future forms; - Group work: speaking about celebrations. - Reading “Masai rite of passage” and answering given questions. - Developing critical thinking by identifying key information	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G4.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.1 A2.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	2.3.3. Word focus: Get		- differentiate the use of “Get”		
3	2.4. 6d: An invitation 2.4.1. Real life: inviting, accepting and declining 2.4.2. Pronunciation: emphasizing words 2.5. 6e: A wedding in Madagascar 2.5.1. Writing: a description 2.5.2. Writing skill: descriptive adjectives 2.6. 6f: Steel drum (optional) 2.7. Review	Individual work Pair work Online writing	- Listening to 2 conversations and identifying structures expressing the invitation/ acceptance and decline; - Practice Pronunciation -with each others - working in pair to practice the invitation conversation; - Practising writing a description; - Practising writing skill by using different adjectives; - Revising language knowledge and language skills	G1.1 G1.2 G1.3 G1.3 G1.5 G1.6 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.3 G4.2 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.1 A2.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	3. Unit 7: Work 3.1. 7a: X-ray photographer 3.1.1. Grammar: Prepositions of placement and movement 3.1.2. Pronunciation: Intrusive /w/ 3.1.3. Listening: the photographer Nick Veasey 3.1.4. Vocabulary: office equipment 3.1.5. Practice	Lecturing Group work Individual work	learnt in the whole unit. - Identifying the difference in use between different preposition of placement and movement by practising doing grammar exercises; - Practising pronunciation - Working with friends to practice new words - Practising listening	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G4.2 G4.3	
4	3.2. 7b: The cost of new jobs 3.2.1. Grammar: Present perfect simple 3.2.2. Listening: The changes in the region 3.2.3. Speaking: asking and answering questions relating familiar topics 3.3. 7c: Twenty-first century cowboys	Lecturing Individual work Pair work	Think – pair - share - Thinking the big change in life and share with friends - Identifying the meaning and use of Present Perfect Simple and practice with exercises. - Reading the article “Twenty-first century cowboys” and answering	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.5 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.1 A2.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
5	3.3.1. Vocabulary: Job satisfaction 3.3.2. Reading: Twenty-first century cowboys 3.3.3. Word focus: make or do 3.3.4. Critical thinking: the author's opinion		comprehension questions - Differentiating the use of “make” and ‘do’ - Developing critical thinking through identifying the author's opinion.		
	3.4. 7d: A job interview 3.4.1. Vocabulary: Job adverts 3.4.2. Real life: Job interview 3.5. 7e: Applying for a job 3.5.1. Writing: a CV 3.5.2. Writing skill: action verbs for CVs 3.6. 7f: Butler school (optional) 3.7. Review	Lecturing Group work Pair work Individual work	- Recognizing and using appropriate words relating to jobs - Practising a job interview after listening to a sample - Writing a CV following the provided sample and using different actions verbs; - Writing a complete CV of one's own and post on google doc.	G1.1 G1.2 G1.5 G1.6 G2.3 G2.5 G3.3 G4.3	
Kiểm tra giữa kì lần 1					A1.3.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	4.3. 8c: Design from Nature 4.3.1. Reading: Design from Nature 4.3.2. Word focus: have 4.3. 3 Critical thinking: reading between the lines		through reading tasks.		
7	4.4. 8d: Gadgets 4.4.1. Vocabulary: Technology verbs 4.4.2. Real life: asking how something works 4.5. 8e: An argument for technology 4.5.1. Writing a paragraph 4.5.2. Writing skill: connecting words 4.6. 8f: Wind power (optional) 4.7. Review	Individual work Pair work	- Identifying the appropriate verbs and nouns about technology; - Practising asking and explaining how something works - Recognizing the format of writing a paragraph , using connecting words in a paragraph - Writing a paragraph about technology - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit	G1.1 G1.2 G1.3 G1.5 G1.6 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.3 G4.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.2

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
8	5. Unit 9: Language and learning 5.1. 9a: Ways of learning 5.1.1. Vocabulary: Education 5.1.2. Pronunciation: stress in two-syllable words 5.1.3. Grammar: Present simple passive/ by + agent 5.1.4. Speaking: discuss given topics 5.2. 9b: The history of writing 5.2.1. Grammar: Past Simple passive 5.2.2. Practice	Lecturing Individual work Group work	- Differentiating the use of education vocabulary; - Practising pronunciation of two-syllable words; - Doing grammar exercises relating to present and past simple passive; - Working with group members and talking about the given topics in Ex 10 (p.107)	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.2 A2.1
9	5.3. 9c: Saving languages 5.3.1. Reading: Saving languages 5.3.2. Vocabulary: Phrasal verbs 5.3.3. Critical thinking: fact or opinion	Lecturing Individual work Pair work	- Identifying the form, meaning and use of phrasal verbs in the reading; - Reading the text individually to answer the questions and discussing with friends about the answer. - Developing the critical thinking	G1.1 G1.4 G2.2 G2.5 G3.1 G3.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.2 A2.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	6.8. 9d: Enrolling on a course 6.8.1. Reading and speaking 6.8.2. Real life: describing a process 6.9. 9e: Providing information 6.9.1. Writing: filling in a form 6.9.2. Writingskill: providing the correct information. 6.10. 9f: Disappearing voices (optional) 6.11. Review	Lecturing Group work Presentation	skill: identifying fact or opinion. - Working in groups and discussing the evening classes; - Working in pair and practising conversations by using expressions to describe a process; - Learn how to fill in a form	G1.2 G1.3 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.4 G.4.3 G4.4	
Kiểm tra giữa kì lần 2					
10	7. Unit 10: Travel and Holiday 6.1. 10a: Holiday stories 6.1.1. Reading: Holiday stories 6.1.2. Grammar: Past perfect simple/ subject-object questions. 6.1.3. Practice 6.1.4. Speaking: ask questions about one's holiday 6.2. 10b: Adventure holidays 6.2.1. Grammar: ed/ing adjectives	Lecturing Pair work Individual work	- Discovering cultural differences through reading text “Holiday stories”; - Recognizing the form, meaning and use of Past perfect simple/ subject-object questions by doing grammar exercises; - Working with friends, taking turns to ask questions about each other's holiday or journey; - Recognizing the differences in use	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G3.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.2 A2.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	6.2.2. Vocabulary: Holiday adjectives 6.2.3. Listening: Radio interview about holiday		and meaning of ed/ing adjectives; - using appropriate adjectives to describe a holiday.		
11	6.3. 10c: A tour under Paris 6.3.1. Reading: A tour under Paris 6.3.2. Critical thinking: reading between the lines 6.3.3. Vocabulary: places in a city 7.4. 10d: At tourist information 6.4.1. Real life: direct and indirect questions 6.4.2. Pronunciation: /dʒə/ 6.5. 10e: Requesting information 6.5.1. Writing: a formal letter 6.5.2. Writing skill: formal expressions 6.6. 10f: Living in Venice (optional)	Individual work Role play Group work	- Reading the text individually and answer the related questions - Developing the critical thinking through answering reading questions - Role playing to practice asking direct and indirect questions -Practising writing a formal letter and post it on google doc	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G3.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.2 A2.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	6.7. Review				
12	8. Unit 11: History 7.1. 11a. An ancient civilisation 7.1.1. Vocabulary: archeology 7.1.2. Listening: an interview with an archeologist 7.1.3. Grammar: Used to 7.1.4. Pronunciation: /s/ or /z/ 7.2. 11b: Modern History 7.2.1. Reading: Moments in space history 7.2.2. Grammar: Reported speech 7.2.3. Vocabulary: Say or Tell	Individual work Role play Group work	- Reading about the structure <i>used to</i> and make two sentences with this structure. - Thinking of some important historical events about some of these topics: world politics, famous individuals, space exploration, culture and the arts, countries and cities, technology. - Recognizing the form and use of Reported speech by doing grammar exercises;	G1.2 G1.3 G1.4 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.2 A2.1
13	7.3. 11c: The life of Jane Goodall 7.3.1. Reading: The life of Jane Goodall 7.3.2. Critical thinking: relevance 7.3.3. Word focus: set 7.4. 11d: A journey to Machu Picchu 7.4.1. Real life: giving a short presentation 7.4.2. Pronunciation: pausing 7.5. 11e: The greatest mountaineer 7.5.1. Writing: a biography 7.5.2. Writing skill: punctuation in direct speech 7.6. 11f: The lost city of Machu Picchu (optional) 7.7. Review	Individual work Pair work	- Reading the text and answering the comprehension questions - Developing critical thinking through reading questions - Identifying the use and meaning of the verb “set” - Practising presenting a short talk - Practising writing a biography and using punctuation in direct speech appropriately	G1.1 G1.5 G1.6 G2.2 G2.5 G3.1 G3.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.2 A2.1
14	8. Unit 12: Nature 8.1. 12a: Nature in one cubic foot 8.1.1. Listening: a documentary about David Liittschwager 8.1.2. Grammar: infinite determiners: any/ some/ every... 8.2. 12b: The power of nature 8.2.1. Vocabulary and reading: extreme weather	Individual work Pair work Group work	- Identifying the key information from the listening - Recognizing the use and meaning of different infinite determiners - Reading the text “extreme weather” and equip themselves with new words; - Recognizing the use and meaning of conditional	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.2 A2.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	8.2.2. Grammar: second conditional 8.2.3. Pronunciation: would/ 'd 8.2.4. Speaking 8.3. 12c: Changing Greenland 8.3.1. Reading: Changing Greenland 8.3.2. Critical thinking: close reading 8.3.3. Vocabulary: society and economics 8.3.4. Grammar: Will/ might 8.3.5. Speaking: Changing your country		sentences by doing related exercises. - Developing critical thinking by answering reading questions - Working in group to discussion solution to change one's country or regions.	G1.5 G2.1 G2.2 G3.3	
15	8.4. 12d: Saying the zoo 8.4.1. Speaking and reading: talk about the zoo 8.4.2. Real life: finding a solution 8.5. 12e: Good news 8.5.1. Writing: a press release 8.5.2. Writing skill: using bullet points 8.6. 12f: Cambodia animal rescue 8.7. Review	- Group work - Individual work - Pair work	- Group working and discussing the solution for the zoo; - Writing a press release of nay topic and post it on google doc; - Watching video relating to animal rescue and discussing the solution to protect animals - Revising all related items learnt throughout the unit.	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G1.6 G2.1 G2.2 G3.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.2 A2.1
Thi cuối kì					A2.1

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Pre-intermediate*. Asia ELT/School.

Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Elementary* . Asia ELT/School.

[2] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Intermediate*. Asia ELT/School.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ Lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài; đồng thời nghiêm túc, tự giác trong việc tự học và làm bài tập ở nhà.

- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, hồ sơ học phần, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết học phần.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa SP Ngoại ngữ/Bộ môn: Ngoại ngữ chuyên ngành

- Địa chỉ/email: Trưởng bộ môn: TS.GVC Lê Thị Tuyết Hanh

Tel: 0898606686

Email: lehanh@vinhuni.edu.vn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Bùi Thị Cần**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916.811.309 Email: canbt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học.

Giảng viên 2:

Họ và tên: **Phan Văn Tuấn**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Chính trị và Báo chí, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0985.520211 Email: phanvantuan@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học.

Giảng viên 3:

Họ và tên: **Hoàng Thị Nga**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0983067973; Email: htnga@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp giảng dạy.

Giảng viên 4:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim Thi**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0978.503.623; Email: kimthi@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp giảng dạy.

Giảng viên 5:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim Chi**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0943572456 Email: Ntkchi@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp giảng dạy.

Giảng viên 6:

Họ và tên: **Lê Thị Thanh Hiếu**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Chính trị và Báo chí, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0918.528.917; Email: Ltthieu@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học.

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tư tưởng Hồ Chí Minh (tiếng Anh): Ho Chi Minh Thought	
- Mã số học phần: POL10002	
- Thuộc CTĐT ngành: Giáo dục Chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 2 + Số tiết lý thuyết: 20 + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị + Học phần học trước: Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% tổng thời lượng của học phần + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo học phần qua LMS. + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận, làm việc nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Khoa GDCT - Trường Sư phạm – Trường Đại học Vinh	

2. Mô tả học phần

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh là một trong 5 học phần lý luận chính trị thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc của các chương trình đào tạo đại học. Học phần gồm 6 chương, giúp người học hiểu được nội dung, vai trò, vị trí và ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó vận dụng, liên hệ trong thực tiễn học tập, rèn luyện và công tác để trở thành công dân tốt, đáp ứng được yêu cầu nghề nghiệp, đóng góp vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.

3. Mục tiêu học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa; đồng thời, sinh viên bồi dưỡng được kỹ năng tư duy logic và các phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức trong học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.

4. Chuẩn đầu ra học phần

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.1	PLO2.1	PLO2.2
	1.1.1	2.1.1	2.2.1
CLO1.1	1,0		
CLO2.1		1,0	
CLO2.2			1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Giải thích được nội dung kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh và nội dung vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.	Thuyết giảng/ Thảo luận/tự học	Trắc nghiệm khách quan/bài thảo luận (cá nhân và nhóm)
CLO2.1	S3	Thể hiện được kỹ năng tư duy logic trong học tập và thảo luận nội dung học phần.	Thảo luận/tự học	Quan sát/ Phiếu đánh giá/bài thảo luận (cá nhân và nhóm)
CLO2.2	A4	Thể hiện được sự chuyên cần, thái độ học tập tích cực; niềm tin chính trị, phẩm chất đạo đức theo tám gương Bác Hồ vĩ đại.	Thảo luận/tự học	Quan sát/ Phiếu đánh giá/bài thảo luận (cá nhân và nhóm)

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá (%)	Tỷ lệ cho học phần (%)
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	- Sự chuyên cần, thái độ học tập trong giờ lên lớp và tự học, thảo luận. -> GV đánh giá và lưu hồ sơ	Quan sát, điểm danh/ Phiếu đánh giá (Rubrics 1)	CLO1.1 CLO2.2	100%	10%
A1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài trực tiếp hoặc qua LMS, email theo yêu cầu của GV-> GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Phiếu đánh giá (Rubrics 2,3,4)	CLO2.1 CLO2.2	50%	20%
	- Bài tập thảo luận; nhóm trưởng nộp bài trực tiếp hoặc qua LMS, email theo yêu cầu của GV-> GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Phiếu đánh giá (Rubrics 2,3,4)	CLO2.1 CLO2.2	50%	
A1.3	Bài thi trắc nghiệm khách quan; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ.	Bộ câu hỏi và Đáp án (30 câu hỏi TNKQ)	CLO1.1	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1	Bài thi trắc nghiệm khách quan; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ.	Bộ câu hỏi và Đáp án	CLO1.1	100%	
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1.1*1+A1.2*2+A1.3*2+A2.1*5)/10$					

5.2. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên

Bảng 1. Rubric đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (GV đánh giá) (A1.1; CLO2.2)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	5.0 – 4.0	3.0	2.0	1.0
Mức độ tham dự học theo TKB/ các hoạt động tự học/ buổi thảo luận (5 điểm)	- Nghe 100% bài giảng SCORM, - Tham gia 100% các buổi học, buổi làm việc nhóm lập kế hoạch và có sản phẩm tự học tốt (đúng, đủ, rõ ràng, sáng tạo).	- Nghe trên 90% bài SCORM; - Tham gia trên 90% các buổi học, các buổi làm việc nhóm lập kế hoạch và có sản phẩm tự học ở mức khá.	- Nghe trên 80% bài SCORM; - Tham gia trên 80% các buổi học, các buổi làm việc nhóm và có sản phẩm tự học ở mức trung bình/trung bình khá.	- Nghe dưới 80% bài SCORM; - Tham gia dưới 80% các buổi học, các buổi làm việc nhóm lập kế hoạch và có sản phẩm tự học ở mức trung bình/dưới trung bình hoặc không có sản phẩm tự học.
Mức độ tham gia xây dựng bài/ phát biểu/ tranh luận (5 điểm)	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học, buổi làm việc nhóm/ thảo luận - Hoàn thành đầy đủ (100%) các bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, tích cực trong các giờ học, - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học, - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học, - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

Bảng 2. Rubric đánh giá bài thảo luận (GV đánh giá) (A1.2)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Cấu trúc và hình thức của bài thảo luận (Đề cương thảo luận) (2 điểm)	- Cấu trúc đầy đủ, đúng yêu cầu và khoa học. - Hình thức đẹp, đúng quy định.	- Cấu trúc đầy đủ, đúng yêu cầu, nhưng chưa khoa học - Hình thức đẹp, đúng quy định.	- Cấu trúc đúng yêu cầu, nhưng chưa đầy đủ và chưa khoa học. - Hình thức đúng quy định.	- Cấu trúc đầy đủ, nhưng chưa đúng yêu cầu và chưa khoa học. - Hình thức chưa đúng quy định.
	6.0 – 5.0	4.5 – 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
Nội dung của bài thảo luận (6 điểm)	- Phân tích được đúng, đầy đủ yêu cầu về kiến thức đề bài. - Thể hiện được rõ ràng niềm tin chính trị, phẩm chất đạo đức theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại.	- Phân tích được đúng, nhưng chưa đầy đủ yêu cầu về kiến thức đề bài. - Thể hiện được niềm tin chính trị (Tùy thuộc vào nội dung đề bài đã phân công). - Thể hiện được kỹ năng tư duy logic	- Phân tích đúng một phần yêu cầu về kiến thức đề bài. - Thể hiện được nhưng chưa rõ ràng niềm tin chính trị, phẩm chất đạo đức theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại.	- Phân tích không đúng hoặc chỉ đúng một phần yêu cầu về kiến thức đề bài. - Không thể hiện được hoặc thể hiện rất ít niềm tin chính trị, phẩm chất đạo đức, theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại. (Tùy thuộc vào

	(Tùy thuộc vào nội dung đề bài đã phân công). - Thể hiện được kỹ năng tư duy logic trong các nội dung thảo luận. (GV căn cứ vào đề bài thảo luận để xây dựng chi tiết tiêu chí)	trong các nội dung thảo luận nhưng ở mức chưa rõ ràng. (GV căn cứ vào đề bài thảo luận để xây dựng chi tiết tiêu chí)	(Tùy thuộc vào nội dung đề bài đã phân công). - Thể hiện được kỹ năng tư duy logic trong nội dung thảo luận nhưng ở mức chưa rõ ràng, chưa chặt chẽ. (GV căn cứ vào đề bài thảo luận để xây dựng chi tiết tiêu chí)	nội dung đề bài đã phân công). - Không thể hiện được kỹ năng tư duy logic trong nội dung thảo luận. (GV căn cứ vào đề bài thảo luận để xây dựng chi tiết tiêu chí)
	2,0	1,5	1,0	0,5
Slide báo cáo/ hoặc bản word và thuyết trình (2 điểm)	- Hình thức báo cáo đẹp, rõ, không lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày tốt, tự tin, thuyết phục, có giao lưu với người nghe.	- Hình thức báo cáo khá đẹp, rõ, nhưng có từ 1-5 lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày khá tốt, khá tự tin, khá thuyết phục, nhưng không có giao lưu với người nghe.	- Hình thức báo cáo đạt, khá rõ, nhưng có từ 6-10 lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày tương đối tốt, chưa tự tin, chưa thuyết phục, không có giao lưu với người nghe.	- Hình thức báo cáo đơn điệu, không rõ, có trên 10 lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày không tốt, không tự tin, không thuyết phục, không có giao lưu với người nghe.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

Bảng 3. Rubric đánh giá kỹ năng tư duy logic trong học tập tư tưởng Hồ Chí Minh (GV đánh giá: CLO2.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	4.0 – 3.5	3.0 – 2.5	2.0 - 1.0	0.5 - 0
Logic hình thức	- Nội dung được trình bày đúng, đủ, mạch lạc, trình tự, nhất quán, chặt chẽ; văn phong sáng rõ. - Xâu chuỗi các vấn đề, sự kiện lịch sử liên quan một cách khoa học.	- Nội dung được trình bày đúng, đầy đủ nhưng chưa chặt chẽ, chưa mạch lạc. - Xâu chuỗi các vấn đề, sự kiện lịch sử liên quan.	- Nội dung được trình bày đúng nhưng chưa đầy đủ, chưa chặt chẽ, chưa mạch lạc. - Chưa xâu chuỗi được các sự kiện lịch sử liên quan.	- Chưa biết cách trình bày các vấn đề; các ý rời rạc, không chặt chẽ, nhất quán. - Trình bày các sự kiện nhưng không xâu chuỗi được các sự kiện lịch sử liên quan.
	6.0 – 5.0	4.5 – 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
Logic biện chứng	- Chỉ ra được đầy đủ mối liên hệ, bản chất, sự tác động qua lại của các vấn đề/nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Chỉ ra được mối liên hệ, bản chất, sự tác động qua lại của các vấn đề/nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Chỉ ra được mối liên hệ nhưng chưa rút ra được bản chất của vấn đề/ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. - Trình bày nhưng chưa phân tích	- Không chỉ ra được mối liên hệ, bản chất của các vấn đề/nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. - Trình bày nhưng chưa phân tích được sự

- Trình bày và phân tích được sự chuyển biến/phát triển trong nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. - Đề xuất được những vấn đề/ ví dụ mang tính thực tiễn liên quan tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Trình bày nhưng chưa phân tích được sự chuyển biến/phát triển trong nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. - Đề xuất được 1 đến 2 vấn đề/ ví dụ mang tính thực tiễn liên quan tư tưởng Hồ Chí Minh.	được sự chuyển biến/phát triển trong nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. - Đề xuất được 1 vấn đề/ví dụ mang tính thực tiễn liên quan tư tưởng Hồ Chí Minh.	chuyển biến/phát triển trong nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. - Đề xuất được 1 vấn đề hoặc không đề xuất được vấn đề/ ví dụ mang tính thực tiễn liên quan tư tưởng Hồ Chí Minh.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)			

Bảng 4. Rubric đánh giá niềm tin chính trị và phẩm chất đạo đức trong học tập tư tưởng Hồ Chí Minh
(GV đánh giá: CLO2.2)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	5.0 – 4.0	3.0	2.0	1.0
Niềm tin chính trị (5 điểm)	- Thể hiện sự tin tưởng, tự hào vào nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản VN. - Thể hiện được tư tưởng và tình cảm tích cực (bằng lời nói và hành động) trong học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Thể hiện sự tin tưởng, tự hào vào nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản VN nhưng tỏ ra chưa chắc chắn. - Thể hiện được tư tưởng và tình cảm tích cực (bằng lời nói hoặc hành động) trong học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Chỉ thể hiện sự tin tưởng vào nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh. - Chưa thực sự tin tưởng sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản VN. - Thể hiện được tư tưởng và tình cảm trong học tập tư tưởng Hồ Chí Minh nhưng chưa thực sự tích cực.	- Chỉ thể hiện sự tin tưởng vào nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh nhưng có nhiều vấn đề vẫn còn mơ hồ. - Chưa thực sự tin tưởng sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản VN. - Chưa thể hiện được tư tưởng và tình cảm đúng đắn trong học tập tư tưởng Hồ Chí Minh (còn thờ ơ, hoặc xem nhẹ việc học tập....).
Phẩm chất đạo đức (5 điểm)	<i>Thể hiện được các phẩm chất đạo đức đã học trong học phần bằng lời nói và hành động (có ví dụ minh chứng liên hệ bản thân):</i> - Thể hiện đạo đức trung với nước, hiếu với dân phù hợp	<i>Thể hiện được các phẩm chất đạo đức đã học trong học phần bằng lời nói (trình bày, phân tích nhưng chưa lấy ví dụ liên hệ bản thân):</i>	Chỉ mới thể hiện được một phần trong các phẩm chất đạo đức; hoặc thể hiện chưa đầy đủ bằng cả lời nói và hành động.	Chỉ mới biết (trình bày/ nhắc lại) chứ chưa thể hiện được các phẩm chất đạo đức; hoặc thể hiện chưa đầy đủ bằng cả lời nói và hành động.

	trong học tập, cuộc sống. - Thể hiện đạo đức cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư trong học tập, cuộc sống. - Thể hiện đạo đức lòng yêu thương con người trong học tập, cuộc sống. - Thể hiện đạo đức tinh thần quốc tế trong sáng trong học tập, cuộc sống.	- Thể hiện đạo đức trung với nước, hiếu với dân phù hợp trong học tập, cuộc sống. - Thể hiện đạo đức cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư trong học tập, cuộc sống. - Thể hiện đạo đức lòng yêu thương con người trong học tập, cuộc sống. - Thể hiện đạo đức tinh thần quốc tế trong sáng trong học tập, cuộc sống.		
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

6. Giáo trình và tài liệu tham khảo

6.1. Giáo trình:

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dùng cho sinh viên đại học cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

[2]. Hồ Chí Minh, Toàn tập (15 tập) NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà nội - 2011 (*Hồ Chí Minh toàn tập*, đĩa CDROM 15 tập, NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 2015).

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Phạm Văn Đồng, “Hồ Chí Minh – Tinh hoa và khí phách của dân tộc”, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2012.

[2]. Hoàng Chí Bảo, “Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh”, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2011.

[3]. Trang web: <http://hochiminh.vn>

7. Kế hoạch dạy học

Tuần số tiết (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Yêu cầu SV chuẩn bị (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
<u>Tuần 1</u> (2 tiết)	<u>Tín chỉ 1</u> <u>Chương 1.</u>	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4 - Địa điểm: Phòng học	- Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

	Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Thuyết trình/đàm thoại - Hướng dẫn tự học	- Đọc tài liệu [6.1], trang 11-31. - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.		
<u>Tự học của chương 1</u>	IV. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận 2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trao dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước 3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác	Tự học - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.	- SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với việc tự học, tự nghiên cứu - Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình tài liệu [6.1], trang 28-31. - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
<u>Tuần 2 (2 tiết)</u>	Chương 2. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4 - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV làm rõ được Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	- Học elearning bài giảng chương 2 (mức 1 và 2) - Sinh viên đọc giáo trình trước khi đến lớp tài liệu [6.1], trang 32-72. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. - Tập trung nghe giảng và ghi bài.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
<u>Tuần 3 (2 tiết)</u>	Chương 2. (tiếp theo) Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4 - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, vấn	- Học elearning bài giảng chương 2 (mức 1 và 2) - Sinh viên đọc giáo trình trước	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

		đáp kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV làm rõ được Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	khi đến lớp tài liệu [6.1], trang 32-72. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. - Tập trung nghe giảng và ghi bài.		
<u>Tư học của chương 2</u>	III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1. Đối với cách mạng Việt Nam <i>a. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta</i> <i>b. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam</i> 2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại <i>a. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với sự tiến bộ xã hội</i> <i>b. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới</i>	Tự học - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung	- Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình [6.1], trang 65-71. - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học bằng nhiều hình thức khác nhau.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
Tuần 4 (2 tiết) Thảo luận	THẢO LUẬN CÁC CÂU HỎI ĐÃ PHÂN CÔNG	- Tổ chức thành các nhóm cặp đôi 2 SV - Phân công nhiệm vụ, thời gian thảo luận, thời gian báo cáo	- SV có đề cương chuẩn bị theo câu hỏi thảo luận - Tham gia báo cáo bài thảo luận của nhóm.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1
Tuần 5 (2 tiết)	Chương 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4	- Học elearning bài giảng chương 3 (mức 1 và 2)	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

		- Phương pháp nêu vấn đề, đàm thoại. - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	- Sinh viên đọc giáo trình [6.1], trang 73-122 trước khi đến lớp. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.		
<u>Tự học của chương 3</u>	IV. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CNXH TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY 1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định Phát huy sức mạnh dân chủ XHCN 2. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị 3. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và «tự diễn biến», «tự chuyển hóa» trong nội bộ	Tự học - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.	- SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với việc tự học, tự nghiên cứu - Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình [6.1], trang 118-122 - Tóm tắt nội dung tự học.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2.1
<u>Tuần 6 (2 tiết)</u>	Chương 3. (tiếp theo) Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4 - Phương pháp đàm thoại/ vấn đáp. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV làm rõ Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.	- Học elearning bài giảng chương 3 (mức 1 và 2) - Sinh viên đọc giáo trình [6.1], trang 73-122 trước khi đến lớp. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2.1
<u>Tuần 7 (2 tiết)</u> <u>Thảo luận</u>	THẢO LUẬN CÁC CÂU HỎI ĐÃ PHÂN CÔNG	- Tổ chức thành các nhóm 4-6 SV - Phân công nhiệm vụ, thời gian thảo luận, thời gian báo cáo	- Sinh viên có đề cương chuẩn bị theo câu hỏi thảo luận - Tham gia thảo luận trong nhóm tích cực, có hiệu quả.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A2.1

			- Có thể tham gia báo cáo bài thảo luận của nhóm		
Tuần 8 (2 tiết)	Chương 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4 - Phương pháp động não/kích thích sự tò mò của SV về vấn đề nội dung chương 4. Đàm thoại/ chất vấn - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV làm rõ được nội dung TTHCM về XD ĐCSVN trong sạch, vững mạnh.	- Học elearning bài giảng chương 4 (mức 1 và 2) - Sinh viên đọc giáo trình [6.1], trang 123-168 trước khi đến lớp. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
Tự học của chương 4	III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC 1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh 2. Xây dựng Nhà nước	Tự học - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.	- SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với việc tự học, tự nghiên cứu - Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình [6.1], trang 164-168. - Tóm tắt nội dung tự học.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
Tuần 9 (2 tiết)	Chương 4. (tiếp theo) Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4 - Phương pháp thuyết trình, Đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Cho phép SV đặt các câu hỏi liên quan đến nội dung TTHCM về Nhà nước.... - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	- Học elearning bài giảng chương 4 (mức 1 và 2) - Sinh viên đọc giáo trình [6.1], trang 123-168 trước khi đến lớp. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
Tuần 10 (2 tiết) Thảo luận	THẢO LUẬN CÁC CÂU HỎI ĐÃ PHÂN CÔNG	- Tổ chức thành các nhóm 3 SV - Phân công nhiệm vụ, thời gian thảo luận,	- Sinh viên có đề cương chuẩn bị theo câu hỏi thảo luận - Tham gia thảo luận trong nhóm	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1

		thời gian báo cáo	tích cực, có hiệu quả.		
Tuần 11 (2 tiết)	Chương 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4 - Phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình, Đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV làm rõ nội dung TTHCM về đại đoàn kết toàn dân tộc	- Học elearning bài giảng chương 5 (mức 1 và 2) - SV đọc giáo trình [6.1], trang 168-204 trước khi đến lớp. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2.1
Tư học của chương 5	III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY 1. Quán triệt TTHCM về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng 2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí dưới sự lãnh đạo của Đảng 3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế	Tự học - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.	- SV đọc giáo trình [6.1] trang 198-204 - Tóm tắt nội dung tự học - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2.1
Tuần 12 (2 tiết) Thảo luận	THẢO LUẬN CÁC CÂU HỎI ĐÃ PHÂN CÔNG	- Tổ chức thành các nhóm cặp đôi SV - Phân công nhiệm vụ, thời gian thảo luận, thời gian báo cáo	- Sinh viên có đề cương chuẩn bị theo câu hỏi thảo luận - Tham gia thảo luận trong nhóm tích cực, có hiệu quả.	- CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A2.1
Tuần 13 (2 tiết)	Chương 6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4 - Phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu	- Học elearning bài giảng chương 6 (mức 1 và 2) - SV đọc giáo trình, [6.1] trang 205-265 trước khi đến lớp.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2.1

		Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV làm rõ TTHCM về văn hóa, đạo đức.	- Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.		
Tuần 14 (2 tiết)	Chương 6. (Tiếp theo) Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4 - Phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình, Đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	- Học elearning bài giảng chương 6 (mức 1 và 2) - SV đọc giáo trình, [6.1] trang 205-265 trước khi đến lớp. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
Tư học của chương 6	IV. XÂY DỰNG VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người 2. Về xây dựng đạo đức cách mạng	Tự học - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.	- SV đọc giáo trình, [6.1] trang 248-265. - Tóm tắt nội dung tự học - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
Tuần 15 (2 tiết) Thảo luận	THẢO LUẬN CÁC CÂU HỎI ĐÃ PHÂN CÔNG	- Tổ chức thành các nhóm 3-4 SV - Phân công nhiệm vụ, thời gian thảo luận, thời gian báo cáo	- Sinh viên có đề cương chuẩn bị theo câu hỏi thảo luận - Tham gia thảo luận trong nhóm tích cực, có hiệu quả.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1
<i>Lưu ý: Theo quy định học phần: 30 tiết (20 lý thuyết +10 thảo luận); mỗi tuần 2 tiết thì học phần sẽ được tổ chức giảng dạy, học tập trong 15 tuần. Đồng thời thực hiện theo hình thức dạy học kết hợp bài giảng elearning nên chỉ thực hiện 70% học trực tiếp và 30% SV học qua bài giảng elearning.</i>					

8. Nhiệm vụ của sinh viên

8.1. Phần tự học

- Nghiên cứu tài liệu, xem các slide/video bài giảng.
- Chủ động tìm các nguồn tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung học phần.
- Thảo luận, trao đổi những vấn đề liên quan đến học phần với bạn học/ hoặc các nguồn lực hỗ trợ khác.
- Hoàn thành các bài tập được giao trên LMS.

8.2. Phần học trên lớp trực tiếp hoặc online với giảng viên

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần.
- Chủ động, tích cực trong giờ học; có đề xuất/ sáng kiến về cách học tập tốt.
- Phát hiện, đưa ra câu hỏi hoặc vấn đề liên quan đến nội dung học tập.

8.3. Làm bài thảo luận học phần

- Tham gia 80%-100% các buổi làm việc nhóm, thảo luận hoàn thành bài thảo luận của nhóm.
- Tham gia tích cực các hoạt động thảo luận
- Tuân thủ các quy định của giáo viên và của nhóm.
- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập được giao.

8.4. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh.
- Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

9. Ngày phê duyệt:

10. Cấp phê duyệt:

Hiệu trưởng

Hiệu trưởng Trường Sư phạm

Trưởng khoa

PGS TS Lưu Tiến Hưng

PGS.TS Nguyễn Thái Sơn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
HỌC PHẦN: ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ I

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Đức Dương

Học hàm, học vị: Tiến Sĩ

Địa chỉ liên hệ: Trường đại học Y khoa Vinh, số 161 Nguyễn Phong Sắc, Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: sdt:0983188550, email: ducduong80@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2: Nguyễn Thị Sương

Học hàm, học vị:

Địa chỉ liên hệ: Trường đại học Vinh, số 182 Lê Duẩn, Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: sdt: 0969760387, email: nguyen.suong16194@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Điều dưỡng cơ sở 1	
(tiếng Anh): Facility Nursing 1	
- Mã số học phần: NUR30007	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều Dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☒ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 4	
+ Số tiết lý thuyết: 30	
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 0	
+ Số tiết thực hành: 30	
+ Số tiết tự học: 120	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết:	Mã số HP:
+ Học phần học trước:	Mã số HP:

- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:
 - + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%
 - + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).
 - + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.
-
- Bộ môn phụ trách học phần: Hóa dược và Phân tích kiểm nghiệm – Điều Dưỡng
- Điện thoại: 0383855452 Email: viencnhsmt@vinhuni.edu.vn

2. Mô tả học phần:

Điều dưỡng cơ sở I là môn thuộc khối kiến thức cơ sở của ngành Điều Dưỡng là nền tảng cũng như là tiền đề để sinh viên hiểu được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để học các môn chuyên ngành. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức lịch sử về ngành Điều Dưỡng, một số học thuyết, vai trò, chức năng của người điều dưỡng, các nhu cầu cơ bản của con người liên quan đến điều dưỡng, các quy trình chăm sóc cơ bản, nguyên tắc, kỹ thuật dùng thuốc và vận chuyển bệnh nhân bằng các phương tiện khác nhau, đồng thời sinh viên có thể tự rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm; làm quen với kỹ năng làm việc trong phòng thí nghiệm; phát triển tư duy logic và phản biện đồng thời vận dụng các kiến thức vào chăm sóc người bệnh trong các cơ sở y tế

3. Mục tiêu học phần:

Môn học này giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức tổng quát về lịch sử ngành Điều Dưỡng, vai trò, nhiệm vụ, chức năng và một số học thuyết cơ bản của điều dưỡng, hiểu được các nhu cầu cơ bản của con người liên quan đến người điều dưỡng, thành thạo được các kỹ năng dùng thuốc cho bệnh nhân qua đường uống và tiêm truyền, vận chuyển bệnh nhân bằng cáng và xe lăn. Học phần giúp sinh viên biết cách thực hành thành thạo các thao tác, kỹ thuật cơ bản trong phòng thí nghiệm, giúp sinh viên làm quen với các hoạt động làm việc nhóm đồng thời vận dụng các kiến thức vào chăm sóc người bệnh trong các cơ sở y tế

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(Thông nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,...)

CLO1.1: *Hiểu được các kiến thức cơ sở ngành để thực hiện chăm sóc bệnh nhân (PLO1.3.1)*

CLO2.1: Thành thạo các quy trình trong chăm sóc điều dưỡng (PLO2.1.1)

CLO2.2: *Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân (PLO2.2.3)*

CLO3.1: *Kỹ năng tổ chức và phát triển làm việc nhóm hiệu quả (PLO3.1.3)*

CLO4.1: *Hiểu được các kỹ năng chăm sóc người bệnh trong các cơ sở y tế (PLO4.1.2)*

CLO4.2: Vận dụng các kiến thức đã học vào công tác chăm sóc người bệnh trong các bối cảnh xã hội (PLO4.3.2)

4.1. Ảnh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
--	---

CDR học phần	PLO1.3	PLO2.1	PLO2.2	PLO3.1	PLO4.1	PLO4.3
	1.3.1	2.1.1	2.2.3	3.1.3	4.1.2	4.3.2
CLO1.1	0,1					
CLO2.1		0,1				
CLO2.2			0,1			
CLO3.1				0,15		
CLO4.1					0,1	
CLO4.2						0,1

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	3.0	Hiểu được các kiến thức cơ sở ngành để thực hiện chăm sóc bệnh nhân	Thuyết trình	Tự luận
CLO2.1	2.5	Thành thạo các quy trình trong chăm sóc điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành	Bảng kiểm
CLO2.2	3.0	Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân	Thảo luận	Phỏng vấn
CLO3.1	3.0	Kỹ năng tổ chức và phát triển làm việc nhóm hiệu quả	Thảo luận	Phỏng vấn

CLO4.1	3.0	Hiểu được các kỹ năng chăm sóc người bệnh trong các cơ sở y tế	Thảo luận	Phỏng vấn
CLO4.2	2.5	Vận dụng các kiến thức đã học vào công tác chăm sóc người bệnh trong các bối cảnh xã hội	Thảo luận	Phỏng vấn

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỉ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên					30%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức thái độ học tập	- Rubric 1	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	30% 30% 40%	15%
A1.2	- Bài tập cá nhân/Bài tập nhóm SV nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	40% 40% 20%	15%
A2. Đánh giá giữa kỳ					20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO2.2	60% 40%	
A3. Đánh giá cuối kỳ					50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO4.1 CLO4.2	40% 30% 30%	25%
A3.2 (Thực hành)	- Kiểm tra kỹ năng thực hành tại PTN <i>Ghi chú: Giảng viên dạy thực hành đánh giá và lưu hồ sơ</i>	- Rubric 2	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2	10% 20% 20% 10% 20% 20%	25%

	Điểm tổng kết: $A1 \cdot 30\% + A2 \cdot 20\% + A3 \cdot 50\%$
--	--

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định	Vắng học ~14% so với quy định	Vắng học ~20% so với quy định	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

Rubric 2: Đánh giá kỹ năng thực hành tại PTN (A3.2):

CĐR	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
-----	--------------	---------------------	--------------	----------------	-------------

CLO1.1 <i>Hiểu được các kiến thức cơ sở ngành để thực hiện chăm sóc bệnh nhân</i>	Không hiểu các kiến thức cơ sở ngành trong chăm sóc bệnh nhân	Hiểu được ít các kiến thức cơ sở ngành	Hiểu sơ lược các kiến thức cơ sở ngành	Hiểu rõ các kiến thức cơ sở ngành trong chăm sóc bệnh nhân	1
CLO2.1 <i>Có khả năng làm thành thạo các quy trình trong chăm sóc điều dưỡng</i>	Không thực hiện được kỹ năng thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị	Thực hiện chưa vững kỹ năng và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị	Thực hiện cơ bản quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề	Thực hiện tốt quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề	2
CLO3.1 <i>Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề</i>	Không kiên trì và ý thức trách nhiệm kém trong giải quyết vấn đề	Tính kiên trì và ý thức trách nhiệm chưa cao trong giải quyết vấn đề	Có tình kiên trì và trách nhiệm nhưng còn thiếu sót	Thể hiện đức tính kiên trì và ý thức trách nhiệm cao trong giải quyết vấn đề	2
CLO3.2 <i>Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả</i>	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm	1
CLO4.1 <i>Hiểu được các kỹ năng chăm sóc người bệnh trong các cơ sở y tế</i>	Không nắm được ứng dụng của kỹ thuật chăm sóc trong các cơ sở y tế	Nắm được một ít ứng dụng của kỹ thuật chăm sóc trong các cơ sở y tế	Nắm được cơ bản ứng dụng của kỹ thuật chăm sóc trong các cơ sở y tế	Hiểu đầy đủ ứng dụng của kỹ thuật chăm sóc trong các cơ sở y tế	2
CLO4.2 <i>Vận dụng các kiến thức đã học vào công tác chăm sóc người bệnh trong</i>	Không tham gia, đóng góp ý kiến vào công tác chăm sóc	Tham gia, đóng góp ý kiến vào công tác chăm sóc, nhưng còn nhiều thiếu sót	Tham gia, đóng góp ý kiến vào công tác chăm sóc nhưng chưa đầy đủ	Tham gia, đóng góp ý kiến nhiệt tình vào công tác chăm sóc	2

các bối cảnh xã hội					
Tổng					10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1] Trần Thị Thuận, *giáo trình điều dưỡng cơ bản 1,2*, nhà xuất bản y học Hà Nội, 2007
 [2] Đỗ Đình Xuân, Trần Thị Thuận, *giáo trình hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản tập 1,2*, nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, 2010

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [3] Đỗ Đình Xuân, *giáo trình điều dưỡng cơ bản 1,2*, nhà xuất bản Y học, 2012

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1	Giới thiệu lịch sử ngành điều dưỡng 1. Sơ lược lịch sử về ngành điều dưỡng thế giới 2. Sơ lược lịch sử về ngành điều dưỡng Việt Nam 3. Sự ra đời và phát triển của hội điều dưỡng	Lý thuyết: 2 tiết Hoạt động: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 1 của giáo trình [1]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
2	Y đức và nghĩa vụ người điều dưỡng 1. Khái niệm về đạo đức 2. Quy định về 12 điều y đức 3. Yêu cầu và phẩm chất cá nhân người điều dưỡng a. Phẩm chất đạo đức b. Phẩm chất mỹ học c. Phẩm chất trí tuệ 4. Nghĩa vụ nghề nghiệp của người điều dưỡng	Lý thuyết: 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 1 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 2 của giáo trình [1]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1

	a. Điều dưỡng với người bệnh b. Điều dưỡng với nghề nghiệp c. Điều dưỡng với đồng nghiệp				
3	Hồ sơ người bệnh 1. Tầm quan trọng của hồ sơ người bệnh và cách ghi chép 2. Quy định chung 3. Các thành phần của hồ sơ người bệnh a. Phần hành chính b. Phần chuyên môn 4. Quy định về sự ghi chép phiếu chăm sóc 5. Bảo quản hồ sơ người bệnh 6. Quy chế lưu trữ hồ sơ bệnh án	Lý thuyết: 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 2 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 9 của giáo trình [1]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
4	Học thuyết điều dưỡng 1.Mối tương quan của điều dưỡng trong lĩnh vực thực hành 2.Học thuyết điều dưỡng 3.Các mô hình học thuyết điều dưỡng thường ứng dụng trong thực hành điều dưỡng 4.Hội điều dưỡng Canada đưa ra các tiêu chuẩn thực hành điều dưỡng 5.Các tiêu chuẩn thực hành điều dưỡng lâm sàng của hội điều dưỡng Hoa Kỳ 6.Các vai trò, chức năng nhiệm vụ của người điều dưỡng	Lý thuyết: 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 3 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 4 của giáo trình [1]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
5	Nhu cầu cơ bản của con người và sự liên quan đến điều dưỡng 1.Khái niệm	Lý thuyết: 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 4	Đọc bài 18 của giáo trình [1]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1

	2.Nhu cầu của con người 3.Sự liên quan giữa nhu cầu và nguyên tắc điều dưỡng 4.Nhu cầu cơ bản của người bệnh và chăm sóc theo Virginia Henderson a.Thành phần chăm sóc cơ bản gồm 14 yếu tố b.Đáp ứng nhu cầu cơ bản trong vấn đề chăm sóc người bệnh 5.Kết luận:	Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên			
6,7	Quy trình điều dưỡng: 1. Khái niệm về quy trình chăm sóc a.Định nghĩa b.Nguồn gốc của quy trình chăm sóc 2.Ý nghĩa và mục đích quy trình điều dưỡng 3.Quy trình chăm sóc điều dưỡng a.Nhận định người bệnh b.Lập kế hoạch chăm sóc c.Thực hiện chăm sóc d.Đánh giá	Lý thuyết: 4 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 5 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời Hoạt động 3: cho sv thảo luận về lập kế hoạch chăm sóc <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 6 của giáo trình [1]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
8,9	Dấu hiệu sinh tồn và chăm sóc: 1. Đại cương 2. Mục đích 3. Chỉ định 4. Hướng dẫn thực hiện kỹ năng a. Theo dõi thân nhiệt b. Theo dõi mạch	Lý thuyết 4 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 6,7 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời	Đọc bài 17 của giáo trình [1]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	-A1.2 -A3.1

	c. Theo dõi nhịp thở d. Theo dõi huyết áp e. Đánh giá đau f. Cách lấy dấu sinh hiệu	Hoạt động 3: cho sv thảo luận về cách lấy dấu sinh hiệu <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên			
10	Nguyên tắc dùng thuốc và đưa thuốc vào cơ thể 1. Đại cương 2. Những yêu cầu cần thiết khi dùng thuốc 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc 4. Các phương pháp dùng thuốc 5. Nội dung hộp thuốc cấp cứu chống sốc phản vệ 6. Phác đồ cấp cứu chống sốc phản vệ 7. Tiêu chuẩn xác định mũi tiêm an toàn 8. Nhóm thuốc dễ gây dị ứng cần theo dõi sát khi tiêm 9. Quy trình điều dưỡng	Lý thuyết 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 8,9 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 64 của giáo trình [2]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	-A1.2 -A3.1
11	Kỹ thuật dùng thuốc theo đường uống 1. Mục đích 2. Chỉ định 3. Nhận định người bệnh 4. Chuẩn bị người bệnh 5. Dụng cụ 6. Dọn dẹp dụng cụ 7. Ghi hồ sơ 8. Những điểm cần lưu ý	Lý thuyết 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 10 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 65 của giáo trình [2]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	-A1.2 -A3.1

12	Kỹ thuật dùng thuốc theo đường tiêm 1. Mục đích 2. Chỉ định 3. Nhận định người bệnh 4. Chuẩn bị người bệnh 5. Dụng cụ 6. Dọn dẹp dụng cụ 7. Ghi hồ sơ 8. Những điểm cần lưu ý	Lý thuyết 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 11 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 66 của giáo trình [2]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	-A1.2 -A3.1
13	Chăm sóc người bệnh có truyền dịch 1. Mục tiêu 2. Chỉ định 3. Nhận định người bệnh 4. Chuẩn bị người bệnh 5. Dọn dẹp dụng cụ 6. Ghi hồ sơ 7. Những điểm cần lưu ý 8. Công thức tính thời gian chảy của dịch truyền	Lý thuyết 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 12 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 68 của giáo trình [2]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	-A1.2 -A3.1
13	Chăm sóc người bệnh truyền máu 1. Mục đích 2. Chỉ định 3. Nhận định người bệnh 4. Chuẩn bị người bệnh 5. Dọn dẹp dụng cụ 6. Ghi hồ sơ 7. Những điều cần lưu ý	Lý thuyết 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 12 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 69 của giáo trình [2]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	-A1.2 -A3.1

14	Kỹ thuật cho bệnh nhân ăn qua đường miệng và ống sonde 1. Mục đích 2. Chỉ định 3. Nhận định người bệnh 4. Dụng cụ 5. Kỹ thuật tiến hành 6. Dọn dẹp dụng cụ 7. Ghi hồ sơ 8. Những điểm cần lưu ý	Lý thuyết 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 13 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 36,38 của giáo trình [2]	-CLO1.1 -CLO2.1 -CLO3.1	-A1.2 -A3.1
15	Vận chuyển người bệnh 1.Mục đích 2.chỉ định 3.Dụng cụ 4.Kỹ thuật tiến hành 5.Những điều cần lưu ý	Lý thuyết 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 14 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời	Đọc giáo trình [1]	-CLO1.1 -CLO2.1 -CLO3.1	-A1.2 -A3.1

Thực hành:

BÀI	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1	Kỹ thuật chăm sóc hằng ngày và vệ sinh cho người bệnh	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2

2	Kỹ thuật chuẩn bị giường bệnh, thay vải trải giường, dụng cụ và NB cho thầy thuốc khám bệnh	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2
3	Thực hành kỹ thuật rửa tay, mặc áo, đi găng	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2
4	Thực hành kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn - Thực hành kỹ thuật đo nhiệt độ: nách bằng nhiệt kế - Thực hiện kỹ thuật đếm, đánh giá nhịp thở và định hướng xử trí - Thực hành kỹ thuật đếm, đánh giá mạch và định hướng xử trí - Thực hành kỹ thuật đo, đánh giá huyết áp và định hướng xử trí	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2
5	Thực hành kỹ thuật cho người bệnh dùng thuốc bằng đường uống và tiêm trong da	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2
6	Thực hành tiêm thuốc đường dưới da, tiêm bắp và tiêm tĩnh mạch	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2
7	Thực hành kỹ thuật truyền dịch	Giảng viên thao tác mẫu, xem video,	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2	-A1.1 -A3.2

		sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau		- CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	
8	Thực hành kỹ thuật cho NB ăn bằng đường miệng và nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2
9	Thực hành kỹ thuật lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2
10	Thực hành kỹ thuật thụt tháo	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2
11	Thực hành kỹ thuật thay băng, cắt chỉ, rửa vết thương	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2
12	Kiểm tra	Kiểm tra tất cả các bài đã học			

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Viện trưởng

Giảng viên

PGS.TS: Cao Tiến Trung

Nguyễn Thị Sương

